Đặc san
Văn hóa Thể thao NGHỆ AN
SỐ 13 (THÁNG 06/2024)

TRONG SỐ NÀY

VĂN HÓA VÀ ĐỜI SỐNG

MẠCH QUANG THẮNG — Bối cảnh mới và con đường phát triển văn hóa hiện nay 4

ĐẤT & NGƯỜI XỨ NGHỆ

VƯƠNG NGA — Chủ tịch Hồ Chí Minh Người sáng lập nền báo chí Cách mạng Việt Nam 10

QUỲNH TRANG — Ngô Đức Kế nhà báo, sĩ phu yêu nước 13

NGUYỄN ĐÌNH THẮNG — Nhà văn Bùi Hiển 18

NGÂN THƯ — Cố nghệ sĩ nhiếp ảnh - Nhà báo Từ Tiện và những khoảnh khắc lịch sử 21

THANH CHÂU — Ông đồ Nho Lâm với văn hóa dân gian xứ Nghệ ... 25

NHỮNG GÓC NHÌN VĂN HÓA

BÙI TÙNG ẢNH — Chiến thắng Điện Biên Phủ, dấu ấn lịch sử trong văn chương 28

VĨNH KHÁNH — Tinh thần hào sảng từ Duy tân văn hóa đến Chấn hưng văn hóa 32

TRANG TUỆ — Làm mới văn hóa nông thôn 36

HỒ BẤT KHUẤT — Muốn có gia đình hạnh phúc, đặt yêu thương lên hàng đầu! 39

HỮU VINH — Phim rạp ở Vinh xưa và nay 42

ĐÀO TAM TỈNH — Đổi mới hoạt động thư viện trong bối cảnh hiện nay 45

THÙY LÂM — Nét đặc sắc trong lễ hội "Thập niên sự lễ" 49

DIỄN ĐÀN VĂN HÓA

NGUYỄN HỮU — CLB Bóng đá Sông Lam Nghệ An cần thay đổi tư duy 52

THẢO NGUYÊN — Tắc đường vì không nhường nhịn 55

Chịu trách nhiệm nội dung:
ThS. TRẦN THỊ MỸ HẠNH
Giám đốc Sở Văn hóa & Thể thao

Biên tập:
QUÁCH THỊ CƯỜNG
PHAN VĂN THẮNG
CHU THỊ XUYẾN
HỒ MẠNH HÀ

Trình bày:
QUANG MINH

Địa chỉ:
Số 11, đường Nguyễn Sỹ Sách,
TP. Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại:
0238.3844511 - 0902121415
Email:
vanhoanghean2021@gmail.com

CỬA SỔ VĂN HÓA

NGÂN THANH (tổng hợp) 10 thư viện lớn nhất thế giới.....56

XỨ NGHỆ NGÀY NAY

LA GIANG Xuất bản ở Nghệ An đủng đỉnh vào thị trường ...59
CÔNG KIÊN Trăn trở gìn giữ "điệu hồn" dân tộc 62
THANH TOÀN Phát triển văn hóa đọc từ mô hình thư viện thân thiện tại các trường học.....65

- **Bìa 1:** Ảnh: PHONG HỒ
- **Bìa 4:** Ảnh: NGUYỄN ĐẠO

In 500 cuốn, khổ 19 x 27cm tại Công ty TNHH In Hòa Nhơn - Số 6/6 Lê Khôi, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An
Giấy phép xuất bản số: 18/GP-XBĐS do Cục Báo chí - Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 29/01/2024
In và nộp lưu chiểu tháng 06/2024

Để gia đình luôn là điểm tựa vững chắc

John Wooden từng nói "Điều quan trọng nhất trên thế giới này là gia đình và tình yêu". Thật vậy, gia đình, nơi không chỉ gắn kết các cá nhân bằng huyết thống, bằng di truyền mà còn bởi sự sẻ chia, yêu thương vô điều kiện luôn có ý nghĩa đặc biệt với cuộc đời mỗi người. Hạnh phúc hay khổ đau, bình yên hay giông bão,... hầu hết đều từ gia đình. Một xã hội không thể hạnh phúc, phát triển nếu không có những gia đình hạnh phúc. Đó là lý do vì sao chủ đề ngày gia đình năm nay được lấy là "Gia đình hạnh phúc, quốc gia thịnh vượng". Tập trung xây dựng nền tảng gia đình, để mỗi gia đình thực sự là một điểm tựa vững chắc cho mỗi cá nhân là việc làm thiết yếu và vô cùng quan trọng đối với bất cứ quốc gia nào.

Thế nhưng, đáng tiếc thay, cùng những biến động của xã hội, môi trường gia đình hiện nay đang gặp nhiều vấn đề. Các gia đình dần đánh mất đi những mối gắn kết và không hiếm người cảm thấy cô đơn ngay trong chính ngôi nhà của mình. Trong môi trường gia đình Việt, con cái phải gánh chịu rất nhiều áp lực và không nhận được nhiều sự lắng nghe, chia sẻ. Nỗi sợ điểm kém, sợ bố mẹ không hài lòng, sợ không giỏi; áp lực kết hôn, thành công trong công việc,... trở thành điều ám ảnh với không ít người trẻ. Nhiều lúc việc đầu tư cho con cái lại là cuộc đua của cha mẹ để họ có thể khoe khoang với nhau về con mình, để gia đình mình không thua kém gia đình khác. Bên cạnh đó, tỉ lệ ly thân, ly hôn, đặc biệt là ở các cặp vợ chồng trẻ, ngày càng tăng; những bữa cơm hàng ngày có đầy đủ thành viên trong các gia đình dần trở nên hiếm hoi,... Mạng xã hội, internet và các thiết bị công nghệ trở thành bức tường ngăn cách việc giao lưu, trò chuyện, tương tác trực tiếp giữa các thành viên. Việc ít tâm sự chia sẻ, ít có các hoạt động chung khiến các thành viên trong gia đình khó thấu hiểu, đồng cảm với nhau, từ đó dẫn đến sự xa cách hay rạn nứt trong mối quan hệ. Hiện nay, nhiều gia đình tập trung làm kinh tế, quá buông lỏng quản lý, giáo dục con cũng như không coi trọng xây dựng các hoạt động để gia tăng gắn kết giữa các thành viên; một số gia đình ly thân, ly hôn, không hạnh phúc để lại nhiều hệ lụy về mặt tâm lý, tình cảm, nhất là đối với con trẻ. Người ta không ngừng hướng ra các mối quan hệ bên ngoài và dần quên đi hay coi nhẹ vai trò quan trọng của gia đình.

Ngoài ra, một vấn đề quan trọng khác mà các gia đình Việt hiện nay cũng đang đối diện là chưa dành đủ sự quan tâm về vấn đề giới tính. Những nỗi đau, rạn nứt trong các gia đình có thành viên thuộc cộng đồng LGBT (cộng đồng người đồng tính, song tính, chuyển giới); câu chuyện kết hôn đồng giới,... được đề cập nhiều hơn trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng dường như từ phía các cơ quan chức năng, trong các hoạt động về gia đình của ngành Văn hóa thì lại gần như bỏ trống mảng này. Kiến thức của các bậc phụ huynh về vấn đề này cũng còn rất ít do đó chưa có sự thấu hiểu, đồng cảm. Vì thế, rất nhiều trẻ em đã phải đối diện với tổn thương, hoang mang, cô độc khi phát hiện ra xu hướng tính dục của mình mà không thể chia sẻ, tâm sự cùng ai.

Đã đến lúc, mỗi người cần ý thức và nhìn nhận lại tầm quan trọng của gia đình, đặc biệt là của những bữa cơm gia đình và sự tương tác trực tiếp giữa các thành viên bởi dù xã hội có biến động thế nào đi chăng nữa thì vai trò của gia đình là không thể thay thế. Một gia đình hạnh phúc và ấm áp không chỉ mang lại niềm vui và sự an tâm cho mỗi người mà còn là môi trường lý tưởng để giáo dục và hình thành nhân cách. "Sức khỏe" của gia đình quyết định "sức khỏe" của xã hội. Để gia đình thực sự là điểm tựa vững chắc cho mỗi cá nhân thì đó phải là tổ ấm, phải là nơi được gắn kết bằng tình yêu thương chứ không chỉ huyết thống. Đó phải là nơi để mỗi người tìm về sau tất cả mọi áp lực, mỏi mệt, bộn bề của cuộc sống; là nơi ta tìm thấy sức mạnh để vượt qua những khó khăn, thử thách. Để làm được điều đó trong bối cảnh nhiều biến động như ngày hôm nay, không chỉ cần nỗ lực của mỗi cá nhân mà còn rất cần sự vào cuộc của các cấp, ngành có liên quan để nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của gia đình, để điều chỉnh những quan niệm và hành vi lệch lạc đang đẩy hạnh phúc mỗi gia đình đến bờ vực. Hãy trân trọng và giữ gìn những giá trị gia đình, bởi đó chính là nền tảng vững chắc giúp mỗi người xây dựng một cuộc sống tốt đẹp; là chìa khóa để xây dựng một quốc gia hạnh phúc và thịnh vượng.

VĂN HÓA THỂ THAO NGHỆ AN

Bối cảnh mới và con đường phát triển văn hóa hiện nay

MẠCH QUANG THẮNG

Người máy Sophia của Saudi Arabia xuất hiện với tà áo dài truyền thống Việt Nam trả lời một số câu hỏi của các khách mời Diễn đàn cấp cao và triển lãm quốc tế về công nghiệp 4.0 ngày 13/7/2018 tại Việt Nam. Ảnh: Nam Trần

Nhìn từ khía cạnh văn hóa, người Việt Nam đang sống trong bối cảnh nào?

1. Tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Khỏi phải so sánh giữa 4 cuộc cách mạng công nghiệp. Tốc độ phát triển của mỗi cuộc cách mạng đó thường được nâng cấp lên một cách mau lẹ sau khi chúng gối lên nhau.

Một chiếc smartphone mới ra kệ cửa hàng thì phiên bản mới đã cập kè thay thế. Cách mạng lần này có đặc trưng nổi rõ là trí tuệ nhân tạo (tiếng Anh: *Artificial Intelligence, viết tắt là* AI), rồi in 3D, v.v... Con người có thể giao lưu với

nhau một cách trực tiếp thông qua livestream, các mạng xã hội, miễn là kết nối được internet. Không chỉ ở siêu thị, mà bà già đến chợ truyền thống cũng đã có thể quét mã QR trả tiền một mớ rau nhỏ, mà không cần tiền mặt nhỡ có "tiền bà trong túi rơi ra". Trước thì cũng đã có người máy rồi, nhưng năm 2017, lần đầu tiên trên thế giới, một rôbốt người máy tên là Sophia được Saudi Arabia cấp quyền công dân của nước mình. Sáng ngày 13/7/2018, Chính phủ và Ban kinh tế Trung ương Việt Nam tổ chức Diễn đàn cấp cao và triển lãm quốc tế về công nghiệp 4.0. Tại đây, công dân - người máy Sophia của Saudi Arabia xuất hiện với tà áo dài truyền thống Việt Nam trả lời một số câu hỏi của các khách mời. Có một nghiên cứu sinh bảo vệ luận án tiến sĩ đề tài về nhân cách con người. Trong Hội đồng chấm luận án, một thầy hỏi thế người máy Sophia mà Saudi Arabia công nhận là công dân của nước họ thì có nhân cách không? Nghiên cứu sinh trả lời là không. Lạ thật, đã là một công dân, tức là con người, mà lại không có nhân cách, là sao? Người ta dựa vào công nghệ in 3D để ứng dụng vào một loạt công việc, trong đó có việc can thiệp mổ xẻ, trị bệnh. Người ta tạo ra cái ảo. Ảo mà như thật, hơn thật: hình một người đang nói đấy, cũng giọng của người ấy, điệu bộ hoàn toàn khớp với giọng nói, kể cả cái liếc mắt, chém gió, liếm môi, e hèm, nhưng đâu phải là của người đó. Chỉ trong một phần mấy giây, công nghệ AI đã cho kết quả yêu cầu, học sinh đỡ phải làm bài tập, trốn được sự truy hỏi của thầy cô giáo. Đưa ra yêu cầu rồi bấm enter, thầy cô giáo có khi chả cần soạn bài. AI làm thơ theo chủ đề yêu cầu chỉ trong cái chớp mắt, có một số bài đọc nghe thấy nó ngô nghê, trúc trắc, nhưng nhiều bài có vần có điệu, có ý có tứ thú vị chứ không tầm thường. Lại còn sáng tác nhạc nữa. Thế cho nên người ta lo về bản quyền.

Kể ra thì không thể kê ra hết được những biểu hiện của thời đại công nghệ này, mà người ta cho rằng, đó là phiên bản 4.0. Đã ngấp nghé phiên bản 5.0 $^{+}$ rồi. Mới nhất là trong 3 ngày của tháng 3/2024, nước Nga tiến hành bầu Tổng thống, có áp dụng bầu qua online, nghĩa là ở bất cứ địa điểm nào trong và ngoài nước Nga, cử tri cũng có thể bầu. Biết đâu đấy, trong tương lai gần, đây sẽ là một xu hướng ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số mà có thể nhiều nước trên thế giới sẽ tiến hành. Thời đã đổi - thời của kỹ thuật số. Thay vì tập trung bầu cử để được ví như ngày hội của cộng đồng cử tri, thì người ta có thể dần thay thế bằng hình thức khác.

2. Thiên tai - nhân tai

Thiên tai - nhân tai mà tôi đề cập ở đây gồm: i. Chiến tranh, nhất là chiến tranh nóng, kể cả dùng vũ lực và đe dọa dùng vũ lực; ii. Biến đổi khí hậu và nước biển dâng, là El Nino và La Nina, là sự nóng lên nhanh chóng của trái đất, là cháy rừng, động đất, bão lũ, là sự ô nhiễm môi trường sống đang ở mức nghiêm trọng; iii. Dịch bệnh lan tràn, dịch này chưa qua thì dịch khác trờ tới, mà hoàn toàn mới trong lịch sử nhân loại, chúng xuất hiện nhanh, đột ngột, khu trú lâu, gây hậu quả lớn.

Tôi gọi tất cả các thứ trên đây là nhân tai bởi, xét cho đến cùng, đều do con người gây ra (do đó mới có dấu gạch ngang giữa thiên tai và nhân tai).

Về chiến tranh, người ta dùng nhiều khái niệm để phân loại: Chiến tranh Lạnh, Chiến tranh Nóng. Nóng hay lạnh chỉ là tương đối. Lại còn rất nhiều biểu hiện: sự trừng phạt, là bao vây, cấm vận, là đe dọa vũ lực, hiện nay đang đe dọa dùng vũ khí hạt nhân, lúc ấy chắc chắn sẽ nổ ra Thế chiến III, mà khi xảy ra thì chắc chắn sẽ khủng khiếp hơn hai cuộc của thế kỷ XX. Không rõ gây ra chiến tranh đó để có lợi cho ai, vì cái gì, nhưng lớp người bị hứng chịu tai họa lại là người dân; nhất là phụ nữ, trẻ em, người già, nghĩa là những người dễ bị tổn thương trong xã hội. Người ta còn định đưa cả chiến tranh lên vũ trụ, lên các vì sao. Chiến tranh là thứ phản văn hóa vì nó gây ra chết chóc, đau khổ, chia lìa, oán hờn, mất nhân tính. Chiến tranh là sự biểu hiện tính ác độc nhất của con người so với các loài động vật khác. Có nhiều lúc, ranh giới chính nghĩa, phi nghĩa mong manh như sợi chỉ hoặc bị nhòe nhoẹt đi.

Về khí hậu và dịch bệnh, thế giới thần học giỏi hơn thế giới vô thần ở chỗ biết trước được nhân loại tất yếu sẽ có những biến đổi bất thường về khí hậu, môi trường và dịch bệnh. Dẫu biết trước nhưng vẫn khó lường vì không rõ đích xác chúng xẩy ra vào đúng thời/không gian nào. Đã thế, thời nay, chúng xẩy ra với nhịp điệu dày hơn, cấp tập hơn, cái này nối cái kia, cái này chồng lấn cái kia, lúc ẩn, lúc hiện, làm cho con người rất khó tránh né. Cháy rừng tràn lan có nhiều lúc đâu phải do từ sự vô ý, bất cẩn của con người mà là tự nhiên sinh ra. Trời đã nổi giận. Bão lũ do trời gây ra. Nhưng ai biết rằng, chính con người hằng ngày thải ra khí quyển biết bao nhiêu tỷ mét khối CO_2 tác động làm ra chúng. Lũ quét khủng khiếp cuốn phăng những thứ trên đường đi là do con người phá rừng; con người, với lòng tham vô độ, đã vi phạm quy luật tự nhiên, nhất là vi phạm dòng chảy các con sông. Cái gì đã vi phạm quy luật, cả tự nhiên và xã hội, thì tất sẽ bị quy luật trừng phạt. Đó là nguyên tắc ngàn đời, muôn năm cũ và muôn năm mới, bất di bất dịch. Thế kỷ XXI này, con người tạo ra của cải gấp bội phần thế kỷ trước, nhưng, bi kịch thay, khi tay phải làm ra nhiều của cải thì tay trái lại tạo ra những thứ giết chính họ. Con người rơi vào vòng luẩn quẩn trong mọi hành xử đối với tự nhiên và xã hội, rồi cuối cùng làm triệt tiêu luôn mục tiêu tự do, ấm no, hạnh phúc mà họ đặt ra cho sứ mệnh của chính mình.

Thiên tai - nhân tai, như tôi viết ở trên, thời nào cũng có. Nhưng, thời nay mau lẹ hơn, diễn ra dày đặc hơn, mức độ lan nhanh hơn, dồn dập hơn, và điều đáng chú ý nhất ở đây là tai họa lớn hơn bao giờ hết. Điều dở nhất là con người hiện nay có biết, nhưng biết chưa đến nơi đến chốn, biết nhưng hành động để phòng và để tránh thì yếu, rất yếu; không những thế, còn gây ra nhiều điều tăng nặng thêm, và cứ hay tự huyễn hoặc mình là chúa tể của muôn loài.

3. Mức sống văn hóa tinh thần của người Việt Nam chưa tương xứng với sự phát triển kinh tế

Sau bao năm binh đao khói lửa, đất nước Việt Nam đã được hòa bình, thống nhất. Nhân dân Việt Nam biết vượt qua biết bao gian khó, đạp bằng trở ngại, gạt nhiều lực cản để đi lên ấm no, tự do, hạnh phúc như lời mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ muôn vàn kính yêu của người Việt Nam yêu nước. Cũng đã vấp phải sai lầm này sai lầm nọ, nhưng may thay, toàn Đảng, toàn dân biết sửa chữa để đi lên. Đến giờ, đất nước đã tiến hành công cuộc đổi mới được gần 40 năm. Nhìn lại, như Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng phát biểu, sau đưa vào văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, tháng 01/2021, rằng, chưa bao giờ đất nước ta có được cơ đồ, vị thế, tiềm lực và uy tín quốc tế như hiện nay. Tự so sánh với chính mình như thế là phải. Mà đúng như thế thật, nếu không có công cuộc đổi mới do sáng kiến của Nhân dân rồi Đảng tổng kết thành cương lĩnh, chủ trương, đường lối, chính thức khởi xướng từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, tháng 12/1986, và Đảng tích cực lãnh đạo thực hiện, thì không có kết quả như hiện nay.

Đem con số GDP của đất nước, cũng như GDP bình quân đầu người Việt Nam hằng năm mà tính thì thật khả quan, năm sau cao hơn năm trước. Trong khoảng chục năm nay, kể cả lúc bị dính vào Covid-19 và bị tác động xấu của sự đứt gãy chuỗi cung ứng thương mại toàn cầu do xung đột chỗ này chỗ nọ của thế giới, nhưng tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam vào loại cao so với khu vực và thế giới. Việt Nam đã đạt được một cách ngoạn mục những mục tiêu thiên niên kỷ mà Liên hiệp quốc nêu ra, nhất là xóa đói giảm nghèo. Đất nước đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội mấy chục năm nay và bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực thi kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tích cực tham gia vào toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế. Một số chỉ số khác, như chỉ số phát triển con người, chỉ số hạnh phúc, chỉ số đổi mới sáng tạo đều đứng ở vị trí khá (tổ chức quốc tế xếp hạng). Sau cơn đại dịch Covid-19, và do bị ảnh hưởng xấu từ tình hình quốc tế, tốc độ phát triển kinh tế

Việt Nam bị chững lại, nhưng dần dần, từ cuối năm 2023 trở đi, đã có đà phát triển khá. Việt Nam đã không chịu nỗi nhục mất nước, vùng lên giành độc lập, tự do. Chưa bao giờ như hiện nay, nỗi nhục của nghèo nàn, lạc hậu lại kích cứa vào lòng tự trọng của người Việt Nam mạnh đến thế, nó tạo ra sự khát vọng cháy bỏng cho Việt Nam phấn đấu cho "ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng" như lời của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu nhân dịp kỷ niệm lần thứ 94 Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 03/02/2024. Bây giờ hoặc là không, mãi mãi không bao giờ, đất nước Việt Nam vẫn chịu cảnh xếp vào tốp cuối của sự phát triển trên thế giới, hoặc là bứt hẳn lên khỏi bẫy trung bình, khỏi cái lằn ranh nghèo nàn, lạc hậu, tiến bước mạnh mẽ hơn, bền vững hơn, sánh vai với các cường quốc năm châu như Chủ tịch Hồ Chí Minh mong muốn.

Cuộc sống có phải chỉ đo bằng sự phát triển kinh tế không? Không hẳn thế. Đành rằng, phải từ vật chất đã. Điều này thì từ nhà kinh điển của lý luận chủ nghĩa cộng sản C.Mác đã đề cập. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng cho rằng, có thực mới vực được đạo, viện dẫn cả Nho giáo: Dân dĩ thực vi thiên (hoặc Dĩ thực vi tiên). Cuộc sống tinh thần quan trọng không kém. Hình như chúng ta có lúc có nơi đi hơi quá, sa vào "kinh tế phiệt". Tại nhiều diễn đàn, kể cả ở các phương tiện truyền thông media đều đề cập GDP, GRDP. Sự chú ý về văn hóa, cũng có, nhưng còn quá ít. Trong tư duy, trong trọng tâm công việc, thường văn hóa là nhiệm vụ được xếp sau. Giữa bộn bề công việc, ngay từ năm 1946, chính quyền cách mạng còn non trẻ mà Chủ tịch Hồ Chí Minh còn chủ trương, và Chính phủ đã thực hiện, là tổ chức một Hội nghị văn hóa toàn quốc. Rồi 2 năm sau, từ ngày 16 đến ngày 20/7/1948, tổ chức được Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ hai khi đất nước đang kháng chiến chống Pháp xâm lược (ngày 15/7/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư đến Hội nghị). Từ đó cho đến tận cuối năm 2021, mới tổ chức được Hội nghị Văn hóa toàn quốc tiếp theo. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng ta đã ghi các mục tiêu cụ thể cho các mốc năm 2030 "thu nhập trung bình cao" và năm 2045 "thu nhập cao". Liệu cứ có thu nhập cao thì có văn hóa cao?

4. Bối cảnh môi trường văn hóa phần nào đang bị ô nhiễm

Bất kể cá nhân con người và cộng đồng người nào cũng đều phải có một môi trường sống nhất định. Ngoài môi trường tự nhiên, còn phải kể đến môi trường văn hóa. Cần có môi trường tốt để con người và cộng đồng xã hội phát triển lành mạnh. Kinh tế Việt Nam, như bên trên đã viết, có sự phát triển, nhưng môi trường văn hóa, nói một cách có chừng mực, là có lúc, có nơi bị ô nhiễm. Mức độ ô nhiễm có bị nghiêm trọng hay không thì cần nghiên cứu thêm. Nếu môi trường tự nhiên bị ô nhiễm, chúng ta có thể dùng máy để đo chính xác mức độ. Còn môi trường xã hội? Chưa có những cuộc điều tra, khảo sát theo các phương pháp xã hội học, và cũng không thể hy vọng cách này trong điều kiện hiện nay. Nhưng, học các nhà địa chất, chúng ta thử "khoan" 4 mũi sau đây để biết môi trường văn hóa nước ta ở vào tình trạng như thế nào: i. Ma túy. Hiện nay thật đáng báo động. Ai cũng biết ma túy có tác hại đến xây dựng văn hóa, xây dựng con người như thế nào. Vừa rồi phát hiện ở nước ta có nơi sản xuất ma túy với khối lượng lớn. Một số vùng ở nước ta còn là nơi trung chuyển ma túy nữa. Đến năm 2045 với mục tiêu đề ra nước ta trở thành một nước phát triển có thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa, thế thì ai, lớp người nào là lớp người làm chủ thể để đạt mục tiêu ấy? Chắc chắn là thế hệ người Việt Nam hiện đang nằm trong lứa tuổi thanh thiếu niên hiện nay. Thật đáng quan ngại khi có tới những tỷ lệ không nhỏ số thanh thiếu niên hiện nay nghiện ma túy; ii. Nạn bạo lực đáng báo động, xảy ra ở cả 3 không gian: gia đình, nhà trường, xã hội. Các không gian đó tác động cộng hưởng qua lại trực tiếp, mạnh mẽ và cực kỳ nhanh chóng; iii. Tội phạm gia tăng, kể cả người Việt Nam ở nước ngoài; đáng lo ngại nhất là tội phạm có

Biểu diễn nghệ thuật tại phố đi bộ, thành phố Vinh. Ảnh: Ngọc Mai

tổ chức. Trong thời buổi công nghệ thông tin phát triển như hiện nay, xuất hiện tội phạm mới ngày càng nhiều, đó là tội phạm công nghệ. Sự lừa đảo trên mạng lợi dụng lòng tham của con người đang có xu hướng tăng mà chưa khắc phục được một cách hữu hiệu. Công nghệ AI cũng có mặt trái, lắm rủi ro cả về kỹ thuật và đạo đức. Con người có lúc trở thành nô lệ của những cái không tích cực do AI gây ra; iiii. Văn hóa chính trị suy giảm. Công tác cán bộ, được Đại hội XIII của Đảng nêu rất đúng là "then chốt của then chốt" thì trong thực tế thực hiện chưa được như mong muốn. Nó vẫn đang ở vào tình trạng "có vấn đề". Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) từ năm 1999 nhận định rằng, trong Đảng đang có tình trạng suy thoái. Nhiều Đại hội toàn quốc và hội nghị Trung ương Đảng sau đó nhận định rằng, có một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, ngay cả cán bộ cấp cao. Từ năm 1999 đến nay đã 25 năm, tình hình đó tuy khắc phục được một phần nhưng vẫn còn đáng phải lưu tâm trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng...

Nhìn chung lại, sau khi trình bày 4 điểm trên, chúng ta có thể nêu lên một khái quát là: bối cảnh mới cho sự phát triển văn hóa ở nước ta hiện nay vừa có nhiều thuận lợi đồng thời vẫn còn rất nhiều khó khăn, nguy cơ, thách thức.

Chấn hưng - con đường phát triển của văn hóa Việt Nam hiện nay

"Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi", đó là quan điểm đúng đắn của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngay từ ngày mới lập quốc - Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. "Văn hóa còn thì dân tộc còn", đó là quan điểm tiếp theo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng năm 2021 tại Hội nghị văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Đó là những quan điểm quý báu chỉ dẫn con đường chấn hưng văn hóa hiện nay.

Đề cập những điều căn cơ nhất về vấn đề này thì Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đã chỉ

ra. Báo cáo chính trị của Đại hội đã dành một mục lớn (Mục VII) đề cập nội dung xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam, mà trong khuôn khổ bài viết này không nhắc lại. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII, năm 1988, về *xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc* tôi coi như là một cương lĩnh văn hóa của Đảng. Một loạt văn kiện sau đó của Đảng, Chính phủ tiếp tục chủ đề này. Ngoài Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, còn có Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9/6/2014 của Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Ngày12/11/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 theo Quyết định số 1909/QĐ-TTg. Ngày 24/11/2021, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Dự thảo Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025-2035.

Các chủ trương, đường lối, quyết định đã có, tương đối đủ những điều cần thiết. Vấn đề còn lại ở chỗ là làm. Con đường chấn hưng văn hóa hiện nay là hành động, hành động và hành động theo những điều đã vạch ra. Một số người đang bày tỏ ý kiến về dự định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nêu trong Dự thảo Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025-2035 về số kinh phí 350.000 tỷ đồng đầu tư cho chấn hưng văn hóa. Trong thời gian trước đây, đã có tình trạng là một số nơi, trong đầu tư, còn lại đầu thừa đuôi thẹo mới dành cho văn hóa. Vì vậy, lần này chủ trương dành con số kinh phí như thế là cần thiết, nếu không nói con số đó vẫn là còn ít, quá nhỏ. Đương nhiên, không phải cứ đổ tiền nhiều vào là có chấn hưng văn hóa. Phát triển văn hóa là nhờ sự kích hoạt tổng hòa các yếu tố nội và ngoại sinh. Phải sử dụng thật tốt, thật hiệu quả số kinh phí đó mới mong có được sự chấn hưng văn hóa, trong đó càng phải chú ý tới chống lãng phí và tham nhũng.

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đúc kết các nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân: "Gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu thường xuyên"[1]. Xem thế để thấy rằng, văn hóa có vai trò quan trọng như thế nào trong tổng thể các lĩnh vực của đời sống xã hội Việt Nam và cũng thấy được sự quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân tiến quân vào sự nghiệp chấn hưng văn hóa.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự Thật, Hà Nội, 2021, tập I, tr.110.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện tại Đại hội lần thứ III những người viết báo Việt Nam. Hà Nội, ngày 08/9/1962. Nguồn: Bảo tàng Hồ Chí Minh.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH Người sáng lập nền báo chí Cách mạng Việt Nam

VƯƠNG NGA

Chủ tịch Hồ Chí Minh - người sáng lập nền báo chí cách mạng Việt Nam, là nhà báo xuất sắc, là người thầy vĩ đại của báo chí cách mạng nước ta. Từ những năm bôn ba tìm đường cứu nước giải phóng dân tộc, Người đã có tầm nhìn sâu rộng và hiểu biết sâu sắc về tầm quan trọng của báo chí cách mạng. Người hiểu rằng muốn thức tỉnh quần chúng, muốn trang bị lý luận cách mạng cho quần chúng thì không có phương tiện nào hữu hiệu hơn báo chí.

Năm 1911, Người rời Tổ quốc ra đi tìm đường cứu nước. Sau 7 năm bôn ba châu Á, châu Phi, châu Âu, châu Mỹ, quan sát tình hình chính trị, xã hội của các quốc gia ở đây, Người ở lại Pháp, tham gia phong trào công nhân, phong trào xã hội chủ nghĩa và bắt đầu học viết báo.

Đầu năm 1919, Người gia nhập Đảng Xã hội Pháp, lấy tên là Nguyễn Ái Quốc, thay mặt những người Việt Nam yêu nước tại Pháp, gửi đến Hội nghị Versailles "Bản yêu sách của Nhân dân Việt Nam", gồm 8 điểm, yêu cầu Chính phủ Pháp phải thừa nhận các quyền tự do dân chủ và bình đẳng của dân tộc Việt Nam. Bản yêu sách đó với bút danh Nguyễn Ái Quốc, được đăng trên báo *Nhân Đạo*, cơ quan ngôn luận của Đảng Xã hội Pháp.

Cuối năm 1919, Người còn viết nhiều bài, ký tên Nguyễn Ái Quốc, tố cáo tội ác của thực dân Pháp như các bài: "Vấn đề bản xứ", "Đông Dương và Triều Tiên"... đăng trên báo "Nhân Đạo" và báo "Dân chúng Paris".

Năm 1922, Người tham gia sáng lập Hội liên hiệp thuộc địa và tờ báo *Le Paria* (Người cùng khổ); làm chủ bút, chủ nhiệm, chữa bài, thủ quỹ và phát hành... Những bài viết của Người đăng trên tờ Le Paria như bài "Thù ghét chủng tộc", "Những kẻ đi khai hóa"... nhằm tố

cáo bản chất tàn bạo của chế độ thực dân Pháp, làm cho các dân tộc trên thế giới biết đến Việt Nam và ủng hộ nhân dân Việt Nam đấu tranh tự giải phóng.

Ngày 30/6/1923, Nguyễn Ái Quốc đến đất nước Xô Viết nhưng nhiều bài báo ký tên Nguyễn Ái Quốc vẫn tiếp tục gửi đăng trên các báo ở Pháp. Cuối năm 1923, Người vào học Trường Đại học Phương Đông tại Moscow, nơi bồi dưỡng chủ nghĩa Mác-Lênin cho những chiến sĩ cách mạng của các nước thuộc địa. Người viết bài *"Lênin và các dân tộc thuộc địa"*, đăng trên báo *Sự thật*, cơ quan ngôn luận của Đảng Cộng sản Liên Xô.

Cuối năm 1924, Nguyễn Ái Quốc liên lạc với phong trào cách mạng trong nước, mở trường huấn luyện chính trị để đào tạo cán bộ. Tháng 6/1925, tại Trung Quốc, Người tổ chức ra Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và sáng lập Báo *Thanh niên*, cơ quan ngôn luận của Hội, ra số đầu tiên bằng tiếng Việt ngày 21/6/1925. Đây là sự kiện đánh dấu mốc khởi nguồn và trở thành ngày hội của báo chí cách mạng Việt Nam.

Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là người sáng lập và linh hồn của nền báo chí cách mạng nước ta mà còn là một nhà báo tài năng với tầm hiểu biết sâu rộng, sự quan sát tinh tế, nắm bắt vấn đề nhạy cảm và khả năng dự báo thiên tài. Người đã viết rất nhiều bài cho nhiều tờ báo trong và ngoài nước, như: *Người cùng khổ, Nhân đạo, Thư tín Quốc tế, Đời sống công nhân, Cờ đỏ*... (Báo Quốc tế); *Thanh niên, Việt Nam độc lập, Nhân dân*... (Báo trong nước). Suốt cuộc đời vì nước, vì dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết hàng nghìn bài báo, với nhiều thể loại khác nhau như: Tin ngắn, tin dài, bình luận, chính luận, trào phúng, tuyên ngôn, thơ... Theo thống kê chưa đầy đủ, trong hoạt động báo chí từ năm 1930 - 1969, nhà báo Hồ Chí Minh *"đã sử dụng 150 bút danh khác nhau để viết hơn 2.000 bài báo các thể loại bằng nhiều thứ tiếng Pháp, Anh, Nga, Hoa, Việt, đăng trên 50 tờ báo và tạp chí ở trong và ngoài nước"* [1]. Những bài báo của Người đã góp phần thức tỉnh các dân tộc bị áp bức, truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, lên án chủ nghĩa thực dân, đế quốc, chỉ đạo phong trào cách mạng ở thuộc địa. Dù viết báo bằng ngôn ngữ gì, lấy bút danh gì thì nội dung bài báo của Người đều chứa đựng thông tin phong phú, trung thực, diễn đạt trong sáng, giản dị, vừa thể hiện sự uyên bác về trí thức vừa là sự kết tinh truyền thống văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại. Không những thế, những bài viết của Người luôn nhất quán giữa nội dung mang tính cách mạng triệt để với chủ nghĩa nhân văn cao cả. Sức mạnh của những bài viết đó đã góp phần lật đổ ách áp bức, bóc lột của bọn thực dân, đế quốc, giành lại độc lập, tự do cho Tổ quốc, ấm no, hạnh phúc cho đồng bào.

Bên cạnh những tác phẩm báo chí xuất sắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn để lại cho chúng ta một di sản quý báu đó là tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng, bao gồm các quan điểm, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, tính chất của báo chí cách mạng; về trách nhiệm, đạo đức, phong cách của người làm báo. Trong bài nói chuyện tại Đại hội III Hội Nhà báo Việt Nam ngày 08/9/1962, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra nhiệm vụ của báo chí: *"Nhiệm vụ của báo chí là phục vụ Nhân dân, phục vụ cách mạng... Đó là nhiệm vụ chung của toàn Đảng, toàn dân ta, cũng là nhiệm vụ chính của báo chí ta"*. Người cũng quán triệt rõ: *"Cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ"* [2]. Người yêu cầu cán bộ làm báo phải tu dưỡng đạo đức cách mạng, *"cố gắng trau dồi tư tưởng, nghiệp vụ và văn hóa; chú trọng học tập chính trị để nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ; đi sâu vào thực tế, đi sâu vào quần chúng lao động"* [3].

Theo Hồ Chí Minh, đội ngũ những người làm báo phải có lập trường chính trị vững chắc. Chính trị phải làm chủ, đường lối chính trị đúng thì những việc khác mới đúng. Người căn dặn các nhà báo trước lúc cầm bút viết phải đặt câu hỏi: Viết cái gì? Viết cho ai? Viết làm gì? Và viết như thế nào? Người thường xuyên nhấn mạnh mục đích viết báo không phải để một ít người xem, mà để phục vụ Nhân dân, để tuyên truyền giải thích đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ. Vì vậy, khi viết xong bản thảo thì mỗi người phải đọc đi đọc lại nhiều lần; thấy cái gì thừa, câu nào, chữ nào thừa thì phải bỏ bớt đi. Bác đặt ra yêu cầu: *"Nếu các bạn viết báo mà quần chúng hiểu, quần chúng ham đọc, quần chúng khen hay, thế là các bạn tiến bộ. Trái lại,*

Báo Thanh niên, Cơ quan tuyên truyền của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, do Nguyễn Ái Quốc sáng lập, xuất bản ở Quảng Châu, Trung Quốc, số đầu tiên ra ngày 21/6/1925.

Nguồn: Bảo tàng Hồ Chí Minh

là các bạn chưa thành công" [4]. Người nhắc nhở: *"Không nên viết tràng giang đại hải, mà làm lu mờ những điểm chính"* [5].

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định nhiệm vụ của các nhà báo rất nặng nề. Vì vậy, để hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang đó của người chiến sĩ cách mạng, Người yêu cầu các nhà báo phải suốt đời học tập và rèn luyện để có bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thông nghiệp vụ, sẵn sàng vượt qua khó khăn, phải coi cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén trong cuộc chiến đấu chống áp bức, bóc lột, chống lại cái ác và cái xấu, chứ không phải làm báo "cho oai" và để được "lưu danh thiên cổ".

Ngày nay, đất nước ta đang bước vào thời kỳ hội nhập và phát triển theo hướng bền vững. Tiềm lực, quy mô nền kinh tế ngày một lớn mạnh. Vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng tăng cao. Đó là sự tiếp nối thành công con đường cách mạng vẻ vang mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Nhân dân ta lựa chọn, đã mang lại độc lập tự do cho Tổ quốc, ấm no, hạnh phúc cho Nhân dân ta. Tuy nhiện, bên cạnh những thuận lợi, Nhân dân ta còn gặp rất nhiều khó khăn, thử thách. Hơn lúc nào hết, những người làm báo phải thực hiện đúng lời căn dặn của Bác, phải thể hiện được tính chiến đấu của báo chí trong việc làm sáng tỏ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta. Đó là: biểu dương các điển hình tiên tiến trong các tầng lớp Nhân dân, đưa ra công luận những vụ tham ô, tham nhũng; phản ánh những hiện tượng tiêu cực trong xã hội; đồng thời đấu tranh bác bỏ các quan điểm sai trái, phê phán các luận điệu xuyên tạc và các hành vi chống phá của các thế lực thù địch; bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhân dân...

99 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nền báo chí Cách mạng Việt Nam không ngừng lớn mạnh, góp phần quan trọng vào sự nghiệp cách mạng nước ta, nhiều thế hệ nhà báo đã cống hiến cả cuộc đời mình cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Cùng với sự tiến bộ của khoa học và công nghệ, lĩnh vực báo chí ngày càng đổi mới hiện đại và chiếm vị trí quan trọng trong đời sống xã hội. Tấm gương về người sáng lập, người thầy vĩ đại Hồ Chí Minh trong lĩnh vực báo chí cách mạng vẫn còn nguyên giá trị và mang tính thời sự sâu sắc. Những lời dạy của Người đối với báo chí là những nội dung mà đội ngũ nhà báo cần quán triệt sâu sắc và thực hiện triệt để, nhằm nâng cao phẩm chất và năng lực của mình, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Chú giải:

[1]. Hội nhà báo Việt Nam: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.10.

[2, 3]. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 13, tr.463-466.

[4]. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 6, tr.163.

[5]. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 6, tr.41

Tượng chí sĩ yêu nước Ngô Đức Kế tại Công viên Tuy Phước, thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, Hà Tĩnh

NGÔ ĐỨC KẾ nhà báo, sĩ phu yêu nước

QUỲNH TRANG

Ngô Đức Kế (1878 - 1929), sĩ phu yêu nước cận đại, hiệu Tập Xuyên, quê làng Trảo Nha, xã (X) Đại Lộc, huyện (H) Can Lộc, Hà Tĩnh. Ông xuất thân trong một gia đình, dòng họ Nho học, khoa bảng, con của Cử nhân, quan Tham tri Ngô Huệ Liên, cháu nội Cử nhân Ngô Phùng. Ông thi đậu Cử nhân năm 19 tuổi; Đậu Tiến sĩ năm 23 tuổi, khoa Tân Sửu - Thành Thái 13 (1901). Ông không ra làm quan mà ở nhà mở trường dạy học, phổ biến "Tân thư".

Đầu thế kỷ XX, khi "Tân trào nổi lên", ông hoạt động trong *Minh Xã*, nhưng vẫn có liên hệ với phái *Ám Xã* của chí sĩ Phan Bội Châu, Đặng Thái Thân. Năm 1907, ông cùng một số nhân sĩ, như Đặng Nguyên Cẩn, Lê Văn Huân thành lập *Triêu Dương thương quán* ở Vinh, buôn bán đồ nội hóa và *Tân thư* (sách báo), để lo kinh phí cho phong trào *Đông Du*. Trước đó, ông cùng người em là Ngô Đức Thiệu mở một hiệu buôn ở Nghèn (H. Can Lộc). *Đông Kinh nghĩa thục* được thành lập ở Hà Nội (1907), ông cũng tham gia trong ban Trước tác.

Tính ông khẳng khái, năm 1908, Phong trào chống thuế lan tới Nghệ Tĩnh, ông bị viên Án sát Hà Tĩnh Cao Ngọc Lễ, tay sai của Pháp bắt ông và khép tội: *Âm tập khai thương, âm hành trợ nghịch, tiềm thông dị quốc* (giả họp nhau buôn bán, bí mật giúp bọn phản nghịch, ngầm thông với nước khác để làm loạn), bị kết án "giảo giam

hậu" (treo cổ nhưng không thi hành án), sau đó đổi thành tội đồ (đi đày) chung thân, rồi giảm xuống 13 năm, đày ra Côn Lôn Đảo (Côn Đảo, tháng 8/1908). Tại nhà ngục Hà Tĩnh, cụ sáng tác bài thơ:

Mã tự du long xa tự lưu/Vấn dư hà sự độc u sầu.

Niên lai ái thuyết văn minh học/Dinh đắc nam quan tác sở tù.

Cụ Huỳnh Thúc Kháng dịch:

Xe như nước chảy ngựa như rồng/Vì cớ gì? ta vẫn bực lòng

Ham học văn minh đà mấy lúc/Mão tù đâu khéo cấp cho ông.

Ông trở thành bạn tù thân thiết với các chí sĩ nổi tiếng như Huỳnh Thúc Kháng, Đặng Nguyên Cẩn... Ông được cụ Huỳnh Thúc Kháng nhắc đến đầu tiên trong *Thi tù tùng thoại*. Sách viết:...*Thân hào trong nước, mang cái chức tù vào nhà ngục thì cụ Tập Xuyên lại là người thứ nhất...*

Cụ tên Đức Kế, họ Ngô, con quan Tham tri Ngô Huệ Liên, đỗ Tiến sĩ cùng khoa Tân Sửu triều Thành Thái. Khoa hoạn nối đời, vẫn là một nhà doanh phiệt ở tỉnh Hà Tĩnh.

Sau đó rồi, cụ ở nhà đóng cửa đọc sách, thường lưu tâm đến việc nước, học thuyết Âu Tây mà người Tàu đã dịch trong sách, cụ đọc được nhiều và có chỗ tâm đắc. Trong khoảng ấy kể phong triều bài xích khoa cử, đề xướng tân học, cụ là một người rất khẳng khái...

Trong khoảng 2 năm bị tù đày ra Côn Lôn khi được tin Ngư Hải - Đặng Thái Thân tự vẫn, cụ làm 3 bài thơ khóc lâm li khẳng khái:

Thập vạn hoành ma chí dĩ không/Đông minh tiêu tức trệ quy hồng

Long tuyền vị thí tân ma nhẫn/Do hướng gia sơn tác quỷ hùng.

Dịch:

Mười vạn mài gươm chuyện trống không/Biển Đông may gió bặt tin hồng!

Long tuyền chùi sẵn còn chưa thuở/Vẫn chiếm non quê một quỷ hùng.

Bài thứ 3:

Phi hồng khứ yến tổng thương tâm/Trọng phục quân thi lệ mãn khâm

Bác vọng Thần Châu yêu vũ cách/Cuồng phiên đông hiệp nộ triều ngâm.

Dịch:

Hồng bay yến tách mối thương tâm/Đọc lại thi người nhỏ lệ dầm!

Xa nhắm Thần Châu mưa khói tỏa/Gió xua sóng giận tiếng ì ầm.

Nguyên trước đó, các bạn tù và cụ Tập Xuyên nhận được thư của Ngư Hải gửi ra đảo, trong đó có phụ câu thơ:

Thiên hạ phân phân vô hảo trước/Phi hồng khứ yến tổng thương tâm.

Thời gian cụ Tập Xuyên ra sở ruộng làm xâu, chăn trâu và nấu ăn, có sáng tác mấy bài thơ, cụ Huỳnh chỉ nhớ được 1 bài như sau:

Bờ ao thum thủm một gian lều,

Ruộng cỏ xanh um, suối nước nhiều

Núi cách gần quên vùng biển bọc

Đêm khuya thoảng có tiếng gà kêu

Tóc hai mối rối già toan đến

Mưa một cày trâu khổ đủ điều.

Cho biết hèn hơn cao thượng đấy,

Văn minh học lối chớ nên kiêu.

Cụ Tập Xuyên là người nghĩa khí, coi chốn tù ngục làm trường học rèn luyện, mà đời sống của mình nhất định còn giúp ích cho đời. Nguyên cụ bị bắt vào nhà lao Vinh, cụ Huệ Liên thân sinh lúc đó đang làm quan Thị lang ở Huế, biết con mình không khỏi bị đày đi xa, sẽ rất gian khổ, nên đã viết thơ khuyên con tự quyết, trong đó có câu:

"*Dữ kỳ du sanh ẩn nhẫn, chung vị dị địa chi tù; Hạt nhược khẳng khái thành nhân, du tác cố sơn chi qui*".

- Nghĩa là: Nếu như ẩn nhẫn chờ ngày, không khói làm tù xứ khác; sao bằng liều mình khẳng khái, còn được làm ma đất nhà (tức là muốn cho con thà chết mà không chịu nhục, theo gương những bậc danh gia xưa, coi cái chết nhẹ như lông hồng). Nhưng Ngô Đức Kế

không nghĩ thế, nên chịu ra ở tù Côn Lôn. Sau ra ở đảo, ông thường gửi thư về nhà thăm thân sinh, lúc đó đã nghỉ hưu, trong đó thường có câu rất kịch liệt và theo lối lộng hài, ẩn ngữ. Cụ thân sinh có ý kinh sợ, thường gửi thư răn, như ý trong bài thơ tứ tuyệt sau đây:

Xích trát tân tùng tuyệt đảo qui/Lệ lưu thấp chỉ mộng hồn phi

Bình an mặc tín cần tương báo/Tân khổ hà tu nhiễm hạn vi.

Dịch:

Được thư ngoài đảo dở xem ngay/Hồn vía lên mây lệ nhỏ đầy

Cần gửi bình yên bằng nét mực/Mồ hôi nhuộm giấy chuyện thêm rầy.

Khi ông Tập xuyên được tha về, cụ ông đã mất, chỉ còn cụ bà, đã làm nhiều bài thơ huyết tính, có bài với 2 câu cảm khái:

Nợ nước chưa đền mình mắc nạn/Nhớ con, thương mẹ tuổi thêm già!

Năm 1917, cuộc nổi biến của tù Thái Nguyên do các thủ hạ của cụ Đề Thám, như Lương Lập Nham chỉ huy đã làm rung động toàn quốc. Các tù nhân phá nhà ngục, chiếm giữ được 7 ngày, thì bị đàn áp. Các ông Đội Giá, Đội Trường, Đội Lư, Bình Thiều, Nho Địch... bị đày ra Côn Lôn. Cụ Tập xuyên có Làm bài ký gọi là "*Thái Nguyên thất nhật quang phục ký*" thuật lại chuyện tù biến ấy, ai đọc cũng hết sức xúc động (trích 2 bài, dịch của cụ Huỳnh):

Hạn địa hà lai tịch lịch thanh/Sổ trùng địa ngục kiếm năng minh

Ngã Nam cách mạng anh hùng sử/Thiên cổ thùy san trịnh đạt danh

Dịch:

Giữa đất bằng nghe trận sét rền/Tiếng gươm ngục tối dội rầm lên,

Sử Nam cách mạng nào ai đấy/Trịnh đạt ngàn năm hẳn có tên.

Bài 6:

Bút thiện vô công kiếm vị thành/Thập niên cùng đảo ám thôn thanh,

Uốt thông giai khí hà sơn tại/Dạ dạ phần hương chúc hậu sanh.

Dịch;

Bút chả xong, gươm cũng dở dang!/Mười năm nức tiếng chốn cung hoang,

Non sông un đúc người sau đấy/Cầu nguyện thương đêm cứ đốt hương.

13 năm sống kiếp tù đày trên đảo, ông vẫn kiên trì lập trường cứu nước theo đường lối "Tân thư" cho đến khi được trả tự do (1921).

Trở về quê nhà, Ngô Đức Kế tiếp tục hoạt động văn hóa - xã hội. Tháng 12 năm 1922, ông được cụ Lê Dư, hiệu Sở Cuồng viết thư mời ra Hà Nội, ở gần phố Hàng Da (nay là số 1, Phạm Phú Thứ). Ông được cụ Lê Dư nhờ dạy chữ Hán cho 2 con gái là Hằng Phương (sau là nhà thơ, vợ của nhà văn Vũ Ngọc Phan) và Hằng Phấn. Cũng dịp này, Viện Viễn Đông Bác cổ Pháp muốn mời ông làm việc tại Viện, nhưng ông không chịu. Ông gặp ông chủ hiệu Tiên Duệ nơi viết/bán trướng điếu và được mời về ở 14 Hàng Điếu, tại đây ông viết thuê, làm báo. Ngày 29/4/1923, ông nhận được ân chỉ của triều đình khôi phục học vị Tiến sĩ (nguyên bản án sơ thẩm của quan tỉnh Hà Tĩnh năm 1908 đã xử Ngô Đức Kế, Đặng Nguyên Cẩn, Đặng Văn Bá, Lê Văn Huân "Đều tước khứ nguyên tịch Tiến sĩ (Ngô Đức Kế), Phó bảng (Đặng Nguyên Cẩn), Cử nhân (Đặng Văn Bá, Lê Văn Huân), các hạng cờ, biển, áo, mão đều thu tiêu), mặc nhiên là xóa chuyện quản thúc và ông yên tâm ở lại Hà Nội hoạt động báo chí. Thời gian này Mật thám Pháp vẫn thường xuyên theo dõi các động tĩnh của ông. Việc làm báo của ông đã bắt đầu từ cuối 1923, nhưng đến đầu 1924 mới chuyển nhà xuống Ngã Tư Sở (như mật thám Pháp đã ghi và lưu hồ sơ).

Ngày 15/10/1923 là một ngày có ý nghĩa trong cuộc đời Ngô Đức Kế, vì ông có bài viết đăng đầu tiên ở báo *Hữu Thanh*. Năm 1923, báo *Hữu Thanh* đã có 41 số, rồi thay chủ nhiệm báo là Nguyễn Duy Nho. Bài *Cảm tưởng trong lúc biên tập* của Ngô Đức Kế in ở số 2 (ngày 15/10/1923) và ông là Chủ bút báo *Hữu Thanh*

cho đến hết năm 1924 thì báo bị đình bản. Báo *Hữu Thanh* là tờ tạp chí của *Hội Trung Bắc Công Nông thương tương tế* (nguyên Hội có tên *Hội Bắc Kỳ Nông Công Thương đồng nghiệp* dành cho các tỉnh Bắc Kỳ, năm 1924 mở rộng cả Trung Kỳ nên có tên như vậy). Dưới Tổng hội có các công ty con, Công ty Ích Hữu thư xã quản lý tờ Hữu Thanh, 1 nhà in và 1 nhà xuất bản (gọi là Tu thư cục, lo việc soạn và xuất bản sách). Chủ bút đầu tiên của Hữu Thanh là Tản Đà (Nguyễn Khắc Hiếu), qua mấy đời mới mời Ngô Đức Kế làm. Ngô Đức Kế đã đem hết tâm huyết, tài năng của mình để viết và luôn có tư tưởng thức tỉnh người Nam ta phải học tập những điều hay lẽ phải của các danh nhân, của thế giới, nhất tâm yêu nước, cứu nước, phục vụ Tổ quốc, dân tộc. Nó như là *Tiếng kèn thức tỉnh*. Ông có viết: "*Nếu quốc dân ta từ rày về sau biết sửa mình đổi lỗi, biết tôn trọng cái nhân cách của mình, biết rèn mài cái tri thức của mình... lấy học vấn tài nghệ đua đuổi cùng nhau, mà bỏ những thói đua ăn, đua mặc, láo khoét ngông xằng, tần tiện siêng năng, thực tâm thực sự, theo con đường ấy mà tới, thì cái giang sơn của tiền nhân mấy ngàn năm nay hẳn có một ngày được đẹp đẽ rực rỡ thật*". Bài báo không chỉ nhằm trúng vấn đề xã hội đương thời cần cấp phải nhận chân, mà cho đến nay, lời nhắn nhủ của tác giả dường như vẫn còn nguyên giá trị thời sự. Cùng một tính chất đề tài, ở số 12 (15/4/1924), Ngô Đức Kế tung tiếp bài *Nền Quốc văn* và đặt ngược luận đề: "*Giả sử thượng đế ban cho quả đất này một chế độ đại đồng, tiếng nói chữ viết dùng chung một thứ, đâu đâu cũng văn minh tiến bộ như nhau, mọi người dìu dắt, yêu ấp nhau như con một nhà*". Như thế, - Ngô Đức Kế trả lời, làm gì có "quốc văn", mà cũng cần gì phải có Quốc văn! Một cách tiếp cận rất sắc sảo. Loài người sinh sản ngày càng đông, trí khôn mở mang, sự vật tiến triển, mọi người không thể ngồi chung một nơi mà nghe nhau nói, phải chế chữ viết để ghi mà thông tin với hiện tại và mai sau, mỗi dân tộc vì thế phải có một ngôn ngữ văn tự riêng. Ngôn ngữ đã riêng, phong tục tập quán học thuật tôn giáo tất phải khác. Mạnh được yếu thua, dân tộc bị tiêu diệt thì ngôn ngữ văn tự cũng bị tiêu diệt (cũng như dân tộc ta còn thì tiếng ta còn)..."Lúc đi học không ở trong nền quốc văn mà ra, cho nên đối với quốc văn vẫn không chút gì là cảm tưởng... Đã không ai có nhiệt thành đối với quốc văn, thì còn ai ra sức giúp công mà xây đắp lại cái nền ấy. Người mình "cái tâm lý đối với việc học là cốt học mà đi thi, đi học cũng như đi buôn bán hay làm nghề, cái mục đích cầu lợi mà thôi...". Đi đôi với giáo dục là những vấn đề về bản chất và sự đánh giá nền văn hóa Việt Nam. Tiếp theo *Nền quốc văn*, Ngô Đức Kế đã nhanh chóng tiếp cận vấn đề này bằng cách thể hiện *Cảm tưởng trong lúc vào xem Văn Miếu Hà Nội* (Hữu Thanh số 3 - 1/5/1924). Ông đặt câu hỏi cho các bậc thức giả đương thời về một dân tộc đông dân mà hơn ngìn năm tôn sùng một đạo, để trật tự xã hội có lễ nghĩa, có phải là còn cái nền nếp đạo Khổng Phu Tử không?

Những vấn đề mà Ngô Đức Kế đặt ra qua 3 bài báo trên và những luận thuyết kiến giải sát thực tế đương thời của ông đã gây được tiếng vang và sự chú ý của giới trí thức Hà Thành. Tháng 8/1924, Hội Khai Trí tiến đức tổ chức một cuộc kỷ niệm cụ Nguyễn Du rầm rộ hiếm có. Trong buổi lễ này, ông Phạm Quỳnh đã hai lần hô lên một cách say sưa câu nói bất hủ của ông: "Truyện Kiều còn tiếng ta còn, tiếng ta còn, nước ta còn". Ngô Đức Kế có những ý kiến về học thuật được dư luận chú ý, để công kích Phạm Quỳnh, vạch âm mưu đề cao *Truyện Kiều* của hắn nhằm đánh lạc hướng lớp thanh niên lúc bấy giờ trong bài "*Luận về chính học cùng tà thuyết* (*Hữu Thanh* tháng 9/1924). Vấn đề này, Ngô Đức Kế hiểu quá uyên sâu, bởi cách đó vài tháng trong bài Nền quốc văn ông đã viết: "Dân tộc nào còn thì ngôn ngữ văn tự còn, dân tộc nào tiêu diệt thì ngôn ngữ văn tự cũng tiêu diệt". Cái định đề ấy hẳn ông Phạm Quỳnh cũng biết rõ, chẳng cần đời Ngô Đức Kế viết ra. Nhưng ông Ngô nói theo logic thuận (rất chính xác). Ông Phạm lại chuyển cách nói ý theo logic ngược, trong đó ông lấy một cá thể là *Truyện Kiều* thay thế trọn vẹn cho cụm từ "Tiếng ta" (tức tiếng Việt) có nội hàm rộng lớn

hơn nhiều. *Truyện Kiều* dù hay đến đâu cũng không thể thay ngang với phạm trù tiếng Việt để có thể dựa vào một tam đoạn luận như ông đã trình bày. Hơn nữa, đầu cuối của tam đoạn luận ấy lại là "nước ta", một đối tượng rất nhạy cảm, thường gắn với chuyện nước mất, nước còn. Ngô Đức Kế "chạm nọc" vì câu đó - hoặc như sau này Võ Phiến nói "Phạm Quỳnh tung hô Truyện Kiều quá khiến cụ Ngô Đức Kế nổi đóa". Nhưng Ngô Đức Kế chỉ chì chiết mấy chữ "quốc hồn", "quốc túy" thôi, còn chính câu tam đoạn luận ấy cụ lại không trích! Cụ chỉ cãi ở điểm, nói thế thì thời xưa chưa có Truyện Kiều nước ta không có quốc hồn, quốc túy? Cụ chỉ hỏi dồn: "Có còn quốc gì nữa không? v,v... Cụ lo trời sập (ưu thiên), sợ rằng việc đề cao Truyện Kiều thái quá như thế khác nào vẽ đường cho hươu chạy, rồi trai gái "Sinh cái tư tưởng trộm ngọc cắp hương... trong thời buổi Âu hóa nhốn nháo, "Âu chẳng ra Âu, Á chẳng ra Á".

Ngoài các bài xã luận quan trọng được dư luận rất quan tâm chú ý như trên, Ngô Đức Kế còn viết khá nhiều bài báo khác... Hai chủ đề được ông quan tâm nhiều nhất: Tạo lập xã hội văn minh tiên tiến và đi liền đó là vấn đề đạo đức mới nhất là đạo đức công cộng, có thế nước mình mới có được sự nhìn nhận bình đẳng, tôn trọng trước con mắt của năm châu thế giới.

Báo *Hữu Thanh* bị đóng cửa (1926), ông lập ra Nhà xuất bản *Giác quần thư xã*, xuất bản một số sách, như: *Nam quốc dân tu tri; Nữ quốc dân tu tri; Sở âm tập, Thiên nhiên học hiệu ký*... Ông còn là tác giả các sách: *Phan Tây Hồ di thảo; Đông Tây vĩ nhân; Thái Nguyên thất nhật quang phục* ký (bị thất lạc); Tác giả của nhiều bài thơ, câu đối... rất xuất sắc. Khi Ngô Đức Kế mất (10/02/1929), cụ Huỳnh Thúc Kháng đã viếng ông bằng đôi câu đối như sau:

Xanh trường khối lỗi, vô số vị thành thư, Á phách, Âu hồn, truyện đáo vĩ nhân phiên tuyệt bút;

Khảo mục hà sơn, kỷ đa bất thực quá, Tô chiêu, Quản mão, ca lai chính khí dũng triều âm.

Cụ huỳnh tự dịch:

Ngổn ngang gò đống, bao nhiêu bụng sách chép chưa xong, phách người Á, mà hồn người Âu, đến chuyện vĩ nhân dừng ngọn bút;

Xơ xác non sông, những kẻ dư sinh còn được mấy, cờ họ Tô mà mão họ quản, ngẫm bài chính khí dậy cơn dông.

Tên của ông được đặt cho các con đường ở Thủ đô Hà Nội và các tỉnh thành khác; một con đường dài 1.200m ở phường Hồng Sơn, Tp. Vinh, là nơi tuổi trẻ ông thường đi đến trường học của thầy đồ họ Nguyễn (ông nội của GS Nguyễn Xiển), cũng là nhà thờ họ Nguyễn ở sau chợ Vinh, nay thuộc phường Vinh Tân, thành phố Vinh.

Sách và tài liệu tham khảo:

1. *Ngô Đức Kế cuộc đời và tác phẩm*/Ngô Đức Thọ sưu tập, giới thiệu.- Sở VH,TT&DL Hà Tĩnh, 2008, tr 616.
2. Minh Viên Huỳnh Thúc Kháng. *Thi tù tùng thoại*. In theo bản *Tiếng Dân*.- H., VHTT, 2001- tr 365. (Tập thơ và truyện ký về các sự kiện, nhân vật liên quan đến Nhà tù Côn Lôn thời Pháp thuộc).
3. Ninh Viết Giao. *Từ điển nhân vật xứ Nghệ*.- HCM, Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2008, tr 796.
4. Nguyễn Q. Thắng - Nguyễn Bá Thế. *Từ điển nhân vật Lịch sử Việt Nam*. Tái bản lần thứ VIII có sửa chữa và bổ sung.- HCM., Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2006.- tr 1690.
5. Thái Kim Đỉnh. *Các nhà khoa bảng Hà Tĩnh (từ đời Trần đến đời Nguyễn)*.- Hội Liên hiệp VHNT Hà Tĩnh, 2004.- tr 244.

- Và một số tài liệu khác...

Nhà văn Bùi Hiển thời trẻ

Nhà văn BÙI HIỂN

NGUYỄN ĐÌNH THẮNG

Bùi Hiển (22/11/1919-2009), Nhà văn, còn có bút danh Anh Bùi, quê xã Phú Nghĩa Hạ (nay là xã Tiến Thủy), huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An. Ông là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam từ 1957.

Thời thơ ấu, ông theo gia đình vào học ở Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, sau đó về học ở trường huyện, rồi ra Vinh học tiếp bậc Cao đẳng Tiểu học. Sau khi ra trường về dạy tư ở làng, rồi ra Vinh làm công chức. Từ đây ông bắt đầu viết báo, viết văn và tham gia phong trào truyền bá Quốc ngữ.

Bùi Hiển thuộc thế hệ những nhà văn hiện thực xuất sắc trên văn đàn vào những năm 1940. Đây là thời kỳ xã hội Việt Nam đen tối nhất trước Cách mạng Tháng Tám. Nhân dân ta bị ba tầng áp bức, bóc lột: Thực dân Pháp, Phát xít Nhật và bè lũ phong kiến địa chủ, tay sai. Năm 1941, truyện ngắn *Nằm vạ* do Đời Nay xuất bản là tác phẩm đầu tay của Bùi Hiển được dư luận hết sức quan tâm. Truyện phản ánh hiện thực đời sống gian nan, vất vả của người dân vùng biển Bãi Ngang quê ông. Truyện cũng phản ánh cuộc sống lay lắt, bế tắc, tẻ nhạt của tầng lớp viên chức nghèo thành thị. Nhà văn Bùi Hiển đã thông cảm một cách sâu sắc đời sống hiện thực xã hội đương thời của người dân quê ông nói riêng và xã hội Việt Nam nói chung khi đó qua các câu chữ trang văn sinh động trong *Nằm vạ*. Nhà văn Thạch Lam đã có nhận xét về tác phẩm đầu tay của ông như sau: *Nằm vạ "đã phác họa rất đúng một vài nhân vật thôn quê. Đó là bức tranh có giá trị về cảnh sinh hoạt trong làng xóm. Lối viết của ông giản dị và mạnh mẽ, thoáng qua một chút duyên kín đáo và nhiều nhận xét tinh vi"*.

Truyện ngắn *Ma Đậu* phần nào giúp chúng ta hình dung được khung cảnh quê hương Phú Nghĩa của ông với những tập tục lạc hậu, "hữu sinh vô dưỡng", nạn dịch tễ cướp đi một lúc gần trăm trẻ con. Qua *Chiều sương, Trận bão cuối mùa* cho ta thấy người dân chài lưới đã hàng ngày vật lộn với thiên nhiên sóng gió để dành dật lấy cuộc sống một cách dũng cảm, kiên cường qua những kinh nghiệm "ra khơi, đi lộng". Hình ảnh người dân chài vạm vỡ "Chém sóng, chém gió" oang oang, cười như lệnh võ, nhưng lại rất thật thà, đôn hậu, chất phác thương yêu vợ con, hòa hợp, tình nghĩa với bà con làng xóm; cũng có người trông thô kệch, nhưng đầy những nét lạc quan, dí dỏm, yêu đời. Họ có mối thân thiện trong ứng xử giữa người thợ với chủ thuyền đầy chân tình, thương nhau khi vật lộn với sóng gió trên biển; cũng có khi cùng "Từ cõi chết trở về" thoát khỏi cuồng phong sóng dữ, nên việc ăn chia sản vật đánh bắt được rất sòng phẳng, công bằng... Về

sáng tác trước cách mạng của nhà văn Bùi Hiển được Hoàng Minh Châu (nhà văn cùng thời) cho rằng:

"Khác với các nhà văn trước cách mạng viết về nông thôn dân cày, Bùi Hiển không chú ý dựng cuộc đời nhân vật, hoặc đánh dấu giai đoạn lịch sử, hoặc đề cập vấn đề gì to tát. Anh nghiền ngẫm về thói hư tật xấu, những tập quán lạc hậu trong xã hội, nơi con người bình thường giữa cuộc sống...

Bùi Hiển quan sát rất kỹ về "tính nết hành vi của họ, ví như quen ăn sóng nói gió, tính mê tín dị đoan, thói gây gổ lừa đảo, trò mưu mẹo kiếm sống, v.v... chưa phải bản chất con người thì cũng đáng trách, đáng thương hại. Chẳng phải đến ngày nay - mà thời đó những truyện như Nằm vạ, Ma đầu hoặc Mụ Quán cũng đã gợi nghĩ về các nguyên nhân, những hoàn cảnh oái oăm đáng mỉa mai kia, là do chế độ xã hội, do trình độ văn hóa thấp kém gây ra...

Bùi Hiển đã khắc họa tâm lý, tình tiết cổ động hóa và làm nổi bật lên điều đáng cười, kể cả cười ra nước mắt. Từ đó đem đến cho người đọc một nhận thức xã hội, vùng quê cần tốt đẹp hơn lên...".

Nhà nghiên cứu văn hóa Vũ Ngọc Phan trong "*Nhà văn hiện đại*" có nhận xét về Bùi Hiển: "*Bùi Hiển là một nhà tiểu thuyết tả chân của xứ Nghệ: hầu hết các truyện ngắn về xứ Nghệ của ông đều là những truyện tả phong tục cùng tình hình của dân chài xứ ấy*".

Trong Cách mạng Tháng Tám, ông tham gia Tổng khởi nghĩa ở Vinh, rồi tham gia kháng chiến chống Pháp một cách trung thành, tận tụy. Ông từng trải qua các chức vụ: Trưởng ty Thông tin Tuyên truyền Nghệ An; Chủ tịch (CT) Hội Văn hóa cứu quốc Nghệ An; Ủy viên Thường vụ Hội Văn nghệ Kháng chiến Liên khu (VNKCLK) IV. Sách "*60 năm Ngành Văn hóa Thông tin tỉnh Nghệ An (1945-2005)*" có ghi: "26/11/1946, ở Trung ương thành lập Bộ Tuyên truyền và Cổ động, Nha Tổng Giám đốc Thông tin, rồi Nha Thông tin theo Sắc lệnh số 224/SL. Nghệ An thành lập Ty Thông tin Tuyên truyền do ông Bùi Hiển làm Trưởng ty và ông Nguyễn Đăng Lam làm Phó ty. Bộ máy của Ty đã bắt đầu hình thành các bộ phận chuyên môn như: Quản trị hành chính, Thời sự, Văn nghệ và Đài Truyền thanh; số cán bộ bổ sung gần 20 người. Từ tháng 10, Hội VNKC LK IV được thành lập quy tụ nhiều văn nghệ sĩ nổi tiếng của cả nước: Hải Triều, Lưu Trọng Lư, Chế Lan Viên, Nguyễn Văn Thương, Xuân Sanh, Nguyễn Văn Tý, Trần Hoàn...".

Từ giữa năm 1949 đến hết 1950, Bùi Hiển được cử vào hoạt động ở vùng địch hậu Bình Trị Thiên. Hiện thực cuộc sống và sự ngoan cường trong chiến đấu chống Pháp của quân dân Quảng Bình được ông tái hiện sâu sắc, sinh động trong tác phẩm *Ánh mắt*.

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ 1954, ông được Trung ương điều ra làm việc ở Hà Nội, là Ủy viên Biên tập (BT) tuần báo Văn nghệ, Văn học; Phó Tổng BT Nhà XB Văn học; Ủy viên Thường vụ và Ủy viên Ban Chấp hành Hội Nhà văn Việt Nam nhiều nhiệm kỳ. CT Hội đồng văn xuôi Hội Nhà văn Việt Nam khóa III (từ 1983). Ông cũng từng được bầu làm CT Hội Văn nghệ Nghệ An.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, ông vẫn là một chiến sĩ trên mặt trận văn hóa tư tưởng, được cử đi thực tế ở tuyến lửa khu IV, vào tận Vĩnh Linh nắm tình hình, quan sát, ghi chép cẩn thận cuộc sống quân dân, để kịp thời động viên tinh thần vượt qua gian khổ, chiến đấu, chiến thắng kẻ thù. Hình ảnh những người tham gia kháng chiến được tái hiện trong các tác phẩm truyện ký của ông. Đó là cuộc chiến đấu hào hùng của các chiến sĩ Bộ đội cao xạ pháo; các o du kích, thanh niên xung phong, rồi những chiến sĩ lái xe gan dạ vượt qua bom đạn địch hàng ngày, hàng đêm, chuyên chở lương thực, vũ khí, đạn dược tiếp tế cho tiền tuyến lớn Miền Nam. Ông cũng đã xây dựng được các hình tượng đẹp là các điển hình cán bộ Y tế, Giáo dục ngày đêm bám trụ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ qua các cuốn sách: *Đường lớn; Những tiếng hát hậu phương; hoa và thép*, v.v...

GS Hà Minh Đức nhận xét về truyện ngắn của Bùi Hiển viết trong cách mạng, kháng chiến như sau:

"Mỗi truyện ngắn của Bùi Hiển đều gắn liền với những vấn đề cơ bản của đời sống cách mạng. Nhưng quan trọng hơn là đi sâu vào việc miêu tả những tính cách, những mối quan hệ giữa con người với nhau để từ đó nói lên những vấn đề sâu sắc của hiện thực".

Những năm sau giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước, ông được thỏa chí đi thăm thú,

khám phá nhiều miền quê đất nước. Từ Tây Nguyên bát ngát rừng xanh hùng vĩ, qua các tỉnh Nam Trung Bộ, làm việc với giới văn nghệ sĩ ở Thành phố Hồ Chí Minh, cho đến tận đồng bằng sông Cửu Long đồng ruộng bao la, thăm các danh thắng, di tích cách mạng,... Đến đâu, ông cũng ghi chép cẩn thận và tái hiện trong các tác phẩm: *Ý nghĩ ban mai; Một cuộc đời*... Trong công cuộc bảo vệ và xây dựng CNXH ở Miền Bắc, ông có công đóng góp cho văn học nước nhà qua các truyện ký, tiêu biểu như tác phẩm *Trong gió cát*.

Nhà văn Hoàng Minh Châu *Đọc Bùi Hiển* (trên Văn nghệ, số 13-31/3/2001) đã viết: "*Nếu những tập truyện ký như "Trong gió cát" (1965), "Đường lớn" (1966), "Hoa và thép" (1972)... Người đọc thấy anh lấy dòng chảy ngoài đời nuôi văn, thì đến những tập như "Ý nghĩ ban mai" (1980), "Tâm tưởng" (1985), "Ngơ ngẩn mùa Xuân" (1992), thực sự là nguồn cảm hứng suy nghĩ của chính nhà văn góp cho đời*"...

Khi đã 80 tuổi ông vẫn tu chí, miệt mài làm việc, cố gắng hoàn thành cuốn hồi ký văn học: *Bạn bè một thuở*, ôn lại những ký ức, kỷ niệm không phai mờ với các bạn văn nghệ sĩ cùng thời: Tô Hoài, Chế Lan Viên, Hải Triều, Thanh Tịnh, Xuân Hoàng. Nguễn Công Hoan, Vũ Ngọc Phan, Nguyên Hồng, Hoàng Trung Thông, Trần Hữu Thung, Huy Cận...

Tác phẩm của Bùi Hiển:

- *Nằm vạ*. Tập truyện.- H., Đời Nay, 1941.- 160 tr.; Tái bản.- H., Hội Nhà văn, 1958.- 90 tr.- Tái bản.- H.,Văn học, 1984.- 168 tr.

- *Gặp gỡ*. Tập truyện.- H., Văn nghệ, 1954.- 52 tr,.

- *Bước đầu viết truyện*. Sách hướng dân sáng tác.- H., Phổ thông, 1960.- 60 tr.

- *Ánh mắt*. Tập truyện.- H., Văn học, 1961.- 212 tr.

- *Đường vui xứ bạn*. Ký sự.- H., Văn học, 1962.- 84 tr.

- *Bên đồn địch*. Truyện thiếu nhi., H., Kim Đồng, 1963.- 65 tr.

- *Trong gió cát*. Truyện ký.- H., Văn học, 1965.- 160 tr.

- *Quỳnh xóm cháy*. Truyện thiếu nhi.- H.,Kim Đồng, 1965.- 60 tr.

- *Đường lớn*. Truyện và ký.- H., Văn học, 1966.- 128 tr.

- *Người mẹ trẻ*. Truyện ký.- H., Phụ nữ, 1967.- 76 tr.

- *Cao Bá Tuyết và đồng đội*. Truyện ký.- H., Thanh niên,1967.- 134 tr.

- *Những mẩu chuyện về một bệnh viện Anh hùng*. Truyện ký.- H., Y học, 1968.- 56 tr.

- *Những tiếng hát hậu phương*. Tập truyện.- H., Thanh niên, 1970.- 168 tr.

- *Hoa và thép*. Tập truyện.- H., Văn học, 1972.- 106 tr.

- *Giản dị*. Tập truyện.- Hội Văn nghệ Nghệ An, 1975.- 148 tr.

- *Một cuộc đời*. Truyện ký.- H., Phụ nữ, 1976.- 150 tr.- Tái bản.- H., Phụ nữ, 1977.- 156 tr.

- *Mai đây những buôn làng đẹp*. Truyện ký. H., Phụ nữ, 197, 88 tr.

- *Ý nghĩ ban mai*. Truyện ký.- H., Tác phẩm mới, 1980.- 248 tr.

- *Nhớ về một mùa thị chín*. Truyện thiếu nhi.- H., Kim Đồng, 1983.- 104 tr.

- *Tâm tưởng*. Tập truyện.- H., Tác phẩm mới, 1985.- 144 tr.

- *Tuyển tập Bùi Hiển*. T.1.- H., Văn học, 1987.- 540 tr., T.2.- 1997.

Tác phẩm do Bùi Hiển dịch:

- Antônôp. *Viết truyện ngắn*. Tiểu luận văn học của (Liên Xô)/H., Văn học, 1956.

- Xuip. *Guylive đến nước tý hon*. Truyện (Anh)/H., Kim Đồng, 1957.

- Xuip. *Guylive đến nước khổng lồ*. Truyện (Anh)/H., Kim Đồng, 1957.

- A. Pha đêep. *Đội Cận vệ thanh niên*. Tiểu thuyết (Liên Xô)/H., Thanh niên, 1960.

- Anna Deegốcx. *Những người chết còn trẻ mãi*. Tiểu thuyết (CHDC Đức)/H., Văn học, 1963.

Sách và tài liệu tham khảo:

1. *Nghệ An lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)*/ Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy - Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Nghệ An, 1997.
2. *60 năm Ngành Văn hóa Thông tin tỉnh Nghệ An (1945-2005)*.- NXB Nghệ An, 2005.
3. Hồ sơ tiểu sử *Tác gia Nghệ Tĩnh thế kỷ XX*. Đặng Thanh Quê - Đào Tam Tỉnh, NXB Nghệ Tĩnh, 1991; 1994.
4. Trần Mạnh Thường. *Từ điển tác gia Văn học Việt Nam*.- H., Hội Nhà văn, 2003.- 1365 tr.
5. Tuyển văn Quỳnh Lưu (1940-2010).-H., Phụ nữ, 2011.- 467 tr.
6. *Từ trang Nghĩa Lộ đến xã Tiến Thủy*.- NXB Nghệ An, 2002.- 293 tr.

- Và một số tài liệu khác...

NSNA - Nhà báo Từ Tiện và những bức ảnh quý

Cố nghệ sĩ nhiếp ảnh - Nhà báo TỪ TIỆN và những khoảnh khắc lịch sử

NGÂN THƯ

Nghệ sĩ nhiếp ảnh (NSNA) - Nhà báo Từ Tiện thuộc thế hệ những NSNA trưởng thành trong chiến tranh chống Mỹ. Sự nghiệp nhiếp ảnh của ông gắn với công cuộc kháng chiến, xây dựng và bảo vệ tổ quốc của Nhân dân xứ Nghệ nói riêng, Nhân dân Việt Nam nói chung. Ông để lại nhiều tác phẩm giàu giá trị ghệ thuật, giá trị nhân văn về cuộc sống học tập, lao động, chiến đấu và bảo vệ đất nước của Nhân dân ta, đặc biệt là Nhân dân Nghệ - Tĩnh.

NSNA Từ Tiện sinh năm 1942 ở Lào. Bố của NSNA Từ Tiện là cụ Từ Hồng, một cán bộ cách mạng hoạt động ngoại tuyến những năm trước Cách mạng Tháng Tám. NSNA - Nhà báo Từ Thành,

con trai cố NSNA Từ Tiện, kể lại câu chuyện năm xưa ông nội anh thường kể lại cho con cháu: khoảng năm 1940, cụ Từ Hồng sinh sống tại một ngôi làng người Việt ở Lào, đây là nơi có nhiều cơ sở cách mạng của ta nên thực dân Pháp để ý và có nhiều hành động trấn áp dã man. Trong một lần càn quyét cộng sản, chúng đã bắn giết vô tội vạ những người dân nơi đây. Hôm ấy, anh chị của Từ Tiện vắng nhà, ông bà nội ôm Từ Tiện chạy trốn. Đêm đến, anh chị của Từ Tiện về tìm bố mẹ thì bị giặc bắn chết. Thời gian sau, cụ Từ Hồng lại chuyển gia đình sang Thái Lan sinh sống. Chính trong thời gian ở Thái Lan, Từ Tiện đã bắt đầu làm quen với nhiếp ảnh, ông đã học nghề và làm nghề với người Thái. Đến năm 1963, theo lời Bác Hồ kêu gọi kiều bào về xây dựng Tổ quốc, cụ Từ Hồng đã đưa gia đình về sinh sống và làm việc tại Hà Tĩnh.

Thời gian này, Từ Tiện đã hơn 20 tuổi, do được học nhiếp ảnh từ trước nên Từ Tiện được nhận về công tác tại Ty Văn hóa Hà Tĩnh. Trong những năm chống Mỹ, bạn bè, đồng nghiệp vẫn thường thấy hình ảnh Từ Tiện với chiếc mũ sắt của bộ đội phòng không, chiếc máy ảnh EXA.Ia và Zennit cũ kĩ xông pha trên khắp các mặt trận, trận địa. Ông từng có mặt tại các tuyến lửa quê hương từ Truông Bồn, Bến Thủy (Nghệ An) đến ngã 3 Đồng Lộc (Hà Tĩnh), đường Trường Sơn huyền thoại... để ghi lại những khoảnh khắc ác liệt của cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước của Nhân dân ta.

Với những bức ảnh đen trắng, NSNA Từ Tiện đã khắc họa sâu sắc

Anh hùng La Thị Tám trên đài quan sát đếm từng loạt bom rơi

chủ nghĩa anh hùng cách mạng; nêu cao ý chí, quyết tâm của quân dân Nghệ An, Hà Tĩnh nói riêng, quân dân cả nước nói chung. Nhiều khoảnh khắc mà NSNA Từ Tiện ghi lại đã đi vào lịch sử, thuộc về lịch sử.

Năm 1971, giữa lúc cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ đang ở giai đoạn vô cùng ác liệt, NSNA Từ Tiện lại khoác ba lô, đội mũ sắt, cùng với chiếc xe đạp cà tàng bôn ba trên các chiến trường trọng điểm. Ông đã bấm hàng ngàn kiểu ảnh để có được hàng trăm bức ảnh quý về cuộc sống chiến đấu của quân, dân ta như: Để mẹ đi đánh Mỹ; Tiểu đội nữ Kỳ Phương - Đơn vị Anh hùng; đơn vị 10 cô gái Đồng Lộc; Anh hùng La Thị Tám trên đài quan sát đếm từng loạt bom rơi...

Đặc biệt, bức ảnh "Tấm lòng người Việt Nam" chụp ngày 19/5/1972, là bức ảnh vừa có ý nghĩa thời sự - chính trị, vừa có ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Đó là thời điểm dân quân xã Thạch Trung, Thạch Hà, Hà Tĩnh phối hợp với đơn vị bộ đội pháo cao xạ 233 anh dũng chống trả những đợt ném bom của máy bay Mỹ. Họ đã bắn rơi chiếc 1F37, loại máy bay có

biệt hiệu "Thần sấm, con ma" của không quân Mỹ. Viên phi công lái máy bay là thiếu tá Obrinicol đã nhảy dù thoát chết nhưng y bị thương ở trán và má.

Cô Trần Thị Sâm, bấy giờ là y tá dân quân, đã rửa và băng bó vết thương cho Obrinicol. Từ Tiện đã chớp lấy và ghi lại khoảnh khắc: một cô gái người Việt nhỏ bé, nét mặt cương nghị, đang băng bó vết thương cho kẻ thù mới vừa dội bom xuống quê hương mình. Tên giặc lái to cao, mặt cúi gằm như đang hối lỗi. Bức ảnh nhanh chóng được lan tỏa khắp trong và ngoài nước giúp cho Nhân dân thế giới hiểu hơn về cuộc chiến đấu chính nghĩa của Nhân dân Việt Nam, hiểu hơn những tấm lòng cao đẹp của người Việt. Dù trong chiến tranh, Nhân dân ta vẫn nhân đạo với kẻ thù.

Sau này, tác phẩm "Tấm lòng người Việt Nam" được Hội Nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt Nam tặng thưởng Huy chương Vàng đồng hạng trong triển lãm "Một chặng đường nhiếp ảnh" Chào mừng kỷ niệm 50 năm ngày Bác Hồ ký Sắc lệnh số 147 thành lập ngành Nhiếp ảnh, Điện ảnh Việt Nam (15/3/1953 -15/3/2023).

Nhà báo, NSNA Từ Tiện cứ xông pha, cần mẫn và đam mê như vậy suốt mấy chục năm trời. Ông chụp ảnh rồi gửi về Báo Nhân dân, Quân đội Nhân dân và các cơ quan thông tấn của ta để kịp thời phản ánh cuộc sống lao động, chiến đấu của quân dân ta trong những năm bom đạn, khói lửa ác liệt nhất, cũng như tố cáo tội ác của kẻ thù.

Chiến tranh kết thúc, sau năm 1976, NSNA Từ Tiện chuyển

Tác phẩm "Tấm lòng người Việt Nam" - Huy chương Vàng đồng hạng trong triển lãm "Một chặng đường nhiếp ảnh".

sang công tác tại Phòng Truyền thông của Ty Y tế Nghệ Tĩnh. Ông lại miệt mài đi khắp đó đây để chụp những bức ảnh thời sự - nghệ thuật, Y tế, phản ánh kịp thời cuộc sống lao động của quân và dân ta trong công cuộc xây dựng CNXH...

Sau này, NSNA Từ Tiện đã tập hợp các tác phẩm nhiếp ảnh của mình xuất bản 2 tập sách ảnh "Một thời đạn bom, một thời hòa bình" (năm 1999) và "Một thời để nhớ" (năm 2000). 2 tập sách ảnh của ông đã mô tả lại những khoảnh khắc chân thực, sinh động của quân và dân ta trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Dưới bom đạn kẻ thù, phụ nữ, trẻ em cùng những người lính vẫn kiên cường sống và chiến đấu. Những khoảnh khắc ấy không chỉ là lòng dũng cảm, ý chí, nghị lực mà còn là những giá trị nhân văn cao đẹp. Và công cuộc tái thiết, xây dựng, phát triển đất nước sau khi kết thúc chiến tranh, hòa bình lập lại.

Với những cống hiến của mình, NSNA Từ Tiện được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng 3; UBND tỉnh Nghệ An và Hội nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam tặng thưởng nhiều Bằng khen; năm 2003, NSNA Từ Tiện được phong tặng Tước hiệu Nghệ sĩ nhiếp ảnh xuất sắc (E.VAPA); năm 2008, ông vinh dự được Thủ Tướng Chính phủ tặng Bằng khen;...

Nhà báo, NSNA Từ Thành chia sẻ, hầu như suốt cuộc đời, ba tôi chụp ảnh phim nên ông rất chắt chiu từng lần bấm máy. Ngày xưa, ba phải tiết kiệm từng kiểu ảnh một, mỗi cuốn phim 36 kiểu ba phải nối đầu phim để bấm được 38 kiểu. Khi chụp, ông phải căn chỉnh tốc độ, ánh sáng, chọn bố cục cẩn thận rồi mới bấm máy.

Thời ấy, kinh tế gia đình NSNA Từ Tiện cũng rất khó khăn. Không như một số nghệ sĩ khác lấy nghề nhiếp ảnh nuôi đam mê. NSNA Từ Tiện lấy đồng lương viên chức ít ỏi nuôi đam mê nên ông phải hết sức tiết kiệm phim để gắn bó lâu dài với nhiếp ảnh. Từ Thành trưởng thành cũng theo bước chân ba, thấy hai ba con chúi đầu vào máy ảnh, tráng phim, rửa phim, vừa tốn kém vừa phải đi xa, lại vất vả, mệt nhọc.. mẹ Từ Thành đã nhiều lần ngăn cản hai ba con. Nhưng rồi, dần dần hai ba con đã thuyết phục được bà qua những tác phẩm ảnh xuất sắc đoạt giải. Hơn nữa bà hiểu, đó là đam mê, mà là đam mê chính đáng, đam mê cao quý, nên bà đã không ngăn cản nữa.

NSNA Từ Thành nhớ lại những ngày hai ba con với chiếc ba lô, túi xách, lỉnh kỉnh đồ nghề trên chiếc xe máy Simson rong ruổi khắp các nẻo đường xứ Nghệ. Khoảng năm 2005, hai ba con cùng đi Con Cuông chụp và quay phim để làm bộ phim tài liệu "Nửa thế kỷ phòng chống sốt rét". Hai ba con cùng một vài bác sĩ phải đi thuyền trên đập Phà Lài để tác nghiệp. Đột nhiên, xuồng chết máy rồi trôi tự do về phía chân đập. Chiều cao từ mặt đập xuống chân đập khoảng 25 đến 30 mét. Trước tình thế nguy ngập, mọi người hò hét nhờ sự giúp đỡ của người dân.

May thay, khi xuồng chỉ còn cách chân đập khoảng dăm, bảy mét thì được người dân giúp kéo vào bờ. Một lần khác, hai ba con đi Kỳ Sơn, xe máy bị hỏng dọc đường, đường đồi núi không một bóng người. Hai ba con phải mang vác máy móc, thiết bị, đẩy xe, trèo đèo lội suối hàng chục km đường rừng giữa lúc bụng đói, miệng khát khiến ai nấy mệt lả. Nhưng rồi ba động viên con, con động viên ba mà bước lên phía trước.

Năm 2005, NSNA Từ Tiện, Từ Thành cùng NSNA Bùi Xuân Lương đã mở cuộc triển lãm chung, trưng bày mỗi người khoảng 40 đến 50 bức ảnh. Đây là lần đầu tiên hai ba con tổ chức chung một buổi triển lãm. Và năm 2016, nhân kỷ niệm 70 năm thành lập ngành Y tế Nghệ An, NSNA Từ Tiện và Từ Thành phối hợp với ngành Y tế tuyển chọn 70 tác phẩm tổ chức cuộc triển lãm ảnh Y tế Nghệ An 70 năm vì sức khỏe Nhân dân. Triển lãm này được Hội nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam bảo trợ.

Nói đến NSNA - Nhà báo Từ Tiện là nói đến những khoảnh khắc lịch sử, những bức ảnh thời sự - nghệ thuật có một không hai. Đến bây giờ, những tác phẩm của cố NSNA - Nhà báo Từ Tiện vẫn là một phần của lịch sử đấu tranh xây dựng và bảo vệ đất nước của Nhân dân hai tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh.

Nhà giáo, nhà nghiên cứu văn hóa dân gian Đặng Quang Liễn (1936 - 2021). Ảnh: Thanh Hải

Ông đồ Nho Lâm với văn hóa dân gian xứ Nghệ

THANH CHÂU

Đặng Quang Liễn (1936 - 2021) là một nhà giáo, một nhà nghiên cứu văn hóa dân gian xứ Nghệ. Ông sinh ra và lớn lên ở một miền quê nổi tiếng là đất học - làng Nho Lâm, nay là xã Diễn Thọ, huyện Diễn Châu. Ông đã dành suốt cuộc đời mình để sưu tầm những câu chuyện cổ, những làn điệu dân ca có nguy cơ mai một và dịch văn bia để lưu giữ những giá trị văn hóa cổ truyền mà cha ông để lại. Trong sự nghiệp sưu tầm, nghiên cứu của mình Đặng Quang Liễn đã để lại nhiều công trình có giá trị.

Đặng Quang Liễn đã được thừa hưởng từ gia tộc và quê hương truyền thống hiếu học và những phẩm chất của người trí thức chân chính nên suốt cuộc đời ông đã dấn thân vào con đường nghiên cứu, sưu tầm mà không hề tính toán thiệt hơn. Làng Nho Lâm quê ông thời khoa cử Hán học có tổng cộng 31 người đỗ từ tú tài trở lên, riêng dòng họ Đặng có 21 người, trong đó có Tế tửu Quốc Tử Giám Đặng Văn Thụy, đỗ Hoàng giáp, là ông bác của Đặng Quang Liễn. Ông ngoại của Đặng Quang Liễn cũng là một cử nhân Hán học.

Năm 1958, sau một khóa học cấp tốc về sư phạm, ông trở thành thầy giáo "gõ đầu trẻ". Khi bước vào nghề đi dạy cũng là khi ông bắt đầu làm văn nghệ (viết thơ, viết phú, viết câu đối...).

Tính cách "ông đồ" Nghệ

Khi nhà nghiên cứu văn hóa dân gian Đặng Quang Liễn còn sống, hai ông bà ở trong một căn nhà nhỏ chật chội, căn nhà càng thêm chật bởi bao nhiêu sách báo, bản thảo, tư liệu ngổn ngang phủ đầy bụi bặm. Tôi lật từng trang bản thảo của ông, những dòng chữ khoẻ khoắn, đều đặn trên nền giấy cũ đã úa màu thời gian. Đó là ghi chép của ông về những câu chuyện, những bài thơ mà ông viết từ rất lâu. Ông sáng tác nhiều nhưng chưa chưa in thành sách. Nổi bật là mảng thơ đả kích. Phần nhiều là đả kích chiến tranh, thói hư tật xấu...Có lẽ tính cách cương trực, thẳng thắn của một ông đồ Nghệ khiến ông không chấp nhận được những trái ngang, những thói hư tật xấu nên đã viết như là một sự giải tỏa. Tôi hỏi ông, sao thầy không tập hợp để in thành sách. Ông bảo: có thời gian đâu, bây giờ thì già yếu rồi, không còn tự làm được nữa.

Lẫn trong đống sách vở cũ còn có những cuốn sổ tay viết bằng chữ Nho... Trên các tờ lịch, tờ báo cũ, ông viết chồng lên mỗi trang một chữ Nho rất đẹp, phủ kín trang giấy. Đôi câu đối giữa nhà cũng được viết chồng lên những tờ lịch giấy bóng đã cũ, mỗi chữ như một bức tranh trang trí, nét chữ phóng khoáng, hài hòa, không kém phần mềm mại. Phải chăng, điều đó nói lên tính cách giản dị, cần, kiệm liêm chính của một nhà Nho sống trong thời đại Hồ Chí Minh.

Đặng Quang Liễn là một người điềm đạm, ít nói, ông gần như không bao giờ to tiếng với ai nhưng trong công việc chuyên môn thì ông luôn nghiêm túc. Bạn bè văn nghệ ở Diễn Châu vẫn còn nhớ mãi câu chuyện năm xưa ông tự ái vì một chữ. Năm 2009, huyện khởi công xây dựng Đền thờ các anh hùng liệt sĩ huyện Diễn Châu, huyện tổ chức chọn câu đối để trang trí cho Đền. Với khả năng Hán văn hàng đầu của huyện, câu đối của Đặng Quang Liễn được chọn trang trí ngay cổng chính vào Đền. Đôi câu đối bằng chữ Hán: "Mộ Dạ cao sơn lưu cổ miếu - Diễn Châu thắng địa tọa linh từ" (tạm dịch: Núi cao mộ Dạ còn lưu miếu cổ - Đất (vị thế) đẹp Diễn Châu đền thiêng vẫn nằm đó). Thế nhưng, khi đúc chữ vào cột bê tông thì thợ đúc sai, chữ "Châu" bị đúc nằm ngang, thành ra nó gần giống chữ "chủ" hoặc chữ "tam". Thế là ông giận lắm, ông đã đề nghị với người có trách nhiệm sửa ngay nhưng cho đến ngày khánh thành (năm 2011) vẫn không thấy thay đổi gì. Ngày liên hoan, ông giận, ông không dự. Cán bộ huyện vào mời ông ra nhưng ông kiên quyết từ chối.

Cái duyên đến cùng văn hóa dân gian

Trong một lần đi công tác ở Vinh, Phó Giáo sư Ninh Viết Giao hỏi thăm Đặng Quang Liễn về làn điệu hát reo và bà Hoét Ngọc - người đang lưu giữ những làn điệu hát reo cổ ở quê ông. Sau buổi nói chuyện ấy, Đặng Quang Liễn tự trách mình: "Là một người con Nho Lâm tại sao mình không tìm cách lưu giữ di sản quý báu của quê hương đang có nguy cơ mai một?". Trong khi nhà Đặng Quang Liễn lại gần nhà bà Hoét Ngọc, ông vẫn được nghe bà Hoét Ngọc hát những làn điệu hát reo hằng ngày. Thế là từ đó, ông quyết tâm sưu tầm một cách có hệ thống từ những gì bà Hoét Ngọc và bà con trong làng còn lưu giữ được. Có lần, nghe người ta nói ở Diễn Phú có ông Điện Hiền rất giỏi về các làn điệu hát reo, thế là ông tìm đến ngồi nghe, ghi chép và chuyện trò mấy ngày trời không chán.

Hát reo là điệu hát của những người dân đi hái củi trên ngàn, cả nam và nữ đi từ sáng tới chiều tối mới về tới nhà. Để quên đi đường xa mệt mỏi, người ta thách đấu với nhau bằng những câu hát. Người ta vừa đi vừa hát, mỗi người hát một câu, người kia tiếp tục cho đến khi về làng. Lời hát reo kết thúc cũng là khi trời chập tối, tiếng tù và cộng với tiếng reo hò của hai bên tham gia reo lên inh ỏi nên người ta gọi là hát reo. Hát reo là làn điệu có quan hệ gần gũi với dặm vè xứ Nghệ.

Đặng Quang Liễn tập hợp các bài hát của làn điệu hát reo sưu tầm được in thành cuốn "Làn điệu hát reo ở Nho Lâm". Cuốn sách đã vinh dự nhận được giải thưởng của Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam; giải B Giải thưởng Văn

Những cuốn sổ ghi chép của nhà nghiên cứu văn hóa dân gian Đặng Quang Liễn

học nghệ thuật Hồ Xuân Hương tỉnh Nghệ An lần thứ 4 (không có giải A cho mục tác phẩm VHGD).

Vừa làm nghề dạy học, Đặng Quang Liễn vừa nghiên cứu, sưu tầm văn hóa, văn học dân gian. Từ sau ngày đất nước thống nhất đến nay, một mình ông một xe đạp, rong ruổi trên các nẻo đường, tìm đến những ngôi đền, chùa, miếu mạo hay bất cứ nơi nào có văn bia, thư tịch cổ ở Diễn Châu và một số địa phương khác để dịch và lưu giữ. Đi đến đâu ông cũng có thói quen ghi chép cẩn thận những gì mình nhìn thấy, nghe thấy về những nơi mình đến. Đó có thể là những làng nghề, phong tục tập quán, con người, di tích cũ, thổ nhưỡng, địa lý...

Cuốn "Văn hóa Nho Lâm" của ông, đạt giải A - Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam, đã dựng lại không gian văn hóa - lịch sử - địa lý của làng Nho Lâm quê ông. Trong cuốn sách, Đặng Quang Liễn đã đi sâu vào những phương diện quan trọng cấu thành văn hóa Nho Lâm như: nghề rèn nổi tiếng, tinh thần hiếu học, các giá trị văn hóa cổ truyền độc đáo... từ đó, ông khái quát nên bản sắc của văn hóa Nho Lâm với những nét riêng trong dòng chung của văn hóa xứ Nghệ. Cuốn "Truyện kể dưới gốc đa làng" (tập hợp 107 truyện mà ông sưu tầm được tại làng Nho Lâm quê ông), vinh dự được nhận tặng thưởng của Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam. Ngoài ra, Đặng Quang Liễn còn có một số tác phẩm như: "Văn bia xứ Nghệ" (viết chung với Đào Tam Tỉnh, Thái Doãn Chất), "Diễn Châu địa chí" (viết chung); "Văn hóa làng xã"; "Kho tàng vè xứ Nghệ"; "Văn hóa ẩm thực xứ Nghệ"; "Trò chơi dân gian xứ Nghệ" và hàng trăm bài báo đăng trên các báo và tạp chí chuyên ngành.

Có thể nói, Đặng Quang Liễn là một trí thức đáng kính cả về tài năng và nhân cách, là niềm tự hào của văn nghệ Diễn Châu đương đại nói riêng văn nghệ Nghệ An nói chung. Ông đã góp phần giới thiệu văn hóa Diễn Châu, văn hóa xứ Nghệ - một vùng địa linh nhân kiệt, giàu bản sắc, đến với bạn bè khắp nơi trong cả nước. Sự nghiệp nghiên cứu, sưu tầm, sáng tác, của nhà nghiên cứu văn hóa dân gian Đặng Quang Liễn là một phần của di sản khoa học, di sản văn hóa, lưu giữ những giá trị văn hóa cổ truyền vô cùng quý báu của xứ Nghệ ngàn năm văn hiến.

Chiến thắng Điện Biên Phủ, dấu ấn lịch sử trong văn chương

(Qua thực tiễn sáng tác tiểu thuyết Việt Nam hiện đại)

BÙI TÙNG ẢNH

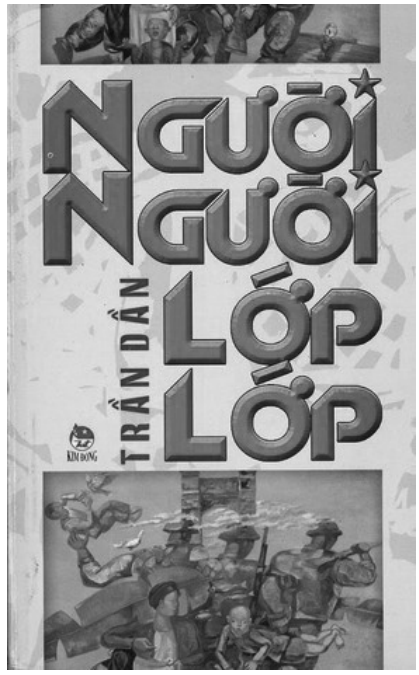

Bìa cuốn sách "Người người lớp lớp" của Trần Dần

Bìa cuốn sách "Bốn năm sau" của Nguyễn Huy Tưởng"

"Văn hóa, nghệ thuật cũng là một mặt trận. Anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy"
(Chủ tịch Hồ Chí Minh)

Từ những cuốn tiểu thuyết đầu tiên viết về chiến thắng Điện Biên Phủ

Sự kiện lịch sử chiến thắng Điện Biên Phủ vĩ đại "Nên vành hoa đỏ nên thiên sử vàng", xét về tầm vóc và kỳ tích được đánh giá ngang với những trận chiến Bạch Đằng - Chi Lăng - Đống Đa lừng lẫy trong quá khứ, đã được tái hiện qua ngôn ngữ tiểu thuyết *Người người lớp lớp* (3 tập, khởi bút và hoàn thành từ 2/1954 -7/1954, xuất bản 1954-1955) của Trần Dần nên có tính thời sự vì được viết ngay sau dấu vết nóng hổi của sự kiện; *Bốn năm sau* (1959) của Nguyễn Huy Tưởng tái hiện công cuộc tái thiết Tây Bắc của các chiến sĩ từng làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ năm xưa theo cấu tứ "từ chiến trường tới công trường"; *Cao điểm cuối cùng* (1961) của Hữu Mai tái hiện một "mắt xích" của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ - đánh chiếm Đồi A1, một trong năm cao điểm cuối cùng vô cùng ác liệt và gian khổ hy sinh. Dường như càng về sau càng có vẻ thưa vắng dần những tác phẩm dài hơi

có tính hoành tráng, toàn cảnh (*panorama*) về sự kiện lịch sử vĩ đại khiến thực dân Pháp thảm bại ở Việt Nam và Đông Dương. Có thể giải thích được hiện trạng này vì ngay sau 1954, đất nước lại bước vào một cuộc chiến đấu mới với một kẻ thù giàu mạnh, tàn bạo hơn - đế quốc Mỹ. Trong khoảng thời gian 20 năm (1955-1975) nhiều sự kiện lịch sử long trời lở đất đã cuốn hút, mời gọi sự quan tâm của các nhà văn. Nhưng trong sâu thẳm tâm thức các thế hệ nhà văn thì vẫn còn đó một "món nợ tinh thần", vì "Điện Biên Phủ một danh từ Việt Nam", vì "Điện Biên Phủ viết mãi không cùng". Trong hồi ký *Nhớ lại một thời* (Nxb Hội Nhà văn, 2000) nhà thơ Tố Hữu đã dẫn lời Tổng Bí thư Lê Duẩn nhận định về chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ xứng đáng "Được ghi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, một Chi Lăng hay một Đống Đa của thế kỷ 20, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công chói lọi đột phá thành trì nô dịch thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc". Cũng trong cuốn hồi ký này, nhà thơ Tố Hữu dẫn lời nhà báo quốc tế Julowa "Trên toàn thế giới, Waterloo không gây tiếng vang bằng Điện Biên Phủ gây nỗi kinh hoàng khủng khiếp. Đó là một trong những thảm bại lớn nhất của phương Tây, báo trước sự sụp đổ của các đế quốc thuộc địa. Tiếng sấm Điện Biên Phủ vẫn hãy còn vang vọng".

Cuốn tiểu thuyết mới nhất viết về chiến thắng Điện Biên Phủ

Sáu mươi chín năm sau sự kiện lịch sử vĩ đại, chiến thắng Điện Biên Phủ lại rạng ngời hiện lên trong tiểu thuyết *Vầng trăng Him Lam* (Nxb Quân đội nhân dân, 2023) của Châu La Việt với một cách tiếp cận mới mẻ từ phương diện văn hóa, văn học nghệ thuật - đóng góp của người nghệ sĩ, chiến sĩ văn hóa trong cuộc kháng chiến thần thánh, khi "Vóc nhà thơ đứng ngang tầm chiến lũy" theo cách diễn đạt của Chế Lan Viên. Nói cách khác, chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ cũng là chiến thắng của văn hóa Việt Nam trước các thế lực văn hóa xâm lăng, khẳng định một nền văn hóa Việt Nam với truyền thống "Như nước Đại Việt ta từ trước/Vốn xưng nền văn hiến đã lâu" (Nguyễn Trãi - *Bình Ngô đại cáo*).

Vầng trăng Him Lam của Châu La Việt là cuốn tiểu thuyết mới nhất và thành công viết về sự kiện lịch sử vĩ đại chiến thắng Điện Biên Phủ. Tác giả thuộc thế hệ, kiểu nhà văn cầm súng (người lính chiến thực thụ trong kháng chiến chống Mỹ) trước khi cầm bút viết văn. Với ông, chiến tranh dường như chưa kết thúc trên mỗi trang viết, tác phẩm (đủ các thể loại thơ, trường ca, ký, truyện ngắn, tiểu thuyết) được viết theo sự chỉ dẫn của "ký ức lương thiện" như cách diễn đạt của nhà văn Nga tài danh I. Bondarev (1924-2020), tác giả nhiều tiểu thuyết nổi tiếng về chiến tranh, trong đó có *Tuyết nóng* đã dịch sang tiếng Việt chia sẻ: "Có người ký ức là sự trừng phạt. Có người ký ức là sự lương thiện. Tôi thuộc loại sau". Tuy viết nhiều thể loại, song theo tôi, tiểu thuyết vẫn là sở trường, là "căn cước văn chương" của Châu La Việt. Những cuốn tiểu thuyết xuất bản gần đây của ông được độc giả đón nhận: *Tiếng chim hót lảnh lót giữa rừng* (2014), *Chim vẫn hót cúc cu bên đồi* (2014), *Triền dâu xanh ngát* (2016), *Lửa sáng phía chân trời* (2019), *Người mẹ và cánh rừng* (2022). Và mới nhất là *Vầng trăng Him Lam*, tác phẩm hoàn thành trong Trại sáng tác "Đề tài chiến tranh cách mạng và lực lượng vũ trang" do Tổng cục Chính trị, Bộ Quốc phòng tổ chức tại Tp. Đà Nẵng, 8-2023. Trong trường hợp này ý kiến của nhà văn Chu Lai tỏ ra thuyết phục "Chiến tranh là siêu đề tài. Người lính là siêu nhân vật".

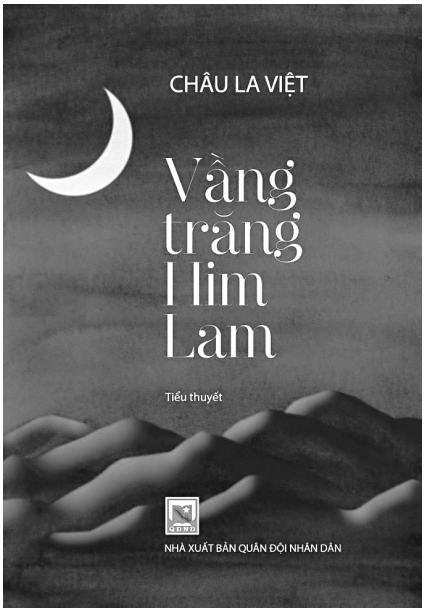

Bìa cuốn sách "Vầng trăng Him Lam" của Châu La Việt

Nói đến tiểu thuyết là nói đến nhân vật, ở đó khúc xạ *lịch sử - sự kiện* và *lịch sử - tâm hồn* của một thế hệ, rộng ra là của dân tộc. Nhân vật chính, trung tâm của

tiểu thuyết *Vầng trăng Him Lam* là nhạc sĩ Đỗ Nhuận, một hình tượng văn học thành công biểu trưng cho "cuộc đời nghệ thuật của một du kích cầm đàn". Nhà văn "cưa lấy một khúc" chính trong cuộc đời của một nhạc sĩ thời đại cách mạng, của một nghệ sĩ - chiến sĩ văn hóa trong ý nghĩa đầy đủ và sâu sắc nhất của những từ này. Tiểu thuyết mở ra một thời gian khoảng chừng một phần tư thế kỷ (từ đầu những năm bốn mươi đến cuối những năm 60 thế kỷ XX). Từ một "người tù Sơn La", tiếp đến trường kỳ trên con đường thiên lý dấn thân vào cuộc đấu tranh cách mạng, trực tiếp tham gia kháng chiến chống Pháp, Mỹ. Nhưng với nhà tiểu thuyết thì anh ta có cái quyền uy lựa chọn những bước ngoặt, những biến cố ở đó tạo ra hoàn cảnh điển hình để xây dựng tính cách điển hình, khắc họa số phận nhân vật với tất cả những phương diện khác nhau của đời sống chung - riêng, thân - tâm, con người tự nhiên - con người xã hội - con người tâm linh - con người nghệ thuật...

Xây dựng nhân vật trung tâm của tiểu thuyết - nhạc sĩ Đỗ Nhuận - nhà văn chú ý đến cơ chế "nhân cách" (một khái niệm rộng và sâu hơn "tính cách") với hai bình diện có ý nghĩa tư tưởng nghệ thuật: con người công dân và con người nghệ sĩ trong một cá thể (cá nhân) đã hình thành và phát triển theo đường hướng nào và cần thiết được xem xét và giải mã từ các nhân tố văn hóa - lịch sử - xã hội - quê hương - gia đình nào, bởi vì "Con người là tổng hòa các quan hệ xã hội và tự nhiên". Trong trường hợp này, phương pháp "Địa - Văn hóa" đã giúp nhà văn "nhìn ra" cội nguồn bình sinh sức mạnh tinh thần và bẩm sinh tài năng nghệ thuật của một nghệ sĩ (âm nhạc) tương lai. Đại văn hào Nga thế kỷ XIX, L. Tolstoy đã viết: "Thiên tài, đơn giản chỉ là mười phần trăm thiên bẩm, còn lại chín mươi phần trăm là do kiên nhẫn rèn luyện trong lao động thực tiễn". Nhân tài, mặt khác được nhận thức như là một "hằng số" có tính bất biến. Trong đó nhân tố truyền thống văn hóa (đất nước, quê hương, gia đình, dòng họ, nhà trường) chiếm vị trí quan trọng. Khí chất của nhân tài sẽ được bộc lộ trong những trạng huống (xét về thời gian và không gian) đặc trưng nào đó. Nhà văn tỏ ra khôn khéo khi chọn không gian chiến dịch Điện Biên Phủ (mật danh Trần Đình) để làm một thí nghiệm "lửa thử vàng gian nan thứ sức", "thép đã tôi thế đấy". Bởi theo cách nhìn của bạn bè quốc tế thân thiện thì "Điện Biên Phủ - một danh từ Việt Nam". Khi chúng ta ra nước ngoài những danh từ "Việt Nam - Hồ Chí Minh - Điện Biên Phủ - Võ Nguyên Giáp" có thể thay thế sự tự giới thiệu mình đến từ đâu. Với thế hệ như nhạc sĩ Đỗ Nhuận thì Điện Biên Phủ là một "thước đo", "mức xà" để đánh giá sức bật (nội lực "vượt gộp" được coi như một phẩm tính văn hóa của con người phát triển) của nghệ sĩ trong đời sống và sáng tác. Điện Biên Phủ cũng là cơ hội để thế hệ văn nghệ sĩ như Đỗ Nhuận thực hành phương châm "Sống rồi mới viết". Tựa như sau này nhà thơ Tố Hữu đã viết "Trường Sơn, đông nắng, tây mưa/Ai chưa đến đó, như chưa hiểu mình" (*Nước non ngàn dặm*).

Về phương diện nghệ sĩ, nhạc sĩ Đỗ Nhuận và thế hệ như ông qua thực tiễn đã tri nhận một chân lý giản dị "Cái đẹp chính là đời sống". Tất cả những sáng tác (nhạc phẩm) của Đỗ Nhuận không tự dưng mà có (như thể là trên trời rơi xuống, hay tự dưới đất mọc lên). Sự ra đời của nhạc phẩm *Du kích Sông Thao* là một ví dụ trong nhiều ví dụ. Nó chứng minh quy luật của nghệ thuật là quy luật của trái tim. Lý lẽ của nghệ thuật là lý lẽ của trái tim. Nghệ thuật chân chính phát khởi từ đời sống và trở về phục vụ đời sống theo nguyên lý "chân - thiện - mỹ". Tác giả đã dùng cái uy quyền của mình để tập trung dọi ánh sáng cực mạnh vào "moment" (thời khắc) độc sáng khi nhạc sĩ Đỗ Nhuận sáng tác thành công tráng ca *Giải phóng Điện Biên*. Và cũng là một cách gói lại câu chuyện về cuộc đời sáng tác của nhạc sĩ Đỗ Nhuận, tác giả đã dừng lại ở tiết đoạn cuối cùng - bối cảnh ra đời nhạc phẩm *Các cụ già bắn rơi máy bay* ca ngợi chiến công của các lão dân quân ở xã Hoằng Trường, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa bắn rơi 2 máy bay Mỹ (vào 2 ngày 14 và 24-10-1967). Di sản âm nhạc phong phú và tinh hoa của nghệ sĩ Đỗ Nhuận minh chứng cho quan điểm: "Chỉ có nghệ thuật cho người khác và bởi người khác" (J. P. Sartre - *Văn học là gì?*).

Về phương diện con người của nhân vật nhạc sĩ Đỗ Nhuận,

tác giả không tô vẽ, trái lại đã kể chân thực về câu chuyện tình yêu (lấy vợ, xây dựng gia đình với người phụ nữ có tên Túc, cuộc sống riêng tư đời thường...). Ở đây nguyên lý "Cái đẹp là sự giản dị" được nhà văn vận dụng tối đa khi kể câu chuyện đời thường của một nhạc sĩ tài danh trong nền âm nhạc cách mạng Việt Nam. Nhưng khi miêu tả cái "tình" của nhân vật nhạc sĩ Đỗ Nhuận, tôi thấy, nhà văn đặc biệt quan tâm tới "tình đồng bào, đồng chí". Đó là mối tình thâm, cao cả đạt tới nhân nghĩa. Nó khác hẳn thứ tình cảm khá phổ biến bây giờ là "tự ngã trung tâm" (vị kỷ). Có một cách tiếp cận con người Đỗ Nhuận với ý nghĩa là một nhân vật/ tính cách văn học - khi nó được biểu hiện ở trong sinh hoạt đời thường, Đỗ Nhuận được gọi vui (và cũng tự nhận mình) là "Đỗ Nhộn". Hẳn đây là con người lạc quan, yêu đời, giàu cảm hứng tương lai và là người tuân theo triết lý sống lão thực. Tác giả do đó tránh được lối viết "tạc tượng" nhân vật mình yêu quý. Vì thế giới phê bình và người đọc có nhận xét chung về văn Châu La Việt giàu chất đời (ròng ròng sự sống), chính nhờ thế nhân vật trở nên gần gũi với người đọc vì không bị lý tưởng hóa hay thần thánh hóa.

Nhân vật nhạc sĩ Đỗ Nhuận đươc tác giả đặt trên một cái nền rộng và vững chắc - nhân vật tập thể, Nhân dân. Trên nền rộng Nhân dân chúng ta thấy "người người lớp lớp" dân thường (đồng bào các dân tộc) - du kích - bộ đội - thanh niên xung phong... Tất cả hướng về tiền tuyến, tất cả vì thắng lợi cuối cùng của cuộc chiến đấu chính nghĩa bảo vệ nền độc lập tự do đất nước. Lung linh phát sáng hào quang là hình ảnh Lãnh tụ Hồ Chí Minh và những đồng chí tuyệt vời của Người như Đại tướng Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp. Có thể nói Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng là cái nền có tính sử thi của cuốn tiểu thuyết *Vầng trăng Him Lam*. Vậy là, Châu La Việt đã khéo léo phối kết hợp trong tiểu thuyết mới của mình nhân vật trung tâm (với ý nghĩa là *con người này* - nhạc sĩ Đỗ Nhuận) và nhân vật Nhân dân với nghĩa "Nhân dân là bể /Văn nghệ là thuyền" như nhà thơ Tố Hữu đã viết làm *Đề từ* trong tập thơ *Việt Bắc* (1947-1954). Ưu điểm này duy trì thường xuyên và phát huy hiệu quả nghệ thuật cao trong sáu cuốn tiểu thuyết về chiến tranh cách mạng và lực lượng vũ trang của Châu La Việt.

Lời kết

Xét về hình thức thể loại, *Vầng trăng Him Lam* là "tiểu thuyết tư liệu - lịch sử". Dẫu thế, trong quá trình viết nhà văn cũng không bị gò bó, hạn chế trong "vòng kim cô" của nguyên tắc "phi hư cấu". Trí tưởng tượng, năng lực hư cấu vẫn có đất dụng võ khi nhà văn thâm nhập vào thế giới tâm hồn, tâm linh con người vốn luôn luôn là một "tiểu vũ trụ". Cách đây chưa lâu, trên văn đàn xuất hiện *Biên bản chiến tranh 1-2-3-4.75* của nhà báo - nhà văn Trần Mai Hạnh, một cuốn tiểu thuyết đã trình ra uy quyền của tư liệu - lịch sử về chiến tranh. Tác phẩm đã nhận cú đúp Giải thưởng Hội Nhà văn Việt Nam và Giải thưởng Văn học Đông Nam Á. Tiểu thuyết tư liệu - lịch sử đang có đất sống, đang hứa hẹn và triển vọng. Cách viết của Châu La Việt trong *Vầng trăng Him Lam* là kiên trì "bấu chặt lấy đời sống" để kiến thiết tác phẩm (từ ý tưởng sáng tác, huy động chất liệu, xây dựng bố cục, bài binh bố trận từng chương đoạn...).

Nhân kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, chúng tôi xin được chia sẻ một kỷ niệm có ý nghĩa: tháng 11-2019, đoàn nhà văn Việt Nam (gồm nhà thơ Bằng Việt và nhà văn Bùi Việt Thắng) tham dự Hội thảo Quốc tế của Hội Nhà văn Á - Phi - Mỹ Latinh được tổ chức tại ISLAMABAD (Thủ đô Cộng hòa Hồi giáo PAKISTAN) với chủ đề "Điểm gặp thẩm mỹ giữa truyền thống và hiện đại" với sự tham gia của các đoàn nhà văn đến từ 11 nước thuộc các châu lục khác nhau. Trong giao lưu gặp gỡ ở hành lang hội nghị, những câu tiếng Việt không cần phiên dịch VIỆT NAM - HỒ CHÍ MINH, ĐIỆN BIÊN PHỦ - VÕ NGUYÊN GIÁP được khách và chủ cùng nói to lên trong không khí vui vẻ, tự hào, thông hiểu, trân trọng, hữu nghị và đoàn kết theo tinh thần *hữu ái nhân loại* như một biểu hiện của văn hóa tương lai.

Xét đến cùng thì tinh thần "ôn cố tri tân" là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong *Vầng trăng Him Lam*. Tôi nghĩ, viết theo định hướng tinh thần này chính là thực hành nguyên tắc có tính văn hóa và đạo đức cao nhất của nhà văn "*Viết để chống lại sự lãng quên lịch sử và con người*".

Hội nghị Văn hóa toàn quốc - Tháng 11/ 2021

Tinh thần hào sảng từ Duy tân văn hóa đến Chấn hưng văn hóa

VĨNH KHÁNH

Từ Duy tân văn hóa đầu thế kỷ XX

Xã hội Việt Nam đã có những thay đổi lớn lao kể từ sau khi thực dân Pháp hoàn thành bình định và thiết lập chính quyền cai trị. Chính quyền phong kiến nhà Nguyễn gần như mất hết vai trò quản trị quốc gia, mọi việc quan trọng đều do người Pháp định đoạt. Về kinh tế, để khai thác thuộc địa, người Pháp đã nhanh chóng xây dựng hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy; Xây dựng các cơ sở công nghiệp, thủy lợi, mở mang các đồn điền, đưa vào nhiều giống cây trồng, vật nuôi; Mở mang ngoại thương... Thực chất là người Pháp đã đưa phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa vào Việt Nam. Đồng thời, họ cũng du nhập vào Việt Nam nhiều yếu tố văn hóa, giáo dục phương Tây vào Việt Nam. Trước hết là báo chí, xuất bản, tiếp đó là giáo dục và văn học nghệ thuật và lối sống.

Trong lúc đó, hồi cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, văn hóa Việt Nam với khuôn mẫu văn hóa Nho học đã ngày càng trở nên lỗi thời, lạc hậu trước các làn sóng văn hóa phương Tây, cụ thể là văn hóa Pháp. Ngay từ giữa thế kỷ XIX, các nhà Nho cấp tiến như Nguyễn Trường Tộ, Đặng Huy Trứ... đã nhận ra điều này và đã có tư tưởng canh tân, đổi mới đất nước, cả về chính

trị, kinh tế, văn hóa. Thậm chí vua Tự Đức cũng nhận biết điều này nhưng sức ỳ của văn hóa, tư tưởng hủ Nho thủ cựu đã kìm hãm tư tưởng và hành động của các nhà canh tân.

Nhưng bước sang đầu thế kỷ XX thì tình hình đã có diễn biến khác, thuận lợi hơn cho công cuộc Duy tân văn hóa khi người Pháp cũng có ý chí thay đổi nền giáo dục chữ Hán bằng giáo dục bằng tiếng Pháp và chữ Quốc ngữ. Một tình thế mới xuất hiện, đó là phải lựa chọn giữa văn hóa phương Tây và văn hóa Nho học thủ cựu, lạc hậu trong bối cảnh bị người Pháp cai trị. Nhu cầu đổi mới văn hóa phải gắn liền với nhu cầu cứu nước, giành độc lập dân tộc. Đa phần đã lựa chọn con đường Duy tân, tiếp thu cái mới nhưng không xóa bỏ hoàn toàn cái cũ, mục đích là cho dân tộc tự cường để giành độc lập.

Đôi ngũ giảng viên của Đông Kinh Nghĩa Thục
Nguồn: Bảo tàng lịch sử

Khởi đầu là các nhà Nho duy tân đã nhen nhóm lên tinh thần đổi mới văn hóa, mà người khởi đầu là Phan Chu Trinh, Phan Bội Châu. Hai ông, sau khi từ Nhật Bản trở về đã hội kiến với các nhà Nho tiến bộ và quyết định mô phỏng Khánh Ứng Nghĩa Thục (*Keio Gijuku*) do Fukuzawa Yukichi (1835 - 1901) - học giả, nhà tư tưởng, linh hồn của Minh Trị duy tân, sáng lập để thành lập Đông Kinh Nghĩa Thục do Lương Văn Can, làm Thục trưởng (Hiệu trưởng), Nguyễn Quyền làm học giám.

Đông Kinh Nghĩa Thục mở những lớp dạy học không thu học phí, hoạt động công khai, hợp pháp để: i). Bồi dưỡng và nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, chí tiến thủ cho quần chúng. ii). Truyền bá tư tưởng học thuật mới và nếp sống văn minh tiến bộ. iii). Phối hợp hành động, hỗ trợ cho các phong trào Đông du, Duy tân.

Khai giảng vào tháng 3 năm 1907 nhưng sau đó không lâu, khi phong trào chống sưu thuế ở Trung Kỳ bùng nổ, lo sợ sự ảnh hưởng của Đông Kinh Nghĩa Thục, chính quyền thực dân đã giải tán trường học này. Tuy nhiên, ảnh hưởng của trường học là khá mạnh mẽ, nó là con sóng duy tân đầu tiên về văn hóa, giáo dục của công cuộc Duy tân văn hóa nước nhà.

Điều đáng nói là hoạt đông báo chí, xuất bản của người Việt đã hình thành, phát triển nhanh chóng. Có thể kể đến *Đông Dương tạp chí* của Nguyễn Văn Vĩnh, *Nam Phong tạp chí* của Phạm Quỳnh, *Nữ giới chung* của Sương Nguyệt Anh, *Phụ nữ Tân văn* của Nguyễn Đức Nhuận...là những tờ báo rất sáng giá trong công cuộc đổi mới văn hóa. Đi cùng đó là quá trình truyền bá chữ Quốc ngữ không chỉ nhanh chóng mà có kết quả rất to lớn. Đồng thời, người Pháp tiến hành thành lập một hệ thống trường học mới ở tất cả các cấp, từ tiểu học đến đại học. Trong các trường tiểu học, trung học dạy đồng thời cả tiếng Pháp và tiếng Việt/chữ Quốc ngữ. Một thế hệ trí thức tân học hình thành và từng bước cùng các trí thức Hán học có tư tưởng duy tân dẫn dắt hành trình văn hóa quốc gia dân tộc. Các tổ chức văn hóa, giáo dục như Hội Trí Tri - một hiệp hội dân lập được thành lập từ năm 1892 với chủ trương quảng bá tân học. Nhiều trí thức tân học người Việt có hoạt động nổi bật trong hội này là Nguyễn Văn Vĩnh, Nguyễn Văn Tố, Phạm Quỳnh.

Cùng mục đích với hội Trí tri là Hội Khai Trí Tiến Đức được thành lập ngày 5 tháng 2

năm 1919 với học giả Phạm Quỳnh làm Tổng Thư ký, Phạm Duy Tốn làm Phó Tổng thư ký. Cử nhân Hoàng Huân Trung làm Hội trưởng. Những nhân vật khác có tên tuổi cũng đứng tên trong hội là Tổng đốc Hà Đông Hoàng Trọng Phu và Thượng thư Bộ Binh kiêm Bộ học Thân Trọng Huề...

Với nền tảng là nền giáo dục mới, một nền tân văn hóa từng bước được hình thành. Văn học, nghệ thuật đổi mới, nhiều hình thức văn chương như tiểu thuyết, kịch sân khấu, hội họa, điêu khắc, nhiếp ảnh, điện ảnh du nhập vào Việt Nam. Người Việt không chỉ tiếp nhận một cách khác chủ động để thâu hóa nó và trở thành những chủ nhân sáng tạo. Truyện thầy Lazaro Phiền, tiểu thuyết viết bằng Quốc ngữ đầu tiên của Nguyễn Trọng Quản, được xuất bản ở Sài Gòn năm 1887. Đến năm 1925 lại có tiểu thuyết Tố Tâm của Hoàng Ngọc Phách. Tiếp đó là sự hình thành các nhóm phái văn chương học thuật như Tự Lực Văn Đoàn, Tri Tân, Thanh Nghị, Hàn Thuyên, cũng để lại nhiều dấu ấn đậm nét....để làm cuộc cách tân văn học, nghệ thuật và có tác động không hề nhỏ để làm cho đời sống xã hội tiến bộ hơn.

Vở kịch nói đầu tiên do chính người Việt soạn là *Chén thuốc độc* của tác giả Vũ Đình Long được diễn tại Nhà hát Lớn Hà Nội ngày 22 tháng 10 năm 1921.

Lê Văn Miến là họa sĩ đầu tiên của mỹ thuật hiện đại Việt Nam tốt nghiệp Trường Mỹ thuật Paris. Ngày 15/3/1869, đã có hiệu ảnh đầu tiên của người Việt là Cảm Hiếu Đường do Đặng Huy Trứ mở ở Hà Nội. Từ năm 1923, trong phim dài *"Kim Vân Kiều"* (phỏng theo Truyện Kiều của Nguyễn Du) do ông Paul Thierry Giám đốc công ty và ông A.E. Famechon cải biên thành kịch bản văn học rồi dựng thành phim hoàn toàn do diễn viên người Việt đóng. **Người Việt Nam đầu tiên làm phim** là ông Nguyễn Lan Hương (1887-1949), chủ hiệu ảnh Hương Ký với các phim: *"Đồng tiền kẽm tậu được ngựa"* (1924); *"Đám tang vua Khải Định"*, *"Lễ tấn tôn đức vua Bảo Đại"* (1926).

Đó là những vận động không hề dễ dàng để chuyển mình lên hiện đại, hình thành nền văn hóa mới. Ngay trong hàng ngũ các nhà duy tân, giữa các trí thức Nho học có tư tưởng duy tân với các trí thức tân học cũng có lúc không đồng quan điểm về duy tân văn hóa, đặc biệt là vấn đề bảo tồn văn hóa dân tộc. Cuộc tranh luận về Truyện Kiều giữa Phạm Quỳnh và Ngô Đức Kế là một ví dụ. Đó là chưa nói đến cuộc vận động thay đổi theo hướng khoa học, tiến bộ về cách sống, lối sống, phong tục tập quán của xã hội cũng là một bước rất chật vật của Việt Nam hồi đó. Nhưng chiều hướng ngày càng tích cực bởi những phê phán chính xác, công tâm và hướng dẫn cải tạo chính xác của các nhà duy tân, các trí thức tiên phong.

Công cuộc Duy tân văn hóa hồi đầu thế kỷ XX mặc dù là chật vật, khó khăn, nhưng cuối cùng, một nền tân văn hóa đã hình thành, làm nền tảng cho công cuộc phát triển văn hóa trong nửa sau thế kỷ. Vai trò đầu tiên thuộc về đội ngũ trí thức, cả Nho học và Tân học vì họ đã nắm bắt được đúng xu thế và đòi hỏi đổi mới của đất nước. Đặc biệt, đội ngũ này thành công vì họ hành động trong một niềm say mê và tinh thần hào sảng, yêu nước và tự tôn dân tộc của người trí thức.

Đến Chấn hưng văn hóa đầu thế kỷ XXI

Gần đây nhất, tháng 11/1921, Hội nghị Văn hóa toàn quốc đã diễn ra. Tại Hội nghị này, sau khi nêu rõ thực trạng, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã kêu gọi chấn hưng nền văn hóa. Có nghĩa là phải làm sống lại các giá trị tốt đẹp của nền văn hóa bởi nó đã sa sút. Thực ra, cách đây 25 năm, Hội Nghị TƯ 5, khóa VIII, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhận ra sự sa sút của nền văn hóa quốc gia dân tộc. Liên tục từ đó đến nay, Đảng luôn quan tâm và nắm chắc diễn trình và hiện trạng nền văn hóa. Nhưng tình hình vẫn không khả quan, nhất là nhận thức về vai trò của văn hóa chưa đầy đủ, chưa đúng đắn; Môi trường văn hóa bị ô nhiễm bởi các tệ nạn xã hội; Đạo đức xã hội sa sút, đặc biệt là tầng lớp cán bộ, đảng viên.

Để thực hiện công cuộc Chấn hưng văn hóa, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đề ra 6 nhiệm vụ và 4 giải pháp.

Giải pháp thứ nhất là tiếp tục nâng cao nhận thức và năng lực lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa. Giải pháp thứ hai là xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trực tiếp làm văn hóa tương xứng với yêu cầu và nhiệm vụ phát triển văn hóa trong giai đoạn mới, đặc biệt chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng xây dựng đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ làm công tác văn hóa, văn học nghệ thuật. Thứ ba là quan tâm hơn nữa đến việc bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các vùng miền, các dân tộc, kết hợp với việc tiếp thu tinh hóa của thời đại. Thứ tư là chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh trọng xã hội, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục của gia đình và xã hội.

Tất cả các giải pháp trên đều liên quan đến vấn đề con người. Văn hóa là Con người. Trong đó, đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ là tinh hoa của đất nước, có vai trò dẫn dắt đường đi của nền văn hóa quốc gia dân tộc.

Bối cảnh công cuộc Chấn hưng văn hóa hôm nay đã thuận lợi hơn rất nhiều so với 100 năm trước. Đất nước đã được độc lập. Dân trí cao hơn. Đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ đông đảo hơn, được đào tạo, bồi dưỡng nhiều hơn, kỹ hơn. Con đường giao lưu văn hóa rộng mở hơn. Hơn nữa, được thừa hưởng cả bề dày những thành tựu văn hóa trong suốt hơn 100 năm qua. Thế nhưng tại sao đã ¼ thế kỷ tính từ Hội Nghị Trung ương 5 (khóa VIII) mà nền văn hóa của chúng ta vẫn trong tình trạng sa sút như TBT Nguyễn Phú Trọng đã nhận định? TBT Nguyễn Phú Trọng đã phân tích rất kỹ những nguyên nhân của tình trạng này. Đó là: "...trong công tác lãnh đạo, quản lý, chúng ta chưa nhận thức thật đầy đủ, sâu sắc và toàn diện về đường lối văn hóa của Đảng, nhất là trong thời kỳ đổi mới hiện nay. Phương thức lãnh đạo và quản lý văn hóa chậm được đổi mới, chưa thích ứng kịp thời với sự vận động và phát triển văn hóa trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Việc thể chế hóa và tổ chức thực hiện đường lối văn hóa của Đảng còn thiếu đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả. Công tác tổ chức và công tác cán bộ trên lĩnh vực văn hóa còn nhiều bất cập. Trách nhiệm của các cấp ủy đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị, của đội ngũ cán bộ, đảng viên đối với việc lãnh đạo, chỉ đạo phát triển văn hóa chưa cao".

Nhận định trên là hoàn toàn chính xác. Nhưng, thiết nghĩ, nói đến văn hóa là nói đến sáng tạo, là nói đến sự cống hiến, vai trò tiên phong, dẫn dắt của giới trí thức, văn nghệ sĩ. Nếu không nhầm thì vai trò tiên phong này của đội ngũ trí thức đã có quãng lùi không đáng có. Bây giờ chúng ta không thiếu những trí thức, văn nghệ sĩ tầm cỡ nhưng họ chưa thể hiện được nhiều vai trò đầu tàu của mình trong hành trình văn hóa của quốc gia dân tộc. Có nguyên nhân từ cách sử dụng, quản lý, thậm chí là ứng xử chưa hay ở đâu đó, lúc nào đó... Tuy nhiên, điều cốt tử là tinh thần tự nhiệm, hào sảng và đam mê của trí thức văn nghệ sĩ không còn nồng nhiệt và hào sảng như xưa nữa. Và, không ít người trong đội ngũ đã trở nên thực dụng, không còn năng lực sáng tạo và vai trò gương mẫu của người trí thức, văn nghệ sĩ.

Gần đây, trong một dự thảo về chương trình Chấn hưng văn hóa, Bộ VH,TT&DL có đưa ra con số 350.000 tỷ đồng đã tạo ra dư luận trái chiều nhau. Có ý kiến cho rằng với số tiền đó mà chấn hưng được nền văn hóa thì "hời to". Vì, làm sạch được môi trường văn hóa đang bị ô nhiễm bởi các thói hư tật xấu, thay đổi được nếp nghĩ, nết ăn ở của cả 100 triệu dân, sáng tạo ra những tác phẩm lớn xứng tầm thời đại và xây dựng được một hệ giá trị quốc gia dân tộc mới là vô cùng khó khăn. Bởi lẽ, rất đơn giản, có nguyên nhân quan trọng là, chúng ta đang có đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ khá đông đảo nhưng vẫn thiếu những trí thức, văn nghệ sĩ tinh hoa sẵn sàng cống hiến với tinh thần hào sảng, tiên phong của một người yêu nước nhiệt thành như các tiền bối 100 năm trước.

Nhưng, hãy tin tưởng với tinh thần quyết tâm Chấn hưng văn hóa, nhất định tinh thần tự nhiệm, hào sảng văn hóa và ý chí cống hiến của giới trí thức, văn nghệ sĩ sẽ trở lại mạnh mẽ hơn xưa, để chúng ta một lần nữa kiến tạo thành công nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Ảnh: Ngọc Mai

Làm mới văn hóa nông thôn

TRANG TUỆ

Văn hóa là sản phẩm của một quá trình phát triển không ngừng với việc những cái cũ không phù hợp sẽ bị mất đi và được bồi đắp những nhân tố mới phù hợp hơn. Trong xây dựng nông thôn mới hiện nay cũng không ngoại lệ, những nhân tố văn hóa mới không ngừng xuất hiện để "làm mới" văn hóa nông thôn trong quá trình phát triển. Để quá trình "làm mới" này phù hợp và hiệu quả thì cần phải được nhận thức đúng đắn và có định hướng, chính sách phát triển phù hợp.

Nghệ An là một tiểu vùng văn hóa có nhiều nét đặc trưng riêng biệt. Đó là một hệ thống các giá trị văn hóa truyền thống được hình thành qua nhiều thế hệ sinh sống trên vùng đất này. Trong bối cảnh xây dựng nông thôn mới, xây dựng con người mới để hội nhập và phát triển hiện nay, Nghệ An lại được bồi đắp thêm nhiều giá trị văn hóa mới. Càng ngày, các giá trị văn hóa mới này càng có vai trò quan trọng đối với sự phát triển ở nông thôn. Vậy nên, làm sao để phát huy các giá trị văn hóa mới này vào quá trình xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn tiếp theo sẽ là một vấn đề quan trọng cần phải được thảo luận.

Trước hết, chúng ta cần phải nhận thức lại về những đối tượng tham gia vào quá trình kiến tạo nên các giá trị văn hóa mới ở nông thôn hiện nay. Trong xã hội truyền thống, các chủ thể của nền văn hóa giữ vai trò kiến tạo nên các giá trị văn hóa của họ. Đó là các cá nhân, các hộ gia đình, các nhóm và chính quyền xã.

Nhưng hiện nay, xã hội nông thôn đang hướng đến hình thành nền văn hóa đa chủ thể. Trong đó có những người bên trong bao gồm các cá nhân, gia đình, nhóm cộng đồng, nhóm chuyên môn, chính quyền xã; và nhóm bên ngoài là những người có liên quan, có quan hệ giao dịch, hợp tác, tương tác với những người bên trong. Như vậy, các giá trị văn hóa mới được kiến tạo từ nhiều chủ thể khác nhau là đặc trưng trong xã hội nông thôn hiện nay và trong tương lai gần.

Trước hết, đó là các giá trị văn hóa cá nhân. Trước đây, trong một cộng đồng thì các giá trị văn hóa cộng đồng được coi trọng, sau đó đến văn hóa nhóm như là các giáp, dòng họ, gia đình. Riêng các giá trị cá nhân ít được để ý, nhiều khi người ta còn phải ẩn giá trị cá nhân đi bởi thể hiện rõ quá sẽ có thể bị cộng đồng bài trừ. Tuy nhiên, trong cuộc sống hiện đại, giá trị văn hóa cá nhân lại trỗi dậy một cách mạnh mẽ và thể hiện ngày càng rõ nét. Giá trị cá nhân gắn với tự do, với quyền riêng tư của mỗi con người cụ thể. Trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn tiếp theo cần tôn trọng giá trị cá nhân, không đối lập giá trị cá nhân với giá trị cộng đồng, giá trị nhóm mà còn phải đặt giá trị cá nhân vào trung tâm để xây dựng các giá trị văn hóa cộng đồng. Đó là một cách để phát huy giá trị văn hóa truyền thống bên cạnh các giá trị văn hóa mới, xây dựng nên nền văn hóa hài hòa, đa dạng và tiến bộ.

Thứ hai là phát huy giá trị văn hóa nhóm mới. Nhóm mới là các nhóm xã hội chia sẻ một số điểm chung và được thiết lập trên tinh thần tự nguyện như nhóm nghề nghiệp, nhóm giới tính, nhóm sở thích.... Nếu các nhóm truyền thống như giáp, dòng họ, hội nghề nghiệp (cũ) có quy chế rõ ràng, liên kết chặt chẽ và ràng buộc lẫn nhau thì các nhóm mới lại hoàn toàn trái ngược, quy chế lỏng lẻo, liên kết yếu và không có sự ràng buộc quá nhiều giữa các thành viên. Nhưng các nhóm mới đã và đang xuất hiện ngày càng nhiều trong cuộc sống xã hội nông thôn và họ cũng là một phần không thể thiếu trong phát triển nông thôn giai đoạn tới. Các nhóm này hướng đến sự chia sẻ trên tinh thần tự nguyện của các thành viên. Và nó cũng là một sự bổ sung cho hệ thống giá trị văn hóa của các nhóm truyền thống.

Thứ ba là giá trị văn hóa mới từ các thiết chế xã hội mới. Giá trị văn hóa của các thiết chế cũ như làng xã, dòng họ, gia đình vẫn còn phổ biến và sẽ không mất đi trong quá trình phát triển nông thôn. Nhưng bên cạnh đó cũng hình thành các giá trị văn hóa của các thiết chế mới như doanh nghiệp, công ty, câu lạc bộ, hợp tác xã kiểu mới... Những thiết chế này càng ngày càng có vị trí quan trọng trong xã hội nông thôn. Và các thiết chế này cũng tạo ra những giá trị văn hóa riêng biệt: văn hóa doanh nghiệp, văn hóa công ty, văn hóa câu lạc bộ, văn hóa hợp tác xã kiểu mới. Nó cũng góp phần tạo nên sự đa dạng trong đời sống văn hóa ở nông thôn. Dễ dàng nhận thấy rằng tầng lớp thanh niên đang ngày càng tham gia vào hoạt động ở các thiết chế mới hơn là các thiết chế cũ. Ở nông thôn, số người đi làm việc tại các doanh nghiệp, công ty ở các khu công nghiệp, cụm công nghiệp nhiều hơn so với ở lại làm nông gần nhà. Họ gắn với các giá trị văn hóa mới từ các thiết chế mới này nhiều hơn cá thiết chế cũ như làng xã, dòng họ. Phát huy các giá trị của thiết chế văn hóa mới chính là tạo điều kiện để các thiết chế văn hóa này góp phần vào việc định hình hệ thống giá trị văn hóa chung của nông thôn cũng như góp phần vào việc quản trị xã hội, làm cho xã hội phát triển lành mạnh hơn, nhân văn hơn và bền vững hơn.

Phát huy các giá trị văn hóa mới vào xây dựng nông thôn mới là quá trình làm cho các giá trị văn hóa này lan tỏa trong cuộc sống ở nông thôn. Các giá trị văn hóa cá nhân khi được coi trọng đúng mức sẽ tạo điều kiện cho các cá nhân vươn lên sáng tạo hơn, trách nhiệm hơn và làm việc hiệu quả hơn bởi khi đó con người riêng tư, cá nhân được cởi trói. Giá trị nhóm mới cũng vậy, khi được tạo điều kiện thuận lợi sẽ trở thành một yếu tố quan

Thiết chế văn hóa trong nông thôn mới (ảnh: Trung tâm văn hóa xóm 6, xã Nam Giang, Nam Đàn, Nghệ An). Ảnh: Ngọc Mai

trọng trong phát triển nông thôn. Sự liên kết nhóm nhìn thì lỏng lẻo nhưng sức sống vẫn rất mạnh mẽ. Nó sẽ là nguồn lực mới cho việc định hình các giá trị cộng đồng trong giai đoạn tới. Còn với các thiết chế mới thì dễ dàng nhận thấy hơn bởi càng ngày, vai trò của các doanh nghiệp, công ty, câu lạc bộ hay hợp tác xã kiểu mới càng quan trọng đối với sự phát triển. Tôn trọng các giá trị văn hóa do các thiết chế này tạo ra cũng là một sự thu hút các nguồn lực quan trọng cho phát triển nông thôn. Như vậy, phát triển nông thôn trong giai đoạn mới cần nhận thức rõ và phát huy được các giá trị văn hóa mới đang ngày càng có vai trò quan trọng ở nông thôn.

Một vấn đề quan trọng trong việc phát huy các giá trị văn hóa mới vào xây dựng nông thôn mới chính là nhận thức về mối quan hệ giữa các yếu tố văn hóa mới và yếu tố văn hóa truyền thống. Nếu xem đây là những giá trị mang tính đối lập nhau thì sẽ rơi vào cực đoan và không tốt cho quá trình xây dựng và phát triển nông thôn. Bởi nếu quá xem trọng yếu tố truyền thống và bài trừ yếu tố mới hay ngược lại đều tác động tiêu cực đến cuộc sống. Các nền văn hóa đều trải qua các quá trình biến đổi và các giá trị văn hóa không phù hợp sẽ mất đi đồng thời các giá trị văn hóa mới hình thành và bồi đắp và nền văn hóa đó. Nói cách khác, quá trình phát triển văn hóa là sự chọn lọc, thay thế giữa các yếu tố văn hóa cũ và mới. Xây dựng nông thôn mới cần nhận thức rõ về quy luật đó. Ở nông thôn Việt Nam, các giá trị văn hóa cũ là sản phẩm của xã hội khép kín, của các nhóm kín với sức liên kết chặt chẽ nhưng lại thiếu sự linh động. Các giá trị văn hóa mới lại được hình thành và phát triển trong quá trình hội nhập, trong bối cảnh toàn cầu hóa, hiện đại hóa và thị trường hóa nên mang đặc trưng là linh động, cởi mở. Vậy nên, xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn mới cần coi trọng nhiệm vụ kết hợp hài hòa giữa các giá trị văn hóa truyền thống với các yếu tố văn hóa mới sao cho hợp lý nhằm tạo nên một bức tranh nông thôn vừa có nền tảng vững chắc của văn hóa truyền thống, vừa có sự cởi mở, linh động của nông thôn hiện đại để hội nhập và phát triển. Để làm được điều đó thì cần phải có quan điểm cởi mở, tạo ra một môi trường năng động để các yếu tố văn hóa liên tục được bổ sung, điều chỉnh, cạnh tranh và thay thế. Đây chính là cơ chế để nền văn hóa tự vận động, tiếp nhận và chọn lọc các giá trị văn hóa hợp lý trong quá trình phát triển.

Nói tóm lại, trong quá trình xây dựng nông thôn mới, các yếu tố văn hóa mới không ngừng được kiến tạo và các yếu tố văn hóa cũ cũng không ngừng bị thách thức và thay đổi. Các giá trị văn hóa mới thể hiện ở nhiều lĩnh vực khác nhau thông qua các giá trị cá nhân, giá trị nhóm và các thiết chế mới được sản sinh. Các giá trị văn hóa mới cùng với các giá trị văn hóa truyền thống không ngừng bổ sung, điều chỉnh, cạnh tranh và thay thế cho nhau, tạo nên hệ giá trị văn hóa phù hợp hơn với tình hình thực tiễn. Vậy nên, trong quá trình xây dựng nông thôn mới, đặc biệt trên lĩnh vực văn hóa, việc làm sao để phát huy các giá trị văn hóa mới trên cơ sở kết hợp hài hòa với các giá trị văn hóa truyền thống trở thành vấn đề quan trọng và cần phải được coi trọng.

Muốn có gia đình hạnh phúc, đặt yêu thương lên hàng đầu!

HỒ BẤT KHUẤT

HẠNH PHÚC LÀ ĐIỀU MÀ CON NGƯỜI TỪ NGÀN XƯA TỚI NAY LUÔN LUÔN VƯƠN TỚI VỚI TẤT CẢ KHÁT VỌNG LỚN LAO NHẤT. TRONG XÃ HỘI HIỆN NAY, KHI CÔNG NGHỆ PHÁT TRIỂN NHƯ VŨ BÃO, ĐỂ XÂY DỰNG ĐƯỢC MỘT GIA ĐÌNH HẠNH PHÚC, CÁC THÀNH VIÊN CỦA GIA ĐÌNH CẦN NỖ LỰC NHIỀU HƠN, CẦN CHU ĐÁO VÀ TINH TẾ HƠN.

Gia đình hạnh phúc. Ảnh minh họa

Hạnh phúc là cái đích mà mọi người, mọi gia đình, mọi quốc gia hướng tới

Không phải ngẫu nhiên mà chủ đề của Ngày Quốc tế Hạnh phúc năm 2024 là "*Hạnh phúc cho mọi người" với khẩu hiệu "*Gia đình hạnh phúc là nền tảng của quốc gia hạnh phúc".

Chủ đề và câu khẩu hiệu đã chứng tỏ rằng, trong nhận thức của nhân loại, vai trò, vị trí của đình trong mọi thời đại đều vô cùng quan trọng vì gia đình là cái nôi của hạnh phúc. Sở dĩ chúng ta phải khẳng định lại điều này vì một số người cho rằng, trong xã hội hiện đại, vai trò của gia đình không quá quan trọng nữa; thậm chí, có người khẳng định: Sự phát triển mạnh mẽ và hiệu quả của khoa học - công nghệ sẽ phá vỡ gia đình. Đây là quan điểm sai lầm của một số người qua đề cao sức mạnh của công nghệ. Thực tế là công nghệ rất cần thiết cho cuộc sống nhưng nó phục vụ con người chứ không cản trở con người tận hưởng hạnh phúc.

Chúng ta cũng đã nhận thấy rằng, với trào lưu hội nhập mạnh mẽ trên thế giới, cơ cấu gia đình có thay đổi. Đây là sự thay đổi cần thiết cho phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội hiện nay, khi các quy luật kinh tế thị trường đang chi phối hoạt động sản xuất, kinh doanh. Trong điều kiện như vậy, một số loại hình gia đình mới ra đời là đương nhiên nhưng chức năng gia đình không thay đổi: Gia đình là nơi tạo dựng hạnh phúc cho con người. Con người không thể hạnh phúc đơn lẻ, con người hạnh phúc trong mối quan hệ mật thiết với các thành viên trong gia đình. Các gia đình cũng không hạnh phúc khi đứng riêng một mình, mà các gia đình liên kết với nhau trong mối quan hệ "tình làng, nghĩa xóm", tạo nên cộng đồng hạnh phúc, tạo thành quốc gia hạnh phúc.

Đây là mục tiêu mà Liên hợp quốc kiên trì theo đuổi thông qua nhiều hoạt động của nhiều tổ chức quốc tế khác nhau. Các tổ chức này hoạt động để tạo ra một môi trường sống và làm việc thuận lợi, an toàn, vui tươi ở khắp mọi nơi trên thế giới.

Nhưng cũng không thể không lưu ý điều này: Con người khó mà xây dựng được gia đình hạnh phúc trong điều kiện xung đột vũ trang vẫn xảy ra hàng ngày, hàng giờ ở nhiều nơi. Các tổ chức quốc tế có uy tín, đứng đầu là Liên hợp quốc phải nỗ lực hơn nữa để các

cuộc xung đột vũ trang phải được giải quyết bằng đàm phán hòa bình. Điều này nằm trong tầm tay của những người đứng đầu các cường quốc như Mỹ, Nga, Trung Quốc, Đức, Anh, Pháp, Ấn Độ... Vấn đề là phải hiểu, tin tưởng nhau; tôn trọng những quyền lợi chính đáng và vị thế của nhau. Những người đầy quyền lực này cũng có gia đình và họ hiểu ý nghĩa của gia đình hạnh phúc quan trọng nhường nào. Vấn đề là họ quá bận rộn những việc quan trọng nên có thể quên, chúng ta có nghĩa vụ giúp họ nhớ điều này.

Thực trạng gia đình Việt Nam hiện đại

Gia đình đã tồn tại trước đây hàng ngàn năm và sẽ tồn tại, phát triển hàng ngàn năm nữa...Những gì tốt đẹp trong mỗi con người đều được hình thành trong gia đình và những giá trị do gia đình tạo ra không bao giờ mất đi.

Theo tính toán, dân số Việt Nam hiện nay khoảng 100 triệu người và tạo nên khoảng trên 27 triệu hộ gia đình. *Qua các thời kỳ phát triển, cấu trúc và quan hệ trong gia đình Việt Nam đã có ít nhiều thay đổi.* Loại hình gia đình 4 thế hệ còn lại rất ít, loại 3 thế hệ còn nhiều hơn nhưng vẫn trên đà giảm. Chỉ có loại gia đình 2 thế hệ (được gọi là "gia đình hạt nhân", chỉ có bố mẹ và con) là ngày càng gia tăng về số lượng.

Tất cả các loại hình gia đình với người Việt Nam đều quan trọng, mỗi con người có thể có gia đình của mình là gia đình bé (gia đình hạt nhân) trong gia đình lớn (gia đình 3 hoặc 4 thế hệ). Các mối quan hệ này được điều tiết một cách hài hòa để tạo ra sự gắn kết đầm ấm.

Như vậy, nền tảng gia đình (thông qua gia đình hạt nhân) không bao giờ bị phá vỡ. Vấn đề đặt ra là, làm thế nào để những vẻ đẹp truyền thống của gia đình 4 thế hệ, 3 thế hệ vẫn được gìn giữ. Giải pháp quan trọng là sống gần chứ không sống cùng nhau, nghĩa là những người vốn cùng một gia đình, đến khi tách ra thì sống gần nhau chứ không sống cùng nhau trong một căn nhà, căn hộ. Việc những người con ra thành phố lập nghiệp, họ thành đạt, họ đưa bố mẹ ra thành phố nhưng không ở cùng mà sống gần bên cạnh. Điều này giúp ông bà, cháu chắt gần gũi nhau, có thể chăm sóc nhau nhưng không "va chạm" nên không nảy sinh mâu thuẫn. Đây là xu hướng đang phát triển mạnh mẽ cả ở thành phố lẫn nông thôn.

Song, dù các gia đình đã có ý thức tổ chức cuộc sống hợp lý để gia đình luôn luôn có không khí vui tươi, đầm ấm nhưng chúng ta cũng phải thẳng thắn công nhận rằng, gia đình hiện nay đang phải đối mặt với những vấn đề của thời đại, đó là các vụ ly hôn không ngừng tăng lên.

Số vụ ly hôn tăng nhanh là một thực tế không ai chối cãi được nhưng cần đánh giá một cách tỉnh táo và bình tĩnh. Thống kê của tòa án cho thấy số vụ ly hôn ở Việt Nam đang tăng nhanh. Cụ thể, năm 2022 cả nước có 550.000 vụ; năm 2023 đã tăng lên 600.000 vụ. Như vậy, sau một năm, số vụ ly hôn tăng thêm 50.000. Tỷ lệ ly hôn so với kết hôn là 25%, có nghĩa cứ 4 cặp vợ chồng đi đăng ký kết hôn thì một đôi ra tòa làm thủ tục ly dị. Đây là con số khiến nhiều người lo lắng. Tuy nhiên, tỷ lệ này chỉ bằng một nửa so với một số nước trên thế giới. Ví dụ, tỷ lệ ly hôn so với kết hôn ở Mỹ, Thụy Điển, Nga... là 50%. Điều đáng nói là tuy có tỷ lệ ly hôn cao như vậy nhưng các quốc gia này vẫn phát triển tốt, là các quốc gia thuộc hàng tiên tiến, văn minh; người dân cảm thấy hạnh phúc.

Như vậy, ly hôn là chuyện không mong muốn nhưng cũng không thể tránh khỏi trong đời sống gia đình hiện nay. Các chuyên gia đã chỉ ra những nguyên nhân khác nhau dẫn ly hôn, trong đó: 27,7% là mâu thuẫn về lối sống, 25,9% là do ngoại tình, kinh tế khó khăn chiếm 13%, bạo lực gia đình chiếm 6,7%, sức khỏe chiếm 2,2%, sống xa nhau chiếm 1,3%...

Nguyên nhân cụ thể là như vậy nhưng nguyên nhân bao trùm là do tình hình kinh tế - xã hội đã phát triển, người vợ hiện nay ít phụ thuộc vào người chồng về tài chính. Phần lớn phụ nữ cũng đi làm, cũng có thu nhập nên họ tự tin hơn, cái "tôi" của họ cũng lớn hơn, họ không chịu lép vế trước người chồng. Không phải ngẫu nhiên mà 70% số vụ ly hôn là do phụ nữ chủ động. Điều này nhắc nhở các đấng mày râu nên bớt gia trưởng đi.

Thông thường, người ta buộc phải ly hôn khi không thể tiếp tục sống cùng nhau dưới một mái nhà nữa. Khi ly hôn, gia đình bị xem là tan vỡ, người chịu thiệt thòi nhất là những đứa con. Nhưng nếu biết ứng xử hợp tình, hợp lý thì vẫn có cách duy trì gia đình. Cách đây gần 20 năm, một người bạn của tôi (có 2 người con) sau những nỗ lực giữ gia đình không thành, đành chấp nhận ly hôn. Quan điểm

của anh rõ ràng: Các con thích ở với ai cũng được nhưng chúng phải ở cùng nhau. Sau khi ly dị, vợ anh đi lấy chồng, anh ở cùng 2 con và nói: "Gia đình chúng ta không đổ vỡ, chỉ khuyết đi một thành viên thôi". Thời gian trôi qua, các con anh đã trưởng thành, họ vẫn giữ quan hệ thân thiện với cả bố và mẹ.

Vấn đề ứng xử bình tĩnh, có văn hóa sau ly hôn vô cùng quan trọng. Những người có trách nhiệm với cuộc đời vẫn tiếp tục dành tình thương cho các con, giúp đỡ các con học tập và vững vàng bước vào đời. Với họ, đây cũng là hạnh phúc.

Cách thức xây dựng gia đình hạnh phúc trong xã hội hiện đại

Một gia đình hạnh phúc bắt đầu từ việc đôi lứa yêu nhau, khi làm đám cưới được gọi là xây dựng gia đình. Vậy cơ sở đầu tiên của hạnh phúc là tình yêu đôi lứa. Yếu tố quan trọng nhất của tình yêu đôi lứa là cảm xúc mạnh liệt giữa hai con người trước đây vốn không có mối quan hệ gì. Sau này, con cái được sinh ra, xuất hiện tình yêu giữa cha mẹ và con cái. Trong tình yêu này, yếu tố huyết thống, tình thương, trách nhiệm đóng vai trò quan trọng. Chính vì vậy tình yêu giữa cha mẹ và con cái không bao giờ mất đi. Đây là cơ sở vững chắc để chúng ta xây dựng gia đình hạnh phúc. Trong một gia đình hạnh phúc, yêu thương phải được đặt lên hàng đầu. Tình yêu thương vốn không thể đo đếm được nhưng chúng ta có thể kể ra một số ảnh hưởng rõ ràng.

Trước hết, yêu thương giúp gắn kết các thành viên trong gia đình lại với nhau, tạo ra một môi trường an toàn và ấm áp. Trong môi trường như vậy, mọi người có thể chia sẻ cảm xúc và suy nghĩ một cách tự do, thoải mái. Đây là trạng thái hạnh phúc cụ thể mà con người cảm nhận được.

Thứ hai, khi có tình yêu thương, các thành viên sẽ sẵn sàng hy sinh và hỗ trợ lẫn nhau trong những lúc khó khăn, khủng hoảng, tai nạn... Các thành viên của một gia đình hành phúc luôn luôn đoàn kết, đứng về phía nhau, nỗ lực cùng nhau vượt qua mọi thử thách. Không ít ông bố, bà mẹ sẵn sàng đổi mạng sống của mình để các con được sống yên vui. Đây chính là cội nguồn sức mạnh của gia đình.

Thứ ba, tình yêu thương khiến các thành viên trong gia đình tôn trọng lẫn nhau, tạo điều kiện để họ hiểu và chấp nhận nhau. Điều này giúp mọi người nhận ra những điểm mạnh, điểm yếu của mình để hoàn thiện dần.

Thứ tư, tình yêu thương giúp giảm căng thẳng và tránh được xung đột trong gia đình khi cuộc sống có nhiều áp lực. Tình yêu thương giúp con người mở rộng lòng khoan dung, giúp con người rộng lượng hơn, có khả năng tha thứ để giải quyết mâu thuẫn một cách ôn hòa.

Thứ năm, yêu thương là yếu tố quan trọng trong việc giáo dục và nuôi dưỡng con cái. Chính tình yêu thương giúp trẻ em cảm thấy an toàn, tự tin, giàu khát vọng vươn lên trong học tập và rèn luyện. Điều này giải thích tại sao những gia đình đầm ấm (không hẳn là giàu có) thường là "bệ phóng" để con cái thành đạt.

Tuy nhiên, để duy trì một gia đình hạnh phúc trong xã hội hiện nay, cần phải quan tâm tới nhiều phương diện, đáp ứng một số điều kiện mà cuộc sống đặt ra.

Trước tiên, chúng ta phải thấy rằng, do tác động của công nghệ và mạng xã hội, con người hiện nay tiếp nhận được nhiều nguồn thông tin khác nhau, có cách suy nghĩ và ứng xử khá độc lập; hay nói cách khác, cái "tôi" của mỗi cá nhân hiện nay rất lớn, kể cả những đứa trẻ mới bước vào tuổi biết đọc, biết viết. Vì vậy, việc không xâm phạm sự riêng tư và quyền tự do cá nhân có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Chắc chắn một số cha mẹ chưa thông, chưa thể để cho con cái tự do hành động theo ý của chúng nhưng không nên can thiệp thô bạo như tự động xem nhật ký, vào tài khoản zalo, facebook... để đọc trộm rồi sau đấy phản ứng.

Hiện nay, công nghệ hầu như có mặt mọi lúc, mọi nơi trong đời sống gia đình, do đó việc sử dụng công nghệ một cách hợp lý sẽ giúp mọi người thoải mái và hài lòng về nhau. Ví dụ, có thể sử dụng công nghệ để duy trì liên lạc, như video call, chat nhóm gia đình để tạo thói quen chia sẻ, lắng nghe mỗi ngày, ngay cả khi sống xa nhau. Tuy nhiên, cũng nên tránh lạm dụng công nghệ bằng cách đặt ra các giới hạn về thời gian sử dụng thiết bị điện tử để không làm mất đi thời gian chất lượng bên nhau. Ví dụ, khi các thành viên trong gia đình ngồi với nhau xung quanh bàn ăn thì không dùng điện thoại di động nữa.

Thực tế chỉ ra rằng, khi các thành viên trong gia đình đặt yêu thương lên hàng đầu thì chỉ cần nhìn nhau chứ chưa cần nói là mọi người đã hiểu nhau. Điều này giúp không khí trong gia đình khi nào cũng thân ái, cởi mở. Đây chính là điều chúng ta mong muốn.

Trung tâm Điện ảnh đa chức năng (Rạp 12-9 cũ)

Phim rạp ở Vinh *xưa và nay*

HỮU VINH

PHIM ẢNH MỘT THỜI TỪNG LÀ MÓN ĂN TINH THẦN KHÔNG THỂ THIẾU CỦA ĐÔNG ĐẢO QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN Ở VINH NÓI RIÊNG, CẢ NƯỚC NÓI CHUNG. XƯA, NGƯỜI DÂN ĐÃ TỪNG CHEN CHÚC ĐI XEM PHIM, NHỮNG BÃI CHIẾU PHIM, RẠP PHIM GẦN NHƯ ĐÊM NÀO CŨNG KÍN CHỖ. NHƯNG ĐẾN NAY, HOẠT ĐỘNG CHIẾU PHIM CŨNG NHƯ THỊ HIẾU XEM PHIM CỦA NGƯỜI DÂN ĐÃ CÓ NHIỀU THAY ĐỔI. PHIM RẠP VẪN HOẠT ĐỘNG VỚI NHỮNG ĐIỀU KIỆN TỐT HƠN VỀ TRANG THIẾT BỊ, BÃI CHIẾU... NHƯNG LẠI PHẢI ĐỐI DIỆN VỚI NHIỀU KHÓ KHĂN THÁCH THỨC ĐỂ TỒN TẠI.

Một thời hoàng kim

Nói về lịch sử ra đời và phát triển của phim rạp Nghệ An, nhà nghiên cứu điện ảnh Lê Lân cho biết: Năm 1956, Ty Văn hóa Nghệ An thành lập Phòng nghiệp vụ chiếu bóng do ông Nguyễn Xuân Lịch làm Trưởng phòng. Hai năm sau, Ủy ban Hành chính Nghệ An ra Quyết định số 58/QĐ-UB ngày 10/4/1958 thành lập Quốc doanh Chiếu bóng Nghệ An do ông Nguyễn Sinh Hiểu làm Chủ nhiệm. Hoạt động chiếu phim Nghệ An chính thức bắt đầu ra đời từ năm 1958.

Quốc doanh Chiếu bóng Nghệ An bấy giờ có 11 đơn vị, gồm 02 rạp, 09 đội lưu động. Đến năm 1965 phát triển lên đến 30 đơn vị.

Sau ngày thống nhất đất nước, hoạt động chiếu bóng ở Nghệ An thuận lợi hơn. Vào những năm 1976 - 1980, sau khi sáp nhập tỉnh, Công ty Điện ảnh Nghệ Tĩnh có một lực lượng hùng hậu với 86 đơn vị, gồm 22 rạp và 66 đội, gần 800 người. Đây là thời kỳ hoàng kim của hoạt động chiếu phim Nghệ Tĩnh nói chung, thành phố Vinh nói riêng.

Trong những năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, anh chị em công nhân chiếu bóng đã dũng cảm, kiên trì cõng máy, cõng phim đến những vùng trọng điểm ác liệt nhất để phục vụ bộ đội và Nhân dân. Những nơi đặt máy chiếu có thể là các trận địa pháo cao xạ, hầm địa đạo, dưới

những vòm cây cổ thụ hoặc trong các nhà kho. Rồi hòa bình lập lại, bà con khắp các vùng miền ai ai cũng đón chờ phim, ở quê thì xem tại bãi, ở phố thì xem ở rạp, đêm nào cũng kín chỗ. Các đội chiếu bóng lưu động đã hòa cùng đời sống Nhân dân, ăn ở cùng dân để phục vụ.

Nhà nghiên cứu Lê Lân, một cựu cán bộ ngành chiếu bóng Nghệ An kể lại một kỷ niệm mà suốt đời ông không thể nào quên: Năm 1997, đúng vào dịp Ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7, bộ phim truyện nhựa "Ngã ba Đồng Lộc" ra đời và bắt đầu được công chiếu. Buổi ra mắt đầu tiên là khi Hãng phim truyện Việt Nam đưa vào giới thiệu để cảm ơn Đảng bộ và Nhân dân hai tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh đã giúp đỡ hoàn thành bộ phim. Lịch chiếu được bố trí vào ngày 24/7 tại Rạp 26/3, thị xã Hà Tĩnh và vào tối 25/7 tại Rạp 12/9, thành phố Vinh. Khi buổi chiếu tại thị xã Hà Tĩnh kết thúc thì Nhân dân xã Đồng Lộc huyện Can Lộc hay tin đã cử cán bộ đến đề nghị phim được chiếu vào tối 25/7 tại khu Tượng đài Ngã ba Đồng Lộc cho Nhân dân địa phương xem. Trong lúc ấy, giấy mời ở Rạp 12/9 đã phát, không thể trì hoãn được nữa. Trước sự tha thiết quá mức của người dân Đồng Lộc, Đội chiếu phim đã không

Xem phim bãi ngày xưa

quản khó khăn vất vả thực hiện phương án "chiếu chạy, xoay vòng", trong một đêm chiếu hai địa điểm, giờ chiếu giữa 02 điểm cách nhau khoảng 30 phút.

Ngặt nỗi, khoảng cách từ Đồng Lộc đến Vinh cách nhau khoảng 30km, đường xá đi lại rất khó khăn. Bằng sự cố gắng, cán bộ chiếu bóng phải dùng xe máy luân phiên vận chuyển phim để kịp thời từ cuốn 01 cho đến cuốn 10 trong đêm. Rạp 12/9 hôm ấy chật cứng người, có nhiều cựu thanh niên xung phong cách xa hàng chục cây số cũng đạp xe đến xem, gần 12 giờ đêm buổi chiếu mới kết thúc. Khán giả vây kín đoàn phim và các nghệ sĩ hỏi han chia sẻ rất xúc động. Điểm Ngã ba Đồng Lộc cũng đông nghịt bà con tới xem. Dù rất mệt nhưng cả đội chiếu bóng ai cũng hồ hởi trong lòng, vì cùng lúc đã giúp Nhân dân ở cả hai địa phương được thỏa lòng đón chờ xem phim.

Những thách thức mới

Từ năm 2013, thực hiện chủ trương xã hội hóa hoạt động điện ảnh, Trung tâm Điện ảnh Nghệ An chuyển thành Công ty Cổ phần Điện ảnh 12/9. Công ty đã xây dựng Trung tâm Điện ảnh đa chức năng với trang thiết bị hiện đại, cơ sở vật chất khang trang, rộng rãi, giới thiệu tới công chúng những bộ phim mới nhất của Việt Nam và thế giới. Hoạt động chiếu phim ở Nghệ An bước sang thời kỳ mới với nhiều thuận lợi và không ít thách thức. Hiện nay, phim rạp ở Vinh vẫn hoạt động có lúc khá sôi nổi, có lúc khó khăn. Thành phố Vinh hiện có 05 đơn vị chiếu phim gồm: Lotte Cinema Vinh; Rạp chiếu trong trung tâm VRC Vinh Recreation Cente; Galaxy Vinh; CGV Vinh Center và Công ty Cổ phần Rạp 12/9.

Trước đây hoạt động chiếu phim nói chung, phim rạp nói riêng là hoạt động của Nhà nước. Kinh phí hoạt động được Nhà nước cung cấp từ lương nhân viên đến trang thiết bị, rạp phim... Hiện nay, các rạp phim đều phải tự trang trải chi phí hoạt động cho mình.

Thách thức đầu tiên của phim rạp hiện nay là trong thời đại công nghệ số với nhiều hình thức xem phim giải trí. Để xem phim, người ta có nhiều cách chọn lựa như xem qua youtube, qua các phần mềm xem phim như Netflix, iQIYI, ZingTV, IMDb Movies & TV, xem qua mạng xã hội... Thậm chí, nếu muốn xem phim có chất lượng cao, người ta có thể mua máy chiếu phim để chiếu tại nhà. Giá mỗi chiếc máy chiếu phim thông thường là 3 triệu đồng, máy tốt cũng chỉ 5 đến 7 triệu đồng với hình ảnh được phóng to, sắc nét, âm thanh sinh động. Xu thế của

nhiều gia đình có điều kiện hiện nay là cả gia đình cùng xem phim tại gia. Bên cạnh đó, xã hội hiện nay có nhiều hoạt động giải trí hấp dẫn, có nhiều kênh phim hay trên truyền hình cũng chiếm đi một lượng khán giả lớn của phim rạp.

Thách thức tiếp theo của phim rạp là doanh thu để trang trải hoạt động chiếu phim như trang thiết bị, lương nhân viên, điện nước.... Muốn có doanh thu cao, các đơn vị chiếu phim phải thu hút được nhiều khán giả bằng bán vé và các dịch vụ đi kèm. Đối với các tập đoàn chiếu phim quốc gia, quốc tế như VRC Vinh Recreation Cente; Galaxy Vinh; CGV Vinh Center thì các dịch vụ đi kèm rất phong phú. Họ có những trung tâm vui chơi giải trí, mua sắm, khu ăn uống bên cạnh để vừa thu hút khán giả xem phim vừa bán hàng tạo doanh thu. Với tinh thần phục vụ Nhân dân về đời sống văn hóa tinh thần, Rạp 12/9 chỉ chú trọng đến chiếu phim phục vụ khán giả nên mặc dù máy móc trang thiết bị hiện đại, nhà chiếu phim rộng rãi, to đẹp nhưng các dịch vụ đi kèm còn hạn chế nên doanh thu ngoài bán vé của Rạp còn thấp. Nhiều khi chưa đủ trang trải cho hoạt động chiếu phim.

Chúng tôi được biết, khi các rạp chiếu phim do Nhà nước sản xuất thì không được hưởng doanh thu bán vé mà chỉ được hưởng doanh thu dịch vụ đi kèm. Toàn bộ số tiền thu được sẽ được nộp vào ngân sách Nhà nước để tái đầu tư, sản xuất các bộ phim mới. Nếu các rạp chiếu phim tư nhân, phim nước ngoài thì doanh thu được tính theo thời gian chiếu phim: tuần đầu: đơn vị chiếu phim hưởng 35% - hãng 65%; tuần 2: đơn vị chiếu phim hưởng 40% - hãng 60%; tuần 3: đơn vị chiếu phim hưởng 45% - hãng 55%; từ tuần 4 về sau thì tỷ lệ là 50/50 nên doanh thu của các đơn vị chiếu phim không thể trông chờ vào tiền bán vé. Trước tình hình đó, Công ty Cổ phần Rạp 12/9 cũng có kế hoạch xây dựng khu dịch vụ phục vụ chiếu phim để thu hút khán giả - khách hàng tới xem. Đây vừa là kế hoạch hội nhập với xu thế chung của hoạt động chiếu phim hiện nay vừa tháo gỡ những khó khăn về kinh phí hoạt động cho Rạp.

Anh Nguyễn Vĩnh Nam, cán bộ quản lý Rạp 12/9 cho biết: hiện nay chỉ các phim bom tấn và phim Việt Nam được truyền thông tốt, có độ hót trên mạng xã hội mới thu hút khách đến xem. Chẳng hạn, vừa qua, những bộ phim Việt được truyền thông tốt như "Mai"; "Đào, phở và piano" vẫn thu hút đông đảo công chúng đến rạp xem trong một thời gian dài. Ngoài ra, các phim đã từng ăn khách ở Vinh có thể kể đến "Kong: Đảo đầu lâu", "Bố già"; "Em chưa 18"... Nói vậy có nghĩa là khán giả thành phố Vinh vẫn không hoàn toàn quay lưng với phim rạp. Vấn đề đặt ra là trước hết phải có phim hay, sau là công tác truyền thông phải tốt đồng thời các dịch vụ đi kèm phải phong phú, đa dạng đáp ứng nhu cầu xem phim của Nhân dân thời hiện đại.

Rất đông khán giả chờ xem phim "Đào, phở và piano" ở Rạp 12-9

Phim rạp ở Vinh hiện nay cũng diễn ra theo "thời vụ". Từ dịp tết Nguyên đán đến 30 tháng Tư bao giờ cũng đông khách bởi có nhiều phim hay, sau 30 tháng Tư thì khán giả giảm dần. Đến tháng 8 thì các phim bom tấn trên thế giới và trong nước phát hành nên khán giả trở lại đông hơn. Khán giả đến xem phim cũng rất đa dạng, có học sinh, sinh viên, người cao tuổi. Đặc biệt nhiều người dân từ các huyện cũng về Vinh chơi và xem phim. Khán giả hiện nay có xu thế lựa chọn những địa chỉ chiếu phim có dịch vụ đi kèm hấp dẫn để vừa xem phim vừa tận hưởng cuộc sống chứ không đơn thuần chỉ là xem phim.

Mỗi thời mỗi khác, hoạt động chiếu phim có những cách tồn tại riêng phù hợp với mỗi điều kiện xã hội. Hoạt động chiếu phim có lúc thăng, lúc trầm song xem phim vẫn luôn là món ăn tinh thần của đông đảo quần chúng Nhân dân. Xem phim không đơn giản chỉ là xem một câu chuyện ly kỳ, hấp dẫn mà mỗi bộ phim còn truyền tải những giá trị văn hóa - nhân văn có ý nghĩa giáo dục cao. Chính vì vậy, hoạt động chiếu phim rất cần sự quan tâm của các cơ quan chức năng Nhà nước, của Nhân dân, đặc biệt là các bậc phụ huynh cần hướng con cháu vào hoạt động văn hóa thuần khiết này.

Thư viện điện tử dùng chung. Ảnh minh họa

Đổi mới hoạt động thư viện trong bối cảnh hiện nay

ĐÀO TAM TỈNH

Tài liệu và sách/thư viện điện tử

Sách được coi là một vật mang thông tin, tức là tài liệu. Tài liệu được hiểu là những thông tin xã hội được ghi chép lại trên các vật mang tin khác nhau, nhằm mục đích bảo quản, phổ biến và sử dụng nó. Thế kỷ XXI là thế kỷ của sách điện tử. Nó đã vượt qua khái niệm sách truyền thống (sách bằng giấy và một số vật mang tin thông thường khác) và đặt ra cho những người làm công tác thư viện phải thay đổi phương thức hoạt động và phục vụ bạn đọc, mới đáp ứng được với nhu cầu thời đại.

Thư viện, theo định nghĩa của UNESCO đưa ra năm 1970: "*Thư viện không phục thuộc vào tên gọi của nó, là bất cứ bộ sưu tập có tổ chức nào của sách, ấn phẩm định kỳ hoặc các tài liệu khác, kể cả đồ họa nghe nhìn, và nhân viên phục vụ có trách nhiệm tổ chức cho bạn đọc sử dụng các tài liệu đó nhằm mục đích thông tin, nghiên cứu khoa học, giáo dục hoặc giải trí*".

Trong mấy chục năm gần đây, do áp dụng công nghệ hiện đại, chủ yếu là tin học và viễn thông mà hình thức và bản chất của các thư viện đã có những thay đổi đáng kể, với mấy dạng như sau:

Thư viện đa phương tiện là thư viện sử dụng nhiều vật lưu trữ thông tin và tri thức khác nhau: Sách, báo, băng video, đĩa com pac, vi phim, phần mềm máy tính.

Thư viện điện tử: Dấu hiệu đặc trưng nhất của thư viện điện tử là sử dụng chủ yếu các phương tiện điện tử (máy tính, tài liệu điện tử, các cơ sở dữ liệu...) để tạo

lập và tìm kiếm thông tin. Như ở các thư viện điện tử sách vẫn tồn tại (vẫn chiếm phần lớn) trong vốn tài liệu, bên cạnh các tài liệu điện tử, cán bộ vẫn giữ một vai trò quan trọng trong hoạt động của thư viện.

Thư viện số: Trong thư viện số, thông tin và tri thức được lưu trữ dưới dạng điện tử (số hóa) dù trên các phương tiện khác nhau (Bộ nhớ điện tử, đĩa quang, đĩa từ). Như thế ở thư viện số sẽ không có bất kỳ cuốn sách nào. Các thư viện số như vậy có thể đặt ở một phòng đọc công cộng hay một phòng học cá nhân... Việc tiếp cận đối với thông tin số phải thông qua một máy đọc đa phương tiện. Nếu phải tiếp cận từ xa phải có modem hoặc mạng truyền thông tự động.

Thư viện ảo: Hệ thống thư viện ảo dựa trên công nghệ hiện thực ảo mà dạng đơn giản nhất của nó là gặp mặt từ xa. Một số chuyên gia Nga, Mỹ cho rằng, thư viện ảo là một tập hợp các nguồn lực thông tin, mà việc tiếp cận với nó phải qua mạng máy tính toàn cầu. Những nguồn lực này mặc dù nằm ở rất xa vẫn thực như trong 4 bức tường của thư viện. Vốn tài liệu của thư viện ảo đều được lưu trữ trong các bộ nhớ của máy tính. Cán bộ thư viện sẽ đóng vai trò chủ yếu trong việc tạo lập và quản lý, chủ yếu là mô tả, làm tóm tắt và tìm tài liệu ảo.

Một số dạng máy đọc sách điện tử mà người ta gọi là: Thư viện xách tay, Thư viện bỏ túi, Thư viện băng từ... Hiện nay, bộ nhớ phi thường mà đĩa quang học tạo nên đã có thể lưu trữ được cả một thư viện dùng để tra cứu, chỉ với một đầu máy có kích thước bằng cuốn sách, nặng chưa đến 1kg. Hãng Soni của Nhật đã sản xuất chiếc máy, loại đĩa quang học có thể lưu giữ 100.000 trang sách in, tương đương bộ *Đại từ điển bách khoa* 100 tập, hoặc chứa đựng kiến thức phong phú thuộc nhiều bộ môn. Ở Mỹ có Thư viện băng từ, có thể lưu trữ 9 triệu từ trong 20 cuốn băng *Bách khoa toàn thư học thuật Hoa Kỳ*. Khi tra cứu chỉ cần lắp đĩa băng vào máy tính là có thể đọc được tài liệu trên màn hình. Tuy nhiên vẫn sẽ có một bộ phận không nhỏ bạn đọc vẫn yêu thích và có nhu cầu đọc trực tiếp qua sách in trên giấy để học tập, giải trí.

Văn hóa đọc

Văn hóa đọc, hiểu theo nghĩa rộng là ứng xử đọc, giá trị đọc và chuẩn mực đọc của mỗi cá nhân, của cộng đồng xã hội và của các nhà quản lý và cơ quan quản lý nhà nước. Hiểu theo nghĩa hẹp, văn hóa đọc là ứng xử đọc, là giá trị đọc và chuẩn mực đọc của mỗi cá nhân. Nó được hình thành từ ba yếu tố: Thói quen đọc, sở thích đọc và kỹ năng đọc.

Văn hóa đọc trong nền văn hóa đọc của mỗi quốc gia phải bao gồm đầy đủ các yếu tố: Ứng xử đọc, giá trị đọc và chuẩn mực đọc của các quan chức và cơ quan nhà nước, ứng xử đọc, giá trị đọc và chuẩn mực đọc của cộng đồng xã hội và ứng xử đọc, giá trị đọc, chuẩn mực đọc của mỗi thành viên trong xã hội. Mục đích phát triển văn hóa đọc là phát triển thói quen đọc, sở thích đọc và kỹ năng đọc của mọi thành viên trong xã hội; là tạo môi trường thuận lợi cho người dân tiếp cận tài liệu đọc chất lượng cao; là tạo môi trường tôn vinh người viết sách, người đọc sách và người truyền thụ kiến thức... Có thể nói, chủ động giáo dục kỹ năng đọc cho mọi người dân là yếu tố quyết định thành bại của quá trình phát triển nền văn hóa đọc của mỗi quốc gia.

Văn hóa đọc nước ta đã có những bước tiến vượt bậc nhờ sách báo xuất bản ngày càng phát triển, những năm 1970-1980 chỉ mới có 4.000 tên sách/năm, tăng đến 25.000 (tăng gấp 6 lần), gần đây tốc độ gia tăng hàng năm 10%; báo chí hàng năm có 400 tên, có tên, mỗi số in 500.000 bản...

Hệ thống thư viện cũng được Đảng và Nhà nước quan tâm đầu tư xây dựng phát triển và phục vụ bạn đọc khá hiệu quả. Cả nước có 64 thư viện tỉnh, thành phố, gần 600 thư viện huyện, khoảng 10.000 thư viện cơ sở xã và tương đương và khoảng 3 vạn điểm đọc sách báo nhân dân khác... Hệ thống thư viện tỉnh ngày càng được xây dựng với quy mô hiện đại và đang trong giai đoạn tự động hóa, từ thư viện truyền thống sang thư viện điện tử/số. Hệ thống thư viện công cộng được nâng cấp phục vụ theo hướng gần gũi, thân thiện với bạn đọc. Công tác xã hội hóa thư viện cũng giúp tăng thêm nhiều loại hình thư viện cộng

Xe thư viện phụ vụ các em học sinh ở Trường TH Hưng Dũng, TP. Vinh

đồng, như thư viện nhân dân khối xóm, thư viện gia đình, tư nhân, thư viện dòng họ...

Đồng thời các cơ quan, đơn vị liên quan đến sách báo, tài liệu đọc, như nhà xuất bản, phát hành, nhà sách, siêu thị sách, hội chợ sách; phối hợp với chính quyền xây dựng đường/phố sách... Tp. Hồ Chí Minh đã xây dựng đường sách, phố sách với một số hoạt động đăng ký thành kỷ lục ghi nét, để trình UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa... Chính phủ đã có quyết định hàng năm lấy ngày 21/4 làm *Ngày sách Việt Nam*, cùng với các cuộc triển lãm sách định kỳ, đột xuất, các cuộc thi đọc sách, tuyên truyền giới thiệu sách... Hàng năm, Vụ Thư viện (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) và hệ thống Thư viện toàn quốc đã lấy ngày *Ngày sách Việt Nam* này làm dịp tổ chức cuộc thi *Đại sứ văn hóa đọc*, đã cuốn hút đông đảo thanh thiếu nhi, sinh viên, học sinh tham gia và có rất nhiều bài thi được làm rất công phu, có bài thành như một công trình, cuốn sách, hay như một bộ phim tài liệu truyền hình, có hình ảnh minh họa, có Clip trao đổi, phỏng vấn việc đọc sách, tác dụng của sách trong đời sống; có dùng ngoại ngữ, sáng tác văn thơ, tranh vẽ... để thể hiện rất sinh động. Đài Truyền hình Việt Nam cũng đã xây dựng nhiều chương trình hoạt động giới thiệu sách, hướng dẫn đọc sách rất bổ ích, như chương trình *Sách hay thay đổi cuộc sống*... Nhà trường, mỗi lớp học cũng có nhiều cách làm Thư viện tạo hứng thú cho học sinh. Tổ chức các câu lạc bộ đọc sách theo nhóm, có các kệ sách ngay trong lớp; làm Thư viện ngoài trời, treo sách lên cành cây; các mảng tường cũ được sơn lại tô vẽ thành các bức tranh dân gian và dưới đó là các kệ sách đủ loại, bên cạnh là các chậu cây cảnh tươi mát và có nơi còn gọi là Thư viện/kệ sách *Hạnh phúc*...

Thư viện Nghệ An và một số hoạt động đổi mới

Với sự lãnh đạo của Đảng bộ và UBND tỉnh nhà, Nghệ An đã và đang chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ một tỉnh tầm trung trở thành một tỉnh mạnh, xứng tầm với vai trò trung tâm lớn của Bắc Trung Bộ.

Thư viện tỉnh Nghệ An đã được đầu tư xây dựng trụ sở mới 7 tầng khang trang trên trục đường Đại lộ Lê nin rất thuận lợi cho bạn đọc đến đọc sách báo. Trong những năm qua, được sự quan tâm của lãnh đạo tỉnh, các cấp, ngành, đặc biệt là Vụ Thư viện, Thư viện Quốc gia Việt Nam, Thư viện tỉnh Nghệ An cùng các thư viện tỉnh bạn đã có những thay đổi đáng kể về cả chất lượng lẫn số lượng.

Thư viện tỉnh đã ứng dụng công nghệ tin học vào công tác thư viện, đã xử lý qua máy tính tất cả vốn sách mới bổ sung, truy nhập hồi cố toàn bộ các kho sách. Thư viện đã nối mạng LAN nội bộ để quản lý các kho sách, quản lý bạn đọc và liên thông phục vụ bạn đọc tra cứu tìm tin, tài liệu qua mạng máy tính.

Thư viện đã dành một phần kinh phí để bổ sung các sách điện tử, các băng đĩa từ để trình chiếu và phục vụ bạn đọc khuyết tật, khiếm thị. Phòng tra cứu Internet được xây dựng từ những năm 2.000 với 40 máy tính ở Thư viện tỉnh và ở hầu hết các thư viện huyện, thành, thị, một số cơ quan,

trường học, bệnh viện, mỗi nơi được đầu tư (10-20) máy tính; ở 33 thư viện cơ sở, mỗi nơi (5-10) máy tính, đã giúp cho nhân dân hầu khắp các địa phương, cả miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số biết sử dụng máy tính và tra cứu khai thác thông tin qua Internet của Quỹ Bill 7 MeLinĐa Gates - Hoa Kỳ tài trợ; cùng với việc cài đặt các phần mềm có nội dung đa dạng, phong phú, hữu ích... mang tính toàn cầu, quốc gia, đã phát huy rất tốt việc khai thác thông tin và truy cập cho người đọc hàng triệu lượt, đã đem lại lợi ích ứng dụng vào học tập của sinh viên, học sinh và phục vụ tốt cho đời sống sản xuất, xã hội của đông đảo người dân toàn tỉnh. Tỉnh cũng đã đầu tư dự án Thư viện điện tử/số trên 10 tỷ cho Thư viện tỉnh, với hàng trăm máy tính và các phương tiện hiện đại khác. Thư viện sẽ hoàn thiện dần việc số hóa tài liệu để bảo quản và phục vụ bạn đọc được tốt hơn. Bạn đọc có thể được khai thác thông tin từ các trung tâm tư liệu lớn như Thư viện Quốc gia, Thư viện Khoa học xã hội, các cục, vụ, viện, Đại học Vinh, các thư viện trong khu vực/Bắc miền Trung/các tỉnh thành trong cả nước qua liên mạng máy tính. Bạn đọc đến thư viện không chỉ đọc sách mà còn tham gia vào các hoạt động sự kiện, vui chơi, giải trí; học sinh các trường học được tham gia trải nghiệm các cuộc thi đọc sách và tìm hiểu về đời sống xã hội, thế giới qua máy tính... Tiến tới bạn đọc có thể không phải đến thư viện trực tiếp mượn sách nữa, mà có thể ở nhà đọc tài liệu, tìm thông tin cần thiết cho mình qua mạng, qua thư viện toàn cầu và nhiều phương tiện đọc điện tử khác. Cán bộ thư viện làm nhiệm vụ tổ chức tốt thư viện điện tử/số và làm trung gian trung chuyển tốt nhất cho bạn đọc trong khai thác thông tin tư liệu qua các phương tiện đọc tiến tiến, hiện đại. Thư viện còn được đầu tư Xe Thư viện lưu động đi phục vụ tuyến huyện, cơ sở, đặc biệt là có hiệu quả cao với đồng bào, học sinh các trường học các vùng xa, vùng sâu, biên giới miền núi.

Thư viện đổi mới các phương thức hoạt động, tổ chức tốt việc phối hợp với các cơ quan liên quan và các tổ chức xã hội để hỗ trợ chuyên môn với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, hấp dẫn, cuốn hút đông đảo các đối tượng bạn đọc đến thư viện; giới thiệu được vốn tài liệu và các hoạt động khai thác thông tin hữu hiệu, tạo được thói quen đến thư viện, yêu/đọc sách thư viện. Xây dựng thư viện thành một trung tâm văn hóa, giáo dục ngoài nhà trường hiệu quả, hấp dẫn với bạn đọc.

Nét đặc sắc trong lễ hội

Nguyên xưa, tại đền thờ Nguyễn Cảnh Hoan, mỗi năm diễn ra 2 kỳ lễ là Xuân tế (tế vào 15/3 âm lịch) và Thu tế (tế vào 15/8 âm lịch), ngoài ra còn có các lễ nhân ngày húy kỵ của các vị thần được thờ tại đền và cứ 3 năm 1 lần tổ chức lễ hội lớn vào tháng 6 âm lịch gọi là lễ hội Kỳ phúc. Từ năm Giáp Thìn (1664) trở về sau, quy định 10 năm tổ chức đại lễ 1 lần vào dịp thanh minh từ 13 - 15/3 âm lịch nên còn gọi là "Thập niên sự lễ". Trong hơn 3 thế kỷ, chỉ có 3 lần (năm 1954, 1964, 1974) do hoàn cảnh chiến tranh không tổ chức lễ hội nhưng tại đền vẫn diễn ra các nghi lễ truyền thống. Năm 1984, sau một thời gian bị gián đoạn, lễ hội "Thập niên sự lễ" từng bước được phục hồi. Các hoạt động lễ hội

Quang cảnh lễ rước

"Thập niên sự lễ"

THÙY LÂM

LỄ HỘI "THẬP NIÊN SỰ LỄ" HAY LỄ HỘI ĐỀN NGUYỄN CẢNH HOAN LÀ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ CẤP QUỐC GIA (THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 3432/QĐ-BVHTTDL NGÀY 10/11/2023 CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH). ĐÂY ĐƯỢC XEM LÀ MỘT TRONG NHỮNG LỄ HỘI CÓ QUY MÔ LỚN, ĐỘC ĐÁO, GIÀU BẢN SẮC VĂN HÓA CỦA VÙNG QUÊ XỨ NGHỆ, DIỄN RA TỪ NGÀY 13-15 THÁNG 3 ÂM LỊCH.

của đền phần lớn được khôi phục và bổ sung phù hợp với thời đại và điều kiện hiện nay. Đây thực sự là một lễ hội mang nhiều nét đặc sắc, khó tìm thấy ở các lễ hội truyền thống khác trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Thứ nhất là không gian của Lễ hội "Thập niên sự lễ" không giới hạn trong đền thờ Nguyễn Cảnh Hoan mà được thực hiện tại nhiều không gian liên quan đến thần chủ Tấn Quốc công Nguyễn Cảnh Hoan.

Lễ hội "Thập niên sự lễ" diễn ra ở ba địa điểm chính là đền thờ Nguyễn Cảnh Hoan (xã Tràng Sơn), đền Đức Hoàng và chùa Phúc Mỹ (xã Yên Sơn). Cả ba địa điểm này đều nằm trên địa bàn huyện Đô Lương. Ngoài ra, không gian văn hóa của lễ hội còn mở rộng tới các làng dọc đường cái quan từ đền thờ Nguyễn Cảnh Hoan đến đền Đức Hoàng và chùa Phúc Mỹ, các địa phương có đền thờ Thái Phó Nguyễn Cảnh Hoan và các nhà thờ họ Nguyễn Cảnh trên địa bàn tỉnh Nghệ An như: huyện Đô Lương, Thanh Chương, Nam Đàn, Yên Thành, Cửa Lò, Nghi Lộc, Quỳnh Lưu, Hoàng Mai...

Xưa, từ mờ sáng ngày 14 tháng 3 âm lịch con cháu họ Nguyễn Cảnh cùng Nhân dân đã tập trung đầy đủ tại đền thờ, chỉnh tề hàng ngũ đi rước.

Đoàn rước kéo dài cả mấy km, xuất phát từ đền thờ Nguyễn Cảnh Hoan tại làng Tràng Thịnh vòng xuống ghé qua đền Phú Thọ thăm lại doanh trại xưa của ngài. Sau đó đoàn rước tiếp tục đi đến đền Đức Hoàng để chầu vua Lê Trang Tông, rồi di chuyển qua chùa Phúc Mỹ, xin phép chư Phật thỉnh kinh về quy y cho các thần tổ họ Nguyễn Cảnh được theo Tam bảo và tụng kinh cầu siêu, cầu cho quốc thái dân an. Hiện nay, để thuận tiện cho lễ rước, con cháu tổ chức rước bằng ô tô và xe máy. Đoàn rước chia thành 3 hướng chính.

Hướng thứ nhất: Đoàn rước từ huyện Thanh Chương xuất phát từ đền Hữu, xã Thanh Yên ra đường Quốc lộ 46, dừng tại Ngọc Sơn vào dâng hương tại nhà thờ Nguyễn Cảnh Huy đồng thời xin rước linh vị của các vị tổ và linh vị của các chi về đền thờ Nguyễn Cảnh Hoan.

Hướng thứ hai: Đoàn rước từ thị xã Cửa Lò, xuất phát từ phường Nghi Thủy lên nhập với đoàn rước của thành phố Vinh, đi theo đường Quốc lộ 46, lên Nam Đàn nhập với đoàn rước Nam Đàn và theo đường 15A, gặp và nhập với đoàn Thanh Chương ở ngã ba Đà rồi cùng rước về đền thờ Nguyễn Cảnh Hoan, xã Tràng Sơn.

Hướng thứ ba: Đoàn rước từ thị xã Hoàng Mai, xuất phát từ Quỳnh Xuân di chuyển theo đường 1A rồi rẽ vào đường Quốc lộ 7B huyện Yên Thành, nhập với đoàn rước của Yên Thành tại thị trấn, rồi tiếp tục đi theo Quốc lộ 7A nhập với đoàn Hòa Sơn, Bài Sơn, Thịnh Sơn rồi cùng về đền thờ Nguyễn Cảnh Hoan, xã Tràng Sơn.

Sau khi quy tụ về một mối, đoàn tiến hành rước các vị thần đến các điểm như trước đây (đền Đức Hoàng, chùa Phúc Mỹ). Dù phương tiện có khác nhau nhưng ý nghĩa thì không thay đổi.

Thứ hai là phân biệt tước vị của các vị tiên tổ dòng họ Nguyễn Cảnh bằng các hiện vật bằng giấy theo tỷ lệ 1:1

Dòng họ Nguyễn Cảnh có 18 vị Quận công, 72 vị được phong tước Hầu và nhiều người có học vị Tiến sĩ, Cử nhân, Tú tài. Để phân biệt tước vị của tổ tiên, dòng họ đã phân công các chi họ làm các hiện vật bằng giấy. Theo đó, chi họ có tước Quận công thì chuẩn bị voi giấy, chi họ có tước Hầu thì chuẩn bị ngựa giấy, tước Bá, Tử, Nam hoặc Tiến sĩ, Cử nhân, Tú tài thì làm võng giá. Voi, ngựa giấy được làm theo tỷ lệ 1:1. Đặc biệt, trong 18 con voi, có 4 con của 4 vị thần (Nguyễn Cảnh Hoan, Nguyễn Cảnh Kiên, Nguyễn Cảnh Hà, Nguyễn Cảnh Quế) trên lưng có ngai, lọng

che. Tất cả đặt trên cỗ xe có 4 bánh để đẩy đi theo đoàn rước (nay được thay bằng ô tô bán tải). Đi hai bên hàng voi ngựa đều có trai tráng vận trang phục lính trận xưa, bên hông đeo gươm hoặc tay cầm đao tháp tùng theo. Voi ngựa giấy sắp 2 bên sân đền. Hiện nay, để tiết kiệm chi phí, thay vì làm 18 con voi giấy, con cháu chỉ làm 4 con tượng trưng cho 4 ông voi của 4 vị công thần được thờ tại đền là Tấn Quốc công Nguyễn Cảnh Hoan, Thư Quận công Nguyễn Cảnh Kiên, Thắng Quận công Nguyễn Cảnh Hà và Liêu Quận công Nguyễn Cảnh Quế.

Thứ ba là truyền thống gắn kết giữa Nhà nước, chính quyền địa phương và con cháu dòng họ Nguyễn Cảnh

Lễ hội "Thập niên sự lễ" có điểm đặc biệt là "quốc tế" tức lễ tế tại đền được tổ chức theo "điển lễ của Nhà nước", chính quyền nhà nước đứng ra tổ chức. Do Lễ hội 10 năm mới diễn ra một lần nên từ triều đình đến quan viên chức sắc tỉnh, huyện, xã cũng như con cháu dòng họ rất quan tâm. Trước đó, triều đình đã ban bố lệnh cho tỉnh (trấn), huyện (phủ), xã để chính quyền các cấp chỉ đạo và chuẩn bị các khâu phục vụ lễ hội, thành lập ban lễ nghi. Các làng trong xã và con cháu dòng họ Nguyễn Cảnh chuẩn bị nhân lực để phục vụ lễ hội. Trước tiên, lập danh sách đội tế, đội rước kiệu thần, đội rước voi giấy, ngựa giấy, đội rước sắc, đội binh lính, từ đó tuyển chọn những người khỏe mạnh, gia đình không có tang, phải trai giới sạch sẽ trước và trong quá trình tham gia lễ hội. Tất cả đều phải có trang phục đầy đủ chỉnh tề và phải được tập luyện chu đáo.

Tiếp nối truyền thống đó, hiện nay, Lễ hội cũng do UBND huyện Đô Lương, UBND xã

Voi, ngựa giấy trong lễ rước

Tràng Sơn cùng con cháu dòng họ Nguyễn Cảnh và Nhân dân địa phương chủ trì thực hiện. Quá trình chuẩn bị kéo dài hàng tháng với sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của lãnh đạo huyện, xã và các phòng, ban chuyên môn. Họ Nguyễn Cảnh là một trong những dòng họ "danh gia vong tộc", nhiều chi phái sinh sống trên khắp mọi miền Tổ quốc. Lễ hội cũng là dịp để họ tụ họp, tìm về tổ tông, đóng góp nhân lực, vật lực, tài lực cho việc tổ chức lễ hội thêm quy mô hoành tráng...Đây là lễ hội điển hình về sự cố kết cộng đồng làng xã với con cháu dòng họ; sự chung tay giữa Nhà nước và Nhân dân.

Thứ tư là Lễ hội còn lưu giữ được nhiều nghi lễ đặc sắc, mang đậm bản sắc văn hóa của địa phương

Tại Lễ hội, phần lễ diễn ra theo nghi thức cổ truyền, trong đó, nhiều nghi thức để lại dấu ấn sâu sắc trong lòng Nhân dân và du khách, tiêu biểu như lễ rước các thần vi hành, lễ chầu Đức Vua, lễ cầu siêu,...

Trong phần lễ rước, khi đoàn về đến gần đình làng Tràng Thịnh đã diễn ra một nghi thức khá độc đáo: con voi đi sau cùng bị con cháu và Nhân dân cùng nhau đẩy xuống sông không cho về đền. Đây là nghi thức diễn lại tích xưa: Tương truyền, thời Lê Mạc có một vị Quận công đã phản bội lại triều Lê (đi ngược lại với gia phong của tổ tông) nên không được phép vào đền thờ Nguyễn Cảnh Hoan để bái lễ. Do đó họ Nguyễn Cảnh thực hiện nghi thức này với mục đích để răn dạy lòng trung quân ái quốc cho con cháu đời sau, kẻ nào "bất trung" sẽ không được coi là con cháu họ Nguyễn Cảnh. Đối với cư dân nông nghiệp nói chung, người dân xứ Nghệ nói riêng, họ tộc là gốc rễ, là điểm tựa tinh thần to lớn, niềm tự hào "như cây có cội", "như sông có nguồn". Vì thế việc bị "xóa sổ" khỏi họ tộc là một hình phạt nặng nề, trở thành người "mất gốc", bị người đời cười chê.

Lễ chầu Đức Vua cũng là một nghi lễ đặc biệt vừa nhằm tri ân công lao của vua Lê Trang Tông đối với công cuộc trung hưng nhà Lê, đồng thời thể hiện tinh thần trung, cần, nhân, nghĩa của con cháu dòng họ Nguyễn Cảnh. Hay như nghi lễ xin thỉnh kinh tại chùa Phúc Mỹ cũng để lại nhiều cảm xúc. Đây là một nghi lễ mang ý nghĩa tâm linh sâu sắc. Đức Thái phó Nguyễn Cảnh Hoan cũng như nhiều con cháu hậu duệ của Ngài là những vị tướng lĩnh cầm quân trên chiến trường, từng nhìn thấy biết bao binh lính tướng tá tử trận nên việc lên chùa lễ Phật là một lời cầu nguyện cho linh hồn những binh sĩ được yên nghỉ nơi suối vàng. Đồng thời nghi lễ này còn gửi gắm hàm ý trút bỏ gươm đao chiến tranh để hướng về hòa bình, từ bi hỉ xả.

Ngoài ra, lễ cầu siêu cũng là một trong những nghi lễ được tổ chức công phu, mang hàm ý sâu sắc. Trước là cầu cho các linh hồn tướng tá, con cháu dòng họ vong thân trên chiến trận sớm được siêu thoát, sau nữa là để cầu cho con cháu dòng họ, Nhân dân có cuộc sống bình an, mạnh khỏe.

42. Trước đây, tại lễ hội còn có hoạt động Chầu thánh, làng mời các phường ca trù Đại hàng (phường ca trù lớn, có uy tín, nổi tiếng của cả vùng) như Cát Ngạn, Kẻ Lứ, Kẻ Gám về biểu diễn hát xướng dâng hương suốt đêm với hai phần là hát thờ - còn gọi là hát cửa đình và hát thưởng xuân. Đặc biệt, trong khi hát thì đào nương phải nhớ tên húy của Đức Thánh Thái Phó và các vị thần linh để hát chệch đi. Việc phạm húy trong khi hát là điều tối kỵ.

Hiện nay, xu thế hội nhập toàn cầu, trong đó có hội nhập về văn hóa là xu thế tất yếu. Bởi vậy, việc giữ gìn bản sắc văn hóa của địa phương là cả một bài toán nan giải, cần sự chung tay của các cấp, các ngành, nhất là ngành Văn hóa. Tin tưởng rằng, sau khi Lễ hội "Thập niên sự lễ" được ghi danh vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, chính quyền các cấp và Nhân dân địa phương, đặc biệt là con cháu dòng họ Nguyễn Cảnh sẽ phát huy tốt giá trị của lễ hội, góp phần quảng bá và lan tỏa bản sắc văn hóa của địa phương đến với bạn bè trong và ngoài tỉnh.

Sông Lam Nghệ An đăng quang ở Eximbank V-League 2011 - chiếc Cup thứ hai của họ sau chẵn 10 năm

CLB Bóng đá Sông Lam Nghệ An cần thay đổi tư duy

NGUYỄN HỮU

Sông Lam Nghệ An (SLNA) đã từng là câu lạc bộ (CLB) lừng danh của bóng đá Việt Nam, nhưng điều đó đã là quá khứ, còn hiện tại, tính trong 04 mùa giải gần nhất SLNA đã 2 lần suýt xuống hạng: năm 2021, SLNA chỉ giành được 10 điểm sau 13 vòng đấu, xếp thứ 11 trên bảng xếp hạng V-League, có nguy cơ xuống hạng cao (kết thúc lượt đi, sau đó mùa giải bị hủy do Covid - 19); năm 2022, sau khi cải tổ và có nhà tài trợ mới, SLNA kết thúc mùa giải với vị trí thứ 5; Sau mùa giải 2023, SLNA xếp thứ 9; kết thúc mùa giải V-League 2023 - 2024, SLNA có 7 trận thắng, 9 trận hòa, 10 trận thua, xếp thứ 12/14 đội, phải chật vật mới tránh được vé play off . Ngoài ra SLNA cũng sớm bị loại khỏi Cúp Quốc gia ở vòng 1/8. Đây là những kết quả làm người hâm mộ đội bóng xứ Nghệ không thể hài lòng và đặt dấu hỏi về nguyên nhân.

Nguyên nhân dẫn đến thanh tích bết bát của SLNA có phải chỉ là do Huấn luyện viên (HLV) trưởng chưa đủ khả năng chuyên môn và kinh nghiệm dẫn dắt đội bóng? Nếu dám nhìn thẳng vào vấn đề thì đó chỉ là một phần nhỏ của SLNA. HLV chưa đủ tốt có thể thay, nhưng tư duy cũ kĩ không thể thay đổi một sớm, một chiều.

Chúng ta không nên nhìn vào hào quang quá khứ để quên đi những việc phải làm, phải đổi mới của hiện tại. Vấn đề của Sông Lam Nghệ An hiện nay là do đâu?

SLNA luôn tự hào là CLB sử dụng 100% cầu thủ tự đào tạo và HLV xuất thân từ chính

CLB. Rất hiếm các cầu thủ và HLV ngoại tỉnh thi đấu và làm việc cho SLNA, trừ khi SLNA hoàn toàn không có nhân tố ở một vị trí nào đó, chẳng hạn trường hợp thủ môn Nguyễn Văn Hạnh (1999 - 2002), Phan Đình Vũ Hải (2018)... Việc đôn cầu thủ trẻ lên đội 1 là việc làm cần thiết nhằm tạo điều kiện cọ xát, nâng cao bản lĩnh trận mạc cho họ và cũng là để chuẩn bị cho tương lai. Tuy nhiên, không nên làm đại trà, cứ thiếu vị trí nào là đôn cầu thủ trẻ lên vị trí đó mà cần có lộ trình, có chiến lược. Chỉ nên đôn những cầu thủ tài năng, có khả năng đảm nhiệm tốt vị trí, hoặc làm dự bị cho cầu thủ có chất lượng chuyên môn cao cho đến khi cầu thủ trẻ thực sự trưởng thành. Việc sử dụng cầu thủ tự đào tạo của SLNA không đảm bảo tất cả vị trí trên sân của đội bóng đều mạnh, chỉ cần một vài điểm yếu trong hệ thống sẽ gây tai họa cho cả đội bóng. Việc tạo điều kiện cho các cầu thủ trẻ thi đấu không có nghĩa là mãi mãi biến đội 1 SLNA thành nơi thử nghiệm, bất chấp thành tích của CLB.

Vì vậy, ngoài ngoại binh người nước ngoài, SLNA cần sử dụng một số cầu thủ ngoại tỉnh thi đấu ở những vị trí còn thiếu, yếu. Ở những vị trí này, SLNA có thể sử dụng cầu thủ trẻ dự bị để có cơ hội học hỏi, kích thích sự quyết tâm vươn lên để có vị trí chính. Việc sử dụng cầu thủ ngoại tỉnh đồng nghĩa với SLNA có thể bán, chuyển nhượng những cầu thủ không phù hợp hoặc không đáp ứng được yêu cầu chuyên môn, tạo sự cạnh tranh không chỉ trong nội bộ CLB, tạo động lực cho các cầu thủ sông Lam mà còn góp phần tạo sự cạnh tranh trên thị trường chuyển nhượng của bóng đá Việt Nam. Với một CLB lớn như SLNA, việc cho các CLB khác mượn cầu thủ, có thể là các CLB hạng Nhất, là hướng đi đúng, giúp cầu thủ có môi trường phát triển, có thu nhập và bớt áp lực tài chính cho SLNA mà SLNA vẫn giữ được người, không mất phí mà vẫn đào tạo được cầu thủ trẻ tiếp tục phát triển. Khi các cầu thủ trẻ trưởng thành, có thể đáp ứng được yêu cầu chuyên môn, thì CLB gọi về bổ sung lực lượng, lúc đó mới có thể chấm dứt hợp đồng với các cầu thủ ngoại tỉnh.

Về HLV, không phải HLV người Nghệ nào do SLNA đào tạo cũng giỏi, cũng có khả năng đáp ứng ngay nhiệm vụ hết sức nặng nề này ngay lập tức. Khi các HLV người Nghệ chưa đảm đương được nhiệm vụ cũng nên mời các HLV người nước ngoài hoặc người ngoại tỉnh về dẫn dắt CLB để các HLV trẻ của SLNA học hỏi, trau dồi kinh nghiệm, chuyên môn, khi đạt độ chín sẽ dẫn dắt CLB. Việc sử dụng HLV người nước ngoài hoặc ngoại tỉnh sẽ tránh được tình trạng thân hữu, trò anh trò tôi, quen biết mà nâng đỡ, tạo điều kiện thi đấu. HLV ngoại sẽ làm việc khách quan hơn, đó là chưa nói đến HLV được chọn là những người tài năng, đã khẳng định được năng lực cầm quân ở những CLB khác như: Chu Đình Nghiêm, Lê Huỳnh Đức, Trương Việt Hoàng, Phan Thanh Hùng... họ từng có thời gian không dẫn dắt một CLB nào.

Xưa kia, trong nền bóng đá bao cấp, đội bóng nào cùng nghèo như nhau, CLB nào đào tạo tốt thì có lợi thế, CLB nào năng lực đào tạo chưa cao thì ở chiếu dưới, thế nên SLNA luôn là một thế lực mạnh bởi trình độ đào tạo trẻ của SLNA luôn ở tốp đầu. Mặt khác, trong bóng đá nghiệp dư, thị trường chuyển nhượng chưa phát triển, điều kiện để các cầu thủ chuyển đến các CLB khác nhau thi đấu khó khăn cả về cơ chế lẫn điều kiện tài chính cùng với đó là tâm lý bài ngoại ở hầu hết các địa phương đã từng xảy ra. Ngày nay, tất cả các CLB chuyên nghiệp ở V - League đã chuyển mình, những CLB mạnh như Hà Nội, Công An Hà Nội, Viettel, Bình Định, Hoàng Anh Gia Lai, Thép Xanh Nam Định... đều không phân biệt nội tỉnh, ngoại tỉnh nên đã thu hút được nhiều cầu thủ xuất sắc, trong đó có nhiều cầu thủ của Sông Lam. Việc bị chảy máu nhân tài mà không thu hút được nhân tài từ nơi khác về sẽ tạo nên những lỗ hổng lớn cho CLB SLNA mà các cầu thủ trẻ nội địa không thể khỏa lấp.

Hiện nay, với bóng đá chuyên nghiệp, mô hình sử dụng 100% các các cầu thủ tự đào tạo đã tỏ ra lỗi thời, bởi đó là sự thủ cựu, phân biệt vùng miền, đi ngược lại xu thế vận động của đời sống bóng đá hiện đại.

HLV Hữu Thắng trong đỉnh điểm của niềm vui vô địch

Vậy sử dụng các cầu thủ ngoại tỉnh hoặc HLV ngoại có làm mất bản sắc của SLNA không? Xin thưa là không, chắc chắn không. Nếu lãnh đạo CLB có chiến lược phù hợp, số lượng vừa phải, có lộ trình hợp lý thì sẽ tốt hơn cho CLB.

Về cầu thủ, thường thì mỗi mùa giải, cho dù ở thời điểm có đội hình khá mạnh thì SLNA vẫn có vài ba vị trí yếu, chỉ cần bổ sung 1-3 cầu thủ ngoại tỉnh thì không bao giờ ảnh hưởng đến bản sắc Sông Lam. Về HLV trưởng, họ sẽ căn cứ vào năng lực cầu thủ để sắp xếp, dùng những người có năng lực chuyên môn cao nhất thi đấu, họ sử dụng bản sắc Sông Lam mới tạo nên sức mạnh để chiến thắng nên sẽ không ảnh hưởng đến phong cách Sông Lam. Mặt khác, nếu họ có phong cách mới mà hiệu quả, phù hợp với CLB thì SLNA cũng nên tiếp thu để vươn lên lớn hơn. Trong bóng đá cũng như tất cả các lĩnh vực của đời sống, không có cái gì là bất biến mà luôn vận động, thay đổi, SLNA cũng cần tiếp biến những yếu tố mới, tích, cực để làm phong phú cho chính mình. Trong bóng đá hiện đại, dù là cầu thủ hay HLV, mỗi khi họ phục vụ cho đội bóng nào thì họ phải phấn đấu hết mình vì thành tích đội bóng, cũng có nghĩa là họ phấn đấu vì sự nghiệp của chính mình. Cả HLV và cầu thủ, dù họ sinh ra ở đâu nhưng khi làm việc cho SLNA thì họ vẫn là người của Sông Lam, HLV khi đạt được thành tích cao thì đó cũng chính là thành tích của Sông Lam. Khi cầu thủ được lên tuyển thì họ vẫn được biết đến với tư cách là cầu thủ của SLNA, cũng như các cầu thủ SLNA, khi thi đấu cho các CLB khác, được lên tuyển thì họ không còn tư cách là cầu thủ SLNA nữa.

Nhìn ra bóng đá các nước trong khu vực, ở châu Á, hay trên thế giới, bóng đá chuyên nghiệp đôi khi chỉ cần 1-2 cầu thủ nội địa là có thể nói đến màu sắc địa phương bởi bản sắc của mỗi CLB còn là lịch sử, là cổ động viên, phong cách thi đấu, địa điểm đặt đại bản doanh... Ví dụ Thai League không giới hạn số lượng cầu thủ trong khối ASEAN (nhưng được thi đấu 3 người), 3 cầu thủ trên toàn thế giới, 01 cầu thủ thuộc các liên đoàn trực thuộc AFC; J League 1 (Nhật Bản) cho phép 05 cầu thủ ngoại, không giới hạn cầu thủ châu Á; K League (Hàn Quốc) cũng cho phép 05 cầu thủ ngoại; Các nền bóng đá lớn ở châu Âu như Anh, Pháp, Tây Ban Nha, Italia... chỉ yêu cầu phải có cầu thủ nội trên sân, có thể chỉ là 1 đến 2 cầu thủ nội. Ấy thế mà ai cũng biết đến M.U của Anh, Bayern Munich của Đức; Real Madrid, Barcelona của Tây Ban Nha, AC Milan, Inter Milan của Ý... và mỗi CLB đều có một bản sắc riêng, đặc biệt không CLB nào yêu cầu hay đề cao quá mức số lượng người trong tỉnh, thành phố mà chỉ cần là người trong nước.

Thiển nghĩ, bên cạnh công tác đào tạo trẻ, giữ được cầu thủ giỏi, đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao thu nhập cho cầu thủ, nâng cao thể lực, qua tâm ý tế... thì việc thay đổi tư duy trong sử dụng cầu thủ và HLV ngoại tỉnh là hết sức cần thiết. Cũng cần phải nói thêm rằng, để làm được điều đó, không những lãnh đạo CLB thay đổi mà chính cổ động viên cũng cần thay đổi. Chúng ta phải hòa mình vào dòng chung của đời sống bóng đá chuyên nghiệp chứ không nên tách mình ra thành một ốc đảo để rồi cái tên SLNA không còn được vị nể bởi không có thành tích gì đáng kể. Tất nhiên, cần xác định rằng, yếu tố con người của SLNA vẫn cần được đặt lên hàng đầu nhưng không nên quá bảo thủ bởi bảo thủ đồng nghĩa với trì trệ.

Tắc đường vì không nhường nhịn

THẢO NGUYÊN

Trước đây, khách các tỉnh thành về Vinh đều khen thành phố có đường và hè phố rộng, thông thoáng. Nay thì khác rồi. Nạn kẹt xe tắc đường xảy ra thường xuyên.

Khoảng vài ba năm trở lại đây, ở thành phố Vinh, vào giờ cao điểm, nạn tắc đường đã xuất hiện và ngày càng nhiều hơn, nhất là các trục đường, các điểm giao cắt có nhiều công sở, trường học. Không ít lần, nhất là những hôm trời mưa, hai bên đường từ ngã tư ga Vinh đến đầu đường Quang Trung dòng xe hai bên đường chen cứng nhau, mỗi bên không chỉ là hai làn mà có khi 3 - 4 làn. Ở khu vực ngã tư Lê Hồng Phong - Nguyễn Văn Cừ cũng vậy. Nhiều lúc cả dòng xe dồn lại như tổ ong, tiến không được, lùi cũng không xong, phải mấy chục phút, thậm chí cả giờ đồng hồ mới giải tỏa xong.

Có nhiều nguyên nhân gây kẹt xe, tắc đường. Có thể là do cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng được so với lưu lượng xe ngày càng tăng cao, do bố trí các khu chung cư trong nội thị quá nhiều, ý thức chấp hành luật giao thông chưa nghiêm túc... Tuy nhiên, qua quan sát tôi thấy, một nguyên nhân quan trọng dẫn đến nạn kẹt xe, tắc đường là do nhiều người thiếu sự tôn trọng và nhường nhịn lẫn nhau trong quá trình tham gia giao thông. Tôi đã từng chứng kiến rất nhiều trường hợp, nếu các tài xế chịu nhường đường nhau chỉ 30, 50cm thì các dòng xe vẫn có thể lưu thông. Thế nhưng, họ đã không nhường nhau, cố vượt lên chặn đầu để đi trước. Những người lái xe máy cùng không vừa, với tâm lý "xe to phải nhường xe nhỏ", họ cũng cố len lên. Đó là chưa tính đến nhiều trường hợp do chen lấn nên xảy ra va quyệt, sẵn tâm lý không chịu thua, họ không bỏ qua cho nhau mà dừng xe lại để tranh cãi với nhau. Thế là cả dòng xe lại phải ùn lại. Có vô số trường hợp gây ùn tắc tương tự như vậy nhưng chung quy lại là do thiếu sự tôn trọng, nhường nhịn và chia sẻ lẫn nhau trong quá trình tham gia giao thông của nhiều người. Không ít người có thể bỏ ra hàng giờ ngồi tán gẫu trong quán rượu, quán cà phê nhưng dứt khoát không chịu thua bạn đường vài chục giây! Những người trẻ thường mắc lỗi này nhiều hơn so với những người lớn tuổi. (Thêm một quan sát, cho thấy, với bản tính bộc trực, nóng nảy, tính "hiếu thắng" ở xứ ta hình như cũng "trội" hơn nên chuyện "vượt lên" có vẻ cũng trội hơn các nơi khác?).

Văn hóa giao thông được hiểu là "... tự giác chấp hành trật tự an toàn giao thông, ngăn chặn các hành vi gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông, tôn trọng, nhường nhịn người khác, tận tình giúp đỡ người tham gia giao thông gặp hoạn nạn, giúp đỡ người tàn tật, trẻ em, người cao tuổi để hướng tới một xã hội giao thông an toàn, thân thiện". Như vậy, văn hóa giao thông, trước hết là ý thức tự giác chấp hành luật, thứ hai là ý thức cộng đồng, sự tôn trọng, nhường nhịn, chia sẻ lẫn nhau trong quá trình tham gia giao thông.

Thái độ, cách ứng xử nhân ái, biết tôn trọng, nhường nhịn lẫn nhau là một giá trị quan trọng trong văn hóa giao thông và có ý nghĩa cộng đồng rất lớn. Văn hóa giao thông không chỉ là chuyện ngoài đường, chỉ là chấp hành luật giao thông mà còn thể hiện cả văn hóa và đạo đức của mỗi người. Để có được điều này, không bỗng dưng mà có. Nó chỉ có thể hình thành trong một quá trình lâu dài bởi các hoạt động giáo dục từ gia đình, nhà trường, xã hội và tự rèn luyện của bản thân.

Bởi vậy, giáo dục văn hóa giao thông là công việc không hề dễ, không phải chỉ một lúc mà có. Nó phải "vun trồng" lâu dài và thường xuyên trong các môi trường văn hóa.

Tòa nhà chính của Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ vào đầu thế kỉ 20

10 thư viện lớn nhất thế giới

NGÂN THANH (tổng hợp)

Cách ngày nay khoảng 2200 năm, nhân loại đã có thư viện đầu tiên là Thư viện Alexandria. Từ đó, thư viện luôn là một yếu tố quan trọng hàng đầu trong tiến trình văn hóa nhân loại. Các quốc gia đều quan tâm xây dựng hệ thống thư viện không chỉ về quy mô, số lượng sách, tài liệu mà cả phương pháp sưu tầm, bảo quản và phương thức phục vụ người đọc. Theo một số thống kê thì top 10 thư viện lớn nhất trên thế giới hiện nay thì ở Mỹ có 3, Nga có 2...

1. Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ còn được gọi là Thư viện Quốc gia Hoa Kỳ, là một trong những thư viện lớn nhất và quan trọng nhất trên thế giới. Nằm tại Washington, D.C., thư viện này không chỉ là một kho tàng tri thức của nước Mỹ mà còn mang tính đại diện cho kiến thức và văn hóa toàn cầu.

Thư viện Quốc hội Mỹ được thành lập từ năm 1800 và đã trải qua hai lần cháy trong thời gian chiến tranh. Tuy nhiên, nó đã được khôi phục và phát triển với hơn 80 triệu sách, tài liệu, và hình vẽ đa dạng. Nơi đây cũng lưu giữ hơn 33 triệu bản thảo từ các danh nhân và bài diễn thuyết của các Tổng thống Mỹ. Số lượng sách trong thư viện này nếu được xếp liền nhau có chiều dài hơn 500 km. Để đưa sách đến tay độc giả, Thư viện Quốc hội Mỹ sử dụng các phương tiện cơ giới hiện đại, chỉ mất khoảng 40 giây để một cuốn sách có thể đến người đọc.

2. Thư viện Quốc gia Trung Quốc, được xem là một biểu tượng văn hóa vô cùng quan trọng của đất nước này, lưu giữ hàng triệu đầu sách, bao gồm cả những bản thảo quý hiếm và tài liệu viết tay từ thời nhà Thanh. Đây là một kho tàng kiến thức phong phú và đa dạng về lịch sử, văn hóa, khoa học và nghệ thuật với hơn 115 loại ngôn ngữ khác nhau trên thế giới.

Với sự đóng góp của nhiều thư viện nhỏ khắp Trung Quốc, Thư viện Quốc gia Trung Quốc đã trở thành một biểu tượng văn hóa quốc gia đáp ứng nhu cầu khám phá và khai phá tri thức của mọi người.

3. Thư viện của Viện Khoa học Hàn lâm Nga tại Saint Petersburg với hơn 20 triệu sách và tài liệu, đa dạng về nội dung, từ các bản ghi chép về giới khoa học, những tác

phẩm văn học đặc sắc cho đến những nghiên cứu về nông nghiệp của người nông dân Nga. Thư viện cho phép sao chép miễn phí mọi bản thảo và công trình nghiên cứu của các viện khoa học và cá nhân. Thư viện đã gặp phải một vụ hỏa hoạn đáng tiếc, gây mất đi một số lượng sách quý. Tuy vậy, thư viện vẫn là một địa điểm tuyệt vời cho những người làm công việc nghiên cứu, những nhà khoa học và những người tò mò mong muốn khám phá thêm kiến thức.

Thư viện của Viện Khoa học hàn lâm Nga thuộc Saint Petersburg được chính phủ trao cho đặc quyền sưu tầm các công trình nghiên cứu, tư liệu và sách trên toàn quốc; được quyền sao chép miễn phí mọi bản thảo, công trình nghiên cứu của bất cứ viện khoa học hay cá nhân nào. Số lượng sách và các công trình nghiên cứu khoa học đã lên tới con số 20 triệu.

Thư viện của Viện Khoa học hàn lâm Nga

4. Thư viện và cơ quan lưu trữ Canada, còn được biết đến là Viện lưu trữ quốc gia, tại thủ đô Ottawa, có hơn 18 triệu đầu sách và tài liệu đa dạng về mọi lĩnh vực và thể loại.

Với hệ thống gồm 48 phòng lưu trữ, phòng nghiên cứu và phòng thí nghiệm, thư viện này đảm bảo điều kiện bảo quản tốt nhất cho tài liệu. Trong số những hiện vật quý giá tại thư viện này, đặc biệt là cuốn sách cổ nhất về lục địa Bắc Mỹ, được viết bởi sử gia Flavius Josephus vào năm 1470; Chỉ những người có đặc quyền mới có thể chiêm ngưỡng và nghiên cứu những cuốn sách quý này cùng với những tài liệu khác được bảo quản một cách cẩn thận trong thư viện này.

5. Thư viện quốc gia Đức được thành lập năm 1912, là một cơ sở lưu trữ vô cùng quan trọng nằm tại các thành phố Frankfurt, Berlin và Leipzig. Thư viện có tổng số 24.100.000 sách, tài liệu, trong đó tại Frankfurt am Main là 8,3 triệu, tại Leipzig là 14,3 triệu và tại Berlin là 1,5 triệu.

Nhiệm vụ rất đặc biệt của nó là để thu thập, lưu trữ vĩnh viễn các tài liệu, thư mục của tất cả các tài liệu của nước Đức, các ấn phẩm xuất bản bằng tiếng Đức từ 1913, những ấn phẩm nước ngoài về nước Đức, những ấn phẩm nước ngoài được dịch sang tiếng Đức, và các tác phẩm của người di cư nói tiếng Đức trong khoảng thời gian 1933 đến 1945.

6. Thư viện Vương quốc Anh tại London là một trong những thư viện lớn nhất và quan trọng nhất trên thế giới với hơn 150 triệu vật phẩm khác nhau, đa dạng trong mọi ngôn ngữ, được xuất bản trong nước và ngoài nước. Thư viện Vương quốc Anh không chỉ lưu trữ các loại sách truyền thống, mà còn chứa các tài liệu đa dạng khác như bản khắc bằng đá cổ, các bản in đầu tiên và cả các thiết bị kỹ thuật số hiện đại.

Ngoài việc giữ gìn và bảo quản tài liệu quan trọng, thư viện còn đóng vai trò là một trung tâm nghiên cứu và truy cập thông tin. Với các dịch vụ thư viện tiên tiến, nó cung cấp cho người đọc và nhà nghiên cứu một môi trường thuận lợi để khám phá và tiếp cận các nguồn tư liệu quý giá.

7. Thư viện Trường Đại học Harvard là một trong những hệ thống thư viện lớn và lâu đời nhất ở Mỹ. Được thành lập từ năm 1683, thư viện này được coi là một trong những thư viện cổ nhất tại nước này. Với tổng số 76 thư viện và hơn 18 triệu đầu sách, nó là một trong những hệ thống thư viện đại học lớn nhất trên thế giới.

Thư viện có một hệ thống thư viện trung tâm ở Harvard Yard. Trung tâm này được thành lập từ những ngày đầu thành lập Đại học

Harvard, khi John Harvard đã đóng góp 400 cuốn sách đầu tiên. Từ đó, số lượng sách trong bộ sưu tập đã không ngừng tăng lên đến con số 18 triệu đầu sách hiện tại.

8. Thư viện Khoa học quốc gia Vernadsky Ukraina, thành lập năm 1918 tại thủ đô Kiev. Với bộ sưu tập lớn hơn 13 triệu cuốn sách, bản thảo viết tay và ghi chú, thư viện này là một kho tàng tri thức quan trọng cho đất nước Ukraina.

Bên cạnh việc chứa đựng bộ sưu tập của Tổng thống Ukraina và các lưu trữ khoa học quan trọng, thư viện Vernadsky còn bao gồm nhiều công trình nghiên cứu của các nhà khoa học, tác phẩm văn hóa đa dạng và các bản thảo viết tay cùng các sáng tác âm nhạc của tộc người Slave. Bộ sưu tập sách của thư viện bắt đầu được thu thập từ thế kỷ 18 và 19; Mỗi năm, thư viện tiếp nhận hơn 500.000 tài liệu mới, nhờ đội ngũ nhân viên được tuyển chọn kỹ càng từ các nhân viên thư viện và các nhà khoa học.

9. Thư viện công cộng thành phố New York là một trong những hệ thống thư viện lớn và quan trọng nhất ở Mỹ với hơn 11.000.000 cuốn sách và tư liệu đa dạng, từ sách in truyền thống cho đến sách điện tử, từ tài liệu văn hóa đến tư liệu khoa học, mọi người có thể tìm thấy những gì mình cần để phục vụ cho mục đích học tập, nghiên cứu, giải trí và phát triển cá nhân.

Thư viện không chỉ đáp ứng nhu cầu tìm kiếm sách và tài liệu của mọi người, mà còn mang đến một không gian văn hóa và giáo dục đa dạng. Hệ thống thư viện này bao gồm nhiều thư viện nhỏ khác nhau, phục vụ cộng đồng trên khắp đất nước. Ngoài việc cung cấp các tư liệu thông thường, thư viện cũng chú trọng đến việc xây dựng các kho tư liệu chuyên biệt, phục vụ cho nhu cầu nghiên cứu sâu và mục đích đặc biệt của các nhà nghiên cứu và học giả.

Thư viện được thành lập và duy trì nhờ sự đóng góp của các nhà hảo tâm và cá nhân giàu có. Mục tiêu của thư viện là truyền bá thông tin và lịch sử đến với mọi công dân, mở ra cánh cửa tri thức cho tất cả mọi người mà không phân biệt đảng phái hay tình hình chính trị.

10. Thư viện Quốc gia Pháp có lịch sử bắt đầu vào năm 1368, khi vua Charles V cho thành lập thư viện cá nhân đặt trong cung điện Louvre.

Phòng đọc Ovale của Thư viện Quốc gia Pháp

Năm 1537, François I ghi một dấu ấn quan trọng khi ban hành chiếu dụ Montpellier, bắt buộc tất cả những ấn phẩm xuất bản tại Pháp phải có một bản sao lưu giữ trong Thư viện Hoàng gia ở lâu đài Blois. Thế kỷ 17, nhờ Jean-Baptiste Colbert, thư viện có những bước tiến mạnh mẽ và đạt đến giai đoạn hoàng kim trong suốt những năm của thế kỷ 18. Trở thành thư viện quốc gia vào thời kỳ Cách mạng, thư viện không ngừng đón nhận những bộ sưu tập sách được đưa về từ khắp Paris và nước Pháp, rồi từ cả những quốc gia láng giềng. Sự phát triển liên tục của bộ sưu tập tài liệu đã đẩy thư viện vào giai đoạn khó khăn tiếp theo vì thiếu không gian lưu trữ. Năm 1988, sau những cuộc tranh luận kéo dài, Tổng thống François Mitterrand quyết định xây dựng một thư viện mới. Trải qua 5 năm xây dựng, thư viện được khánh thành vào năm 1996, và được mang cái tên François-Mitterrand.

Ngày nay, Thư viện Quốc gia Pháp là nơi lưu giữ nhiều bộ sưu tập tài liệu quan trọng với 13 triệu cuốn sách, 250 nghìn tập bản thảo, 350 nghìn tựa báo và tạp chí, 12 triệu bản in cùng nhiều tài liệu dạng khác bằng hàng trăm ngôn ngữ. Trong những kho lưu trữ của thư viện, có rất nhiều những bản thảo của các nhà văn danh tiếng, những cuốn sách chép tay quý giá, những bản Kinh Thánh cổ cùng nhiều tài liệu có giá trị đặc biệt - như *Jikji*, cuốn sách in kim loại đầu tiên thực hiện năm 1377, hay bức ảnh cổ nhất do Nicéphore Niépce chụp năm 1825. Một phần quan trọng của bộ sưu tập tài liệu cũng đã được Thư viện Quốc gia Pháp số hóa và đưa lên thư viện số Gallica.

Xuất bản ở Nghệ An đủng đỉnh vào thị trường

LA GIANG

TRONG KHOẢNG GẦN 10 NĂM TRỞ LẠI NAY, HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN Ở NGHỆ AN ĐÃ CÓ NHIỀU CHUYỂN BIẾN TÍCH CỰC. TUY NHIÊN, KHÓ KHĂN VẪN CÒN NHIỀU TRÊN CON ĐƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐỂ CHIẾM LĨNH THỊ TRƯỜNG, GÓP PHẦN VÀO QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NỀN CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA VÀ ĐẶC BIỆT LÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA ĐỌC TRÊN QUÊ HƯƠNG XỨ NGHỆ NÓI RIÊNG VÀ CẢ NƯỚC NÓI CHÚNG.

Gian trưng bày sách của NXB Nghệ An trong Hội Báo xuân Giáp Thìn 2024

Nỗ lực nâng chất lượng, tăng số lượng

Về hoạt động xuất bản, Nghệ An có lợi thế hơn nhiều địa phương khác bởi có 02 nhà xuất bản đóng trên địa bàn. Nhà Xuất bản Nghệ An thành lập từ năm 1980 và Nhà Xuất bản Đại học Vinh (NXB ĐHV) thành lập từ năm 2011.

Nhà Xuất bản Nghệ An một thời gian dài khó khăn, trầm lắng, sau khi thay đổi cơ quan chủ quản là UBND tỉnh, được đầu tư chăm chút đã có nhiều cơ hội hội hơn. Điều quan trọng là họ đã khai thác tốt cơ hội, nỗ lực vươn lên để từng bước nắm giữ thị trường xuất bản Nghệ Tĩnh. Từ năm 2020 đến nay, trung bình mỗi năm cấp giấy phép xuất bản cho 200 xuất bản phẩm/năm và 10-15 đầu sách Nhà nước đặt hàng/năm. Giai đoạn từ 2013 đến 2022, đã xuất bản gần 100 đầu sách đặt hàng với hơn 60.000 bản in.

Trong 5 năm gần đây, NXB ĐHV xuất bản gần 400 đầu sách, trong đó gần 100 đầu giáo trình đại học sau đại học, 30 đầu sách chuyên khảo và hơn 40 đầu sách Nhà nước đặt hàng, phát hành hơn 60 ngàn bản khắp 63 tỉnh, thành. Không chỉ in giáo trình của Trường Đại học Vinh, nhà xuất bản còn xuất bản giáo trình cho các trường trên địa bàn như Đại học Y khoa Vinh, Đại học Sư phạm kỹ thuật Vinh, Đại học Kinh tế Nghệ An... Ngoài các mảng sách truyền thống, năm 2022-2023, NXB ĐHV còn xuất bản hơn 20 đầu sách giáo khoa với gần 1,2 triệu bản.

Điều đáng nói là các nhà xuất bản ở Nghệ An đã hướng tới chất lượng các xuất bản phẩm, có không ít những đầu sách có giá trị cao được giới chuyên môn và bạn đọc ghi nhận. Nhà Xuất bản Nghệ An có: *Phan Bội Châu ở Nhật Bản* - tác giả Chu Văn Thông - Giải Đồng Sách hay Giải thưởng Sách Quốc gia; *Vinh Xưa,* tác giả Phạm Xuân Cần - Giải Bạc sách đẹp, Giải Đồng sách hay, giải Nhất Khoa học Công Nghệ Nghệ An; *Người Nghệ* - nhiều tác giả - Giải khuyến khích sách hay... Riêng Giải thưởng Văn học Nghệ thuật Hồ Xuân Hương (Nghệ An) giai đoạn 2015 - 2020 có 15 đầu sách của NXB Nghệ An đạt giải. Trong đó, cả hai Giải A văn xuôi và thơ đều là sách của NXB Nghệ An: *Đá xanh máu đỏ* - tác giả Nguyễn Ngọc Lợi, *Người lặn biển* - tác giả Thạch Quỳ, *Chợ phiên Ba Đồn* - tác giả Đặng Thị Kim Liên

(Giải A) Giải thưởng Văn học Nghệ thuật Lưu Trọng Lư (Quảng Bình) giai đoạn 2016 - 2020.

Sách của NXB ĐH Vinh cũng đã đạt Giải thưởng Văn học nghệ thuật của Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam; Giải thưởng Hội Nhà văn Việt Nam (dành cho Lí luận phê bình), Giải thưởng văn học nghệ thuật Hồ Xuân Hương (của UBND tỉnh Nghệ An), Giải thưởng của Hội Văn nghệ dân gian, v.v...

Tuy nhiên chất lượng các ấn phẩm của các nhà xuất bản chưa đồng đều, số lượng và tỷ lệ sách tốt, sách hay chưa nhiều; Kể cả sách đặt hàng, sách đạt giải thưởng thì chưa hẳn tất cả đã có giá trị vượt trội. Làm sao để có nhiều sách có giá trị cao vẫn là thách thức không hề nhỏ đối với các nhà xuất bản.

Đưa sách đến với bạn đọc

Làm ra sách hay đã khó nhưng để sách đến với với bạn đọc, phát huy được giá trị của sách cũng rất khó khăn. Ý thức được điều đó, các nhà xuất bản, nhất là Nhà Xuất bản Nghệ An đã có nhiều nỗ lực, từ việc phát hành đến giới thiệu sách với công chúng. Ngoài giới thiệu nội dung sách trên website của đơn vị, trên các báo chí, các nhà xuất bản, NXB Nghệ An đã chủ động phối hợp với các địa phương, các cơ quan văn hóa, các tác giả tổ chức các buổi giới thiệu sách, nhất là những đầu sách có chất lượng tốt, hấp dẫn. Nội dung và giá trị của sách được lan tỏa nhiều hơn, sâu hơn với bạn đọc, góp phần tạo thành thói quen đọc sách và kích thích tiềm năng sáng tạo của cộng đồng. Các cuộc giới thiệu sách đang dần từng bước trở thành một sinh hoạt văn hóa lành mạnh và sang trọng của cộng đồng, nhất là trong giới trí thức. Thiết nghĩ các hình thức sinh hoạt này đã tạo thêm những giá trị ngoài sách, đó là tinh thần văn hóa, khoa học và dân chủ trong sinh hoạt văn hóa và khoa học cho công chúng.

Cô giáo Bùi Thị Bích Hậu - Giáo viên dạy môn Lịch sử tại Trường THPT Chuyên Phan Bội Châu phát biểu về giá trị lan tỏa của cuốn sách "Liệt sĩ Phan Tứ Kỳ - Thư chiến trường và những tấm hình có lửa" đối với các thế hệ học sinh hôm nay trong buổi lễ ra mắt cuốn sách do NXB Nghệ An phối hợp cùng Bảo tàng Quân khu IV tổ chức

Không gian trưng bày sách của NXB ĐH Vinh tại Hồ Văn, Văn Miếu Quốc Tử Giám

Tuy nhiên, hình thức sinh hoạt này vẫn chưa thường xuyên và chỉ mới dành cho các ấn phẩm tiêu biểu của "nhà". Nếu các nhà xuất bản, kết hợp với các thư viện, các cơ quan, địa phương và với báo chí duy trì và tăng cường hình thức quảng bá này, nhất là không ngại "vác tù và hàng tổng", giới thiệu nhiều tác phẩm khác, miễn là hay, có giá trị thì hiệu ứng, hiệu quả xã hội sẽ cao hơn nhiều, có ích hơn nhiều đối với hoạt động lâu dài của các nhà xuất bản. Những hình thức quảng bá, PR chính là mở đường cho sách ra thị trường. Sách có ra được thị trường thì xuất bản mới có cơ hội phát triển bền vững.

Đủng đỉnh vào thị trường

Thị trường của các nhà xuất bản ở Nghệ An là không hề nhỏ. Nghệ An có 3,5 triệu dân, Hà Tĩnh có 1,5 triệu dân; Tổng cộng có hàng chục vạn trí thức, hàng chục trường Đại học, cao đẳng và hàng triệu học sinh, sinh viên. Tất nhiên, có khó khăn là số lượng người đọc sách kiểu truyền thống đang ít dần, nhiều người không đọc sách, đọc rất ít hoặc chỉ đọc sách theo nhu cầu công việc. Các phương tiện nghe, nhìn/đọc bằng kỹ thuật số, mạng xã hội đang chiếm giữ rất nhiều thời gian của rất nhiều người đọc. Mặt khác, thị trường xuất bản là mở, sản phẩm của các nhà xuất bản khác trên khắp cả nước đều có thể phát hành tại thị trường Nghệ An và ngược lại. Đây là những tác nhân vô hình thu hẹp lại thị trường của sách truyền thống. Nhưng dù sao thì Nghệ An và Hà Tĩnh đang là thị trường lớn, các nhà xuất bản trên địa bàn vẫn có thể có lợi thế hơn nếu biết nắm bắt được thị hiếu, nhu cầu của người đọc để đưa ra thị trường những sản phẩm phù hợp. Thế nhưng quy mô xuất bản của Nghệ An vẫn còn khiêm tốn. Con số khoảng gần 300 ấn phẩm/năm thì còn quá ít nếu so với con số 33.000 xuất bản phẩm trong đó có 29.000 đầu sách, 450 triệu bản in năm 2023, 38.029 xuất bản phẩm năm 2022 của ngành xuất bản cả nước. Đó là chưa nói đến, năm 2023, đã có 24/57 NXB đã xuất bản sách điện tử (năm 2022 là 19) thì ở Nghệ An vẫn chưa có. Sách điện tử, sách số đã và sẽ chiếm lĩnh thị trường. Xuất bản điện tử, xuất bản số là xu thế tất yếu, và sẽ là bắt buộc trong tương lai rất gần. Thế nhưng, xem ra, ngành xuất bản Nghệ An vẫn chưa khởi động, chưa có sự chuẩn bị cho các sản phẩm này để bước vào thị trường.

Ngành xuất bản Nghệ An chưa thực sự mạnh, ngoài các nguyên nhân khách quan còn có những nguyên nhân chủ quan. Đó là yếu về tài chính, nhân lực, thiếu một tầm nhìn xa và một cơ chế thông thoáng, cởi mở. Sở dĩ chưa có nhiều sách hay, sách tốt, sách bán chạy vì chưa có đủ tiềm lực tài chính, chưa có cơ chế khai thác tác quyền bản thảo. Mặt khác, đội ngũ biên tập viên của chúng ta vẫn chưa đủ mạnh để làm chủ trong khai thác và làm "bà đỡ" cho bản thảo. Vì vậy, cho đến nay, phương thức tự xuất bản vẫn là chính. Tác giả có bản thảo, nhà xuất bản cấp giấy phép, việc in ấn, phát hành là do tác giả chịu trách nhiệm. Các tác giả không có nhu cầu kinh doanh thu lợi mà chủ yếu là để lưu lại di sản cá nhân và trình diện với cộng đồng, cao hơn là quảng bá giá trị tác phẩm nên số lượng bản in rất thấp, thậm chí có đầu sách chỉ có 100 - 150 bản.

Nếu như hầu hết các nhà xuất bản trong cả nước đều có liên kết gắn bó với các công ty/nhà sách thì ở Nghệ An còn rất ít. Sở dĩ sự liên kết này chưa nhiều vì thương hiệu các nhà xuất bản của chúng ta chưa đủ mạnh để gợi mở, hấp dẫn người đọc mà trước hết là các nhà sách. Trong bối cảnh hiện nay, sự liên kết với các nhà sách là một cách đưa sách đi vào thị trường hiệu quả.

Một thuận lợi lớn là các nhà xuất bản của chúng ta đang được hưởng chế độ "đơn vị sự nghiệp có thu", được bao cấp về cơ sở vật chất, về tiền lương, về chi khác và một phần chi sự nghiệp xuất bản. Riêng NXB Nghệ An, ngân sách Nhà nước đầu tư cho sách đặt hàng khoảng 4 tỷ đồng/năm, NXB Đại học Vinh cũng vài trăm triệu đồng/năm. Chính thuận lợi này đã không tạo ra áp lực lớn buộc các nhà xuất bản phải nỗ lực mạnh mẽ hơn để bước vào thị trường như các nhà xuất bản khác phải "tự làm tự ăn". Điều này cũng đồng nghĩa với yêu cầu tự đòi hỏi tăng cường mức độ chuyên nghiệp hóa, chuyên môn hóa, hiện đại hóa, thị trường hóa của các nhà xuất bản từ trình độ biên tập viên, năng lực phát hiện và thẩm định tác phẩm, quy trình xuất bản - in - phát hành, chế độ tài chính... Nếu tình trạng này còn kéo dài sẽ tạo nên sức ỳ, rất bất lợi cho hoạt động xuất bản khi mà yêu cầu thị trường ngày càng khắt khe và mức độ thị trường hóa ngày càng cao.

Bức tranh xuất bản ở Nghệ An nhìn chung là lành mạnh, tươi sáng, đáp ứng ở mức độ cao nhiệm vụ tuyên truyền, giáo dục. Tuy nhiên, ở góc độ kinh doanh, vẫn là một khoảng trống không hề nhỏ. Các nhà xuất bản vẫn chưa khai thác được nhiều lợi thế khi đang có một thị trường rộng lớn. Nhà xuất bản không chỉ hoạt động với tư cách một cơ quan văn hóa mà còn là một doanh nghiệp, những người làm xuất bản còn có vai trò của một doanh nhân. Điều đó buộc các nhà xuất bản phải nỗ lực hơn nhiều trên con đường chuyên nghiệp hóa, hiện đại hóa công nghệ xuất bản để trở thành một thế mạnh của nền công nghiệp văn hóa trong tương lai. Nhưng chừng đó vẫn là chưa đủ nếu không gây dựng lại thói quen đọc sách, thiết lập lại và phát triển văn hóa đọc sách của xã hội.

Nhờ sự quan tâm đúng mức, dân ca Ví, Giặm đã có sự lan tỏa và phát triển mạnh mẽ

Trăn trở gìn giữ "điệu hồn" dân tộc

CÔNG KIÊN

NGHỆ AN ĐƯỢC BIẾT ĐẾN LÀ VÙNG ĐẤT CÓ BỀ DÀY TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA, LƯU GIỮ ĐƯỢC NHIỀU GIÁ TRỊ BẢN SẮC, TRONG ĐÓ CÓ CÁC LÀN ĐIỆU DÂN CA, DÂN NHẠC, DÂN VŨ CỦA ĐỒNG BÀO CÁC DÂN TỘC. VỚI NỖ LỰC KHÔNG MỆT MỎI, CÁC CÁN BỘ, VIÊN CHỨC TRUNG TÂM NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG TỈNH ĐANG NGÀY ĐÊM VƯỢT QUA KHÓ KHĂN ĐỂ SƯU TẦM, GÌN GIỮ NHỮNG GIÁ TRỊ BẢN SẮC ÂM NHẠC CỦA QUÊ HƯƠNG.

Nâng cao ý thức bảo tồn

Những năm gần đây, khắp các thôn, xóm, bản làng từ miền xuôi đến miền ngược thường vang vọng lời ca, tiếng nhạc và rộn ràng những điệu múa truyền thống. Đây được xem là vốn quý được tổ tiên bao đời truyền lại, để hậu thế giữ gìn và phát huy trong đời sống mới. Có được điều này, bên cạnh sức sống mãnh liệt, trường tồn của những làn điệu dân ca, dân nhạc, dân vũ của các cộng đồng dân tộc còn phải kể đến công lao của những người làm công tác văn hóa, trong đó có đội ngũ cán bộ, viên chức Trung tâm Nghệ thuật truyền thống (NTTT) tỉnh.

Theo Đạo diễn, NSƯT Tạ Dương - Trưởng phòng Nghiên cứu, sưu tầm, Trung tâm NTTT tỉnh, việc bảo tồn các làn điệu dân ca, dân nhạc, dân vũ đã có những thuận lợi hơn so với trước. Trước tiên, các cấp chính quyền và ngành văn

hóa địa phương đã dành sự quan tâm đáng kể, đầu tư một phần kinh phí cho công tác bảo tồn bản sắc âm nhạc dân tộc. Hơn nữa, đời sống vật chất và tinh thần của bà con nhân dân đã được nâng lên một bước, cái ăn không còn là vấn đề lớn trong cuộc sống hàng ngày nên có điều kiện dành thời gian cho việc múa, hát nâng cao đời sống tinh thần.

Chẳng hạn, với dân ca Ví, Giặm, hiện nay đã được xã hội quan tâm trong việc tôn vinh và quảng bá nên di sản này ngày càng tỏa sáng, trở thành cầu nối văn hóa của con người và mảnh đất quê hương xứ Nghệ. Nhờ đó, ngày càng có nhiều người đam mê sáng tạo, góp phần giới thiệu di sản dân ca Ví, Giặm. Trong các lớp tập huấn cho đối tượng là nghệ nhân, giáo viên, học sinh trong toàn tỉnh, các học viên đều tỏ rõ khả năng sáng tạo trong cách viết, diễn xướng và xây dựng hoạt cảnh, từ đó áp dụng các làn điệu một phù hợp trong điều kiện tình hình mới. Đồng thời, các nhạc công cũng được nâng cao tay nghề, các loại nhạc cụ dân tộc (đàn bầu, sáo, đàn tranh, đàn nguyệt...) được đầu tư mua sắm, phục vụ nhu cầu giao lưu, biểu diễn. Đặc biệt, trên địa bàn tỉnh hiện có hơn 120 CLB Dân ca Ví, Giặm hoạt động gắn liền với đời sống lao động ở các phường, xã để thực hành và trao truyền di sản dân ca trong cộng đồng cho các thế hệ.

Cùng với dân ca Ví, Giặm, các làn điệu dân ca, dân nhạc, dân vũ của đồng bào các dân tộc thiểu số cũng được các cấp và ngành văn hóa dành sự quan tâm đúng mức. Sau mỗi cuộc tập huấn, bà con đã được nâng cao ý thức gìn giữ "điệu hồn" dân tộc. Trong đó, nổi bật là đồng bào dân tộc Thái với hàng chục CLB Dân ca - Nhạc cụ là nơi lưu giữ, trao truyền các làn điệu dân ca cổ (khắp, lăm, nhuôn, xuối); các điệu dân vũ (múa xòe, múa sạp, lăm vông) và cách chế tác, sử dụng nhạc cụ dân tộc (khèn bè, pí, đàn tính, cồng chiêng...). Còn đồng bào Mông đã có những thành công bước đầu trong việc giữ gìn bản sắc âm nhạc, các điệu hát (cự xia, lù tẩu); điệu múa (múa khèn, múa ô, múa khăn) đều giữ được nguyên bản, gần như không bị pha tạp. Hơn nữa, người Mông một số bản ở Mường Lống, Huổi Tụ và Tây Sơn (Kỳ Sơn) đã biết vận dụng bản sắc âm nhạc để phát triển du lịch, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác bảo tồn.

Một đêm ứng tác Ví, Giặm tại Quảng trường Hồ Chí Minh, TP. Vinh. Ảnh: Hữu Vinh

Khó khăn để tìm ra nhân tố mới

Bên cạnh những thuận lợi, công tác bảo tồn dân ca, dân nhạc, dân vũ cũng đang gặp phải không ít khó khăn, thách thức. Trước hết phải kể đến khó khăn về kinh phí, phải nói nguồn kinh phí đã được các cấp và ngành Văn hóa quan tâm đầu tư, hỗ trợ nhưng chưa thể đáp ứng nhu cầu thực tế. Nguồn kinh phí hoạt động của các CLB Dân ca Ví, Giặm và CLB Dân ca - Nhạc cụ của đồng bào dân tộc thiểu số chủ yếu do các thành viên đóng góp và một phần từ nguồn xã hội hóa. Do vậy, không đảm bảo khả năng hoạt động thường xuyên, không có điều kiện mua sắm đầy đủ nhạc cụ, trang phục và các thiết bị phục vụ việc tập luyện và giao lưu, biểu diễn.

Khó khăn hơn nữa là một số nhạc cụ dân tộc gần như không còn nghệ nhân có khả năng chế tác. Đơn cử như khèn Mông, đến thời điểm hiện nay, đồng bào Mông ở Kỳ Sơn, Tương Dương và Quế Phong không còn ai chế tác được nhạc cụ đặc trưng của cộng đồng. Muốn có chiếc khèn để sử dụng,

Múa khèn Mông trong đêm hội đường phố "Quê hương mùa sen nở" tại TP.Vinh. Ảnh: Ngọc Mai

Huyện Con Cuông tập huấn chế tác nhạc cụ dân tộc

bà con phải sang Lào tìm mua với giá hàng chục triệu đồng, chưa tính chi phí đi lại. Vì thế, việc bảo tồn khèn Mông đang đứng trước thách thức không nhỏ. Khèn bè của dân tộc Thái cũng còn rất ít nghệ nhân biết chế tác, những người này đều đã cao tuổi và chưa tìm được người kế cận để trao truyền bí quyết. Chưa kể, để chế tác một chiếc khèn (khèn Mông và khèn bè) hoàn chỉnh, đảm bảo âm sắc phải mất thời gian hàng tháng nên rất ít người đủ kiên trì ngồi học.

Thêm vào đó, có những dân tộc thiểu số như Khơ Mú, Ơ Đu và Đan Lai gần như không còn giữ được bản sắc âm nhạc, đặt ra những thách thức lớn cho người làm công tác nghiên cứu, sưu tầm. Với dân tộc Khơ Mú, về dân ca hiện chỉ còn làn điệu tơm, re ré; dân vũ chỉ còn điệu mừng nhà mới, trỉa hạt và cá lượn; nhạc cụ còn pí tơm. Những yếu tố này ít nhiều đều đã bị pha trộn với âm nhạc của dân tộc khác khiến việc nhận diện để bảo tồn gặp nhiều khó khăn. Còn với dân tộc Ơ Đu và tộc người Đan Lai, mặc dù cán bộ phòng Nghiên cứu, sưu tầm Trung tâm NTTT tỉnh đã cố gắng tìm hiểu, gom nhặt nhưng vẫn chưa thể tìm ra được nét đặc trưng về âm nhạc.

Điều khiển Đạo diễn, NSƯT Tạ Dương trăn trở và lo lắng nhất hiện nay là thế hệ trẻ không mặn mà đến việc gìn giữ những làn điệu dân ca, dân nhạc, dân vũ của dân tộc mình. "Hầu hết những người được công nhận danh hiệu Nghệ nhân đều đã tuổi cao, trong khi rất ít người trẻ thực sự say mê, tâm huyết với âm nhạc dân tộc. Điều này tạo nên "khoảng trống" giữa các thế hệ, khiến việc trao truyền và công tác bảo tồn luôn gặp khó khăn, để tìm ra được hạt nhân mới là không hề dễ dàng" - NSƯT Tạ Dương chia sẻ.

Chưa kể, lực lượng diễn viên, ca sĩ, những người được đào tạo bài bản ít người ở lại mảnh đất xứ Nghệ để lập nghiệp, thậm chí có những người đã thành danh nhưng vẫn tìm đường ra đi. Chương trình đào tạo về dân ca Ví, Giặm cũng như âm nhạc các dân tộc thiểu số của các trường đào tạo nghệ thuật chưa đảm bảo tính chuyên nghiệp nên không thu hút được người học. Những điều đó đã khiến những người có năng khiếu, niềm say mê trong thế hệ trẻ không đủ quyết tâm dự thi, theo học các trường nghệ thuật.

Để dân ca, dân nhạc, dân vũ của cộng đồng các dân tộc trong tỉnh được bảo tồn và phát huy giá trị, cần lắm sự quan tâm hơn nữa của các cấp chính quyền và ngành Văn hóa, nhất là trong công tác đào tạo nguồn, xây dựng lớp diễn viên trẻ từ các CLB Dân ca - dân vũ; đầu tư kinh phí mở các lớp tập huấn năng khiếu, tổ chức các cuộc thi để tìm kiếm tài năng, tìm những nhân tố mới để gìn giữ bản sắc âm nhạc của các dân tộc. Đó cũng là những mong mỏi của những người làm công tác nghiên cứu, sưu tầm ở Trung tâm NTTT tỉnh hiện nay.

Phát triển văn hóa đọc từ mô hình thư viện thân thiện tại các trường học

THANH TOÀN

Đầu năm học 2022 - 2023 trường tiểu học Quỳnh Thạch khai trương và đưa vào sử dụng thư viện thân thiện Room to read với tổng mức đầu tư gần 100 triệu đồng từ nguồn xã hội hóa

VỚI MỤC TIÊU XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO, NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY, CÁC TRƯỜNG HỌC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN QUỲNH LƯU ĐÃ XÂY DỰNG NHIỀU MÔ HÌNH THƯ VIỆN THÂN THIỆN NHẰM KHUYẾN KHÍCH HỌC SINH ĐỌC SÁCH VÀ HỌC TẬP. TỪ ĐÓ, GIÚP HỌC SINH RÈN LUYỆN KỸ NĂNG TỰ HỌC, TỰ TÌM HIỂU VÀ PHÂN TÍCH THÔNG TIN. ĐÂY LÀ NHỮNG YẾU TỐ QUAN TRỌNG GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC, ĐÁP ỨNG NHU CẦU XÃ HỘI.

Đến Trường Tiểu học Quỳnh Thạch, huyện Quỳnh Lưu vào giờ ra chơi, sẽ bắt gặp những hình ảnh từng tốp học sinh ngồi đọc sách, báo tại khuôn viên nhà trường và tại thư viện thân thiện Room to read; từng nhóm học sinh vừa đọc vừa trao đổi kiến thức với nhau rất vui vẻ, thoải mái. Em Nguyễn Văn Chi, học sinh lớp 3B, chia sẻ: "Em rất thích đọc sách, báo, vì thế, thư viện nhà trường thực sự là người bạn lớn của em. Nhất là khi được đọc sách ở sân trường thoáng đãng, mát mẻ như thế này, em thấy càng dễ nhập tâm, ghi nhớ hơn".

Xuất phát từ ý tưởng tạo điểm nhấn về cảnh quan sư phạm, giúp các em học sinh có một sân chơi bổ ích sau giờ học căng thẳng, đồng thời phát triển văn hóa đọc trong nhà trường, tháng 9-2022, Trường Tiểu học Quỳnh Thạch khai trương và đưa vào sử dụng thư viện thân thiện Room to

Việc bố trí đồ dùng, thiết bị hợp lý đã tạo nên không gian thư viện thân thiện, gần gũi với học sinh

Cô Hồ Thị Huệ - CB thư viện Trường TH Quỳnh Thạch hướng dẫn học sinh tra cứu sách

read với tổng mức đầu tư gần 100 triệu đồng từ nguồn xã hội hóa. Khu nhà thư viện được thiết kế đơn giản với hệ thống bàn ghế, giá sách và trên 2.000 đầu sách.

Cô Hồ Thị Huệ - Cán bộ thư viện nhà trường cho biết: Để bổ sung đầu sách phong phú và duy trì hoạt động của thư viện, nhà trường đã đẩy mạnh tuyên truyền, phát động đến toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh tham gia quyên góp sách. Ngoài ra, nhà trường cũng thường xuyên tổ chức các cuộc thi kể chuyện, kể chuyện bằng tranh, kể chuyện theo chủ đề... góp phần rèn kỹ năng đọc, nghe, nói cho học sinh. Đồng thời, xây dựng nội quy, sắp xếp thời khóa biểu cho hoạt động tại thư viện của từng lớp học cụ thể, bảo đảm tất cả học sinh đều được đọc sách và tham gia hoạt động tại thư viện. Hàng tuần, có thay đổi các đầu sách theo từng chủ đề cụ thể kết hợp với đa dạng các loại sách trưng bày phù hợp với từng lứa tuổi để tạo hứng thú, thu hút nhiều hơn các em học sinh tự giác đến với văn hóa đọc.

Bước chân vào thư viện thân thiện tại Trường Tiểu học Quỳnh Hậu, dễ dàng cảm nhận được không gian mở, gần gũi, thân thiện nơi đây. Thầy Hồ Trung Úy - Hiệu trưởng nhà trường chia sẻ: Mô hình thư viện thân thiện mới này có tính ưu việt hơn hẳn so với thư viện truyền thống trước đây. Từ những "kho" chứa sách ban đầu, thư viện được mở rộng về diện tích, thiết kế sáng tạo, đẹp mắt, tạo ra một không gian, môi trường đọc sách thân thiện với học sinh. Các loại đồ dùng, thiết bị được trang bị đầy đủ, đáp ứng tốt nhất cho việc đọc của học sinh như: Giá, kệ, giỏ đựng sách, bàn ghế, thảm xốp trải phòng, hệ thống bảng biểu... Việc bố trí hợp lý đã tạo nên không gian thân thiện, gần gũi. Ngoài ra, quy trình mượn sách cũng đơn giản để khuyến khích các em chủ động mượn sách. Thư viện còn có bảng hướng dẫn học sinh tự tìm sách theo mã màu phù hợp trình độ đọc. Ví dụ: Xanh lá, đỏ, cam, trắng, xanh dương, vàng... Tại các giờ đọc, cán bộ thư viện và giáo viên giúp học sinh tìm sách phù hợp với trình độ đọc, giúp các em cảm thấy thư viện là nơi thoải mái và không bị áp lực khi đọc.

Thấu hiểu giá trị mà những trang sách mang lại, đầu năm học 2023 -2024 trường Tiểu học Quỳnh Bảng đã đầu tư hơn 100

Học sinh tuyên truyền giới thiệu sách trong Ngày hội đọc sách tại trường Tiểu học Quỳnh Bảng

Từng nhóm học sinh Trường TH Quỳnh Hậu vừa đọc vừa trao đổi kiến thức với nhau tại sân trường rất vui vẻ, thoải mái

triệu đồng xây dựng khu vực thư viện khang trang với đầy đủ trang thiết bị phục vụ nhu cầu đọc sách cho cả học sinh và giáo viên. Với cách bày trí hiện đại, xinh xắn, nhiều đầu sách mới được cập nhật thường xuyên, thư viện đã trở thành nơi yêu thích của cả cô và trò.

Đến nay, thư viện thân thiện của nhà trường có gần 6.000 bản sách, với nhiều thể loại khác nhau như sách tham khảo về kiến thức học tập, các loại truyện tranh thiếu nhi, câu đố, truyện cười, truyện cổ tích... Không những tạo hứng thú đọc sách cho học sinh, mô hình còn góp phần phát triển văn hóa đọc trong môi trường học đường, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tiếp cận với sách, báo, rèn luyện thói quen đọc sách để tiếp thu, trau dồi tri thức. Thầy Hồ Trung Lợi - Hiệu trưởng nhà trường cho hay.

Những năm gần đây, việc xây dựng và phát triển văn hóa đọc đang là một trong những hoạt động trọng tâm của nhiều nhà trường trên địa bàn huyện Quỳnh Lưu nhằm rèn luyện năng lực tự học, đọc, chủ động, giúp học sinh phát triển và mở rộng kiến thức. Hiện nay, thư viện các trường trên địa bàn huyện có tới hàng trăm nghìn bản sách, báo, tài liệu tham khảo; trong đó truyện đọc, sách báo dành cho học sinh chiếm từ 40 - 60%.

Theo ông Nguyễn Thanh Tuấn - Phó trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Quỳnh Lưu, ngoài thư viện chung, các nhà trường cũng khuyến khích các lớp xây dựng tủ sách nhỏ, thân thiện ngay trong lớp học giúp mỗi học sinh dễ dàng và chủ động lựa chọn thời gian đọc sách trong những lúc rảnh rỗi. Ngoài ra, để nâng cao chất lượng văn hóa đọc, các thầy cô đã hướng dẫn cho học sinh cách chọn lựa đầu sách hay, những cuốn sách bổ ích, trang bị nhiều kiến thức cần thiết trong cuộc sống cũng như trong học tập...

Các hoạt động đọc sách tại thư viện trong các trường học đã mang lại niềm vui, sự sáng tạo, nuôi dưỡng sự thân thiện giữa thầy và trò, giữa lớp với lớp. Đọc sách giúp các em được tiếp thu những kiến thức mới, vừa được học, vừa được chơi, vừa được thư giãn sau những giờ học căng thẳng ngay tại trường học. Đặc biệt việc đọc sách chủ động còn giúp các em phát triển một cách toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thẩm mỹ, về năng lực, phẩm chất, tâm hồn và nhân cách, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục tại các nhà trường.

VĂN HÓA:

*** Hội thảo khoa học "Đồng chí Lê Hồng Sơn với cách mạng Việt Nam và quê hương Nghệ An"** do Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và Tỉnh ủy Nghệ An phối hợp tổ chức tại TP. Vinh vào ngày 24/6. Tham dự Hội thảo có trên 200 đại biểu đến từ các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị trên địa bàn tỉnh, các nhà khoa học, nhà nghiên cứu, nhà quản lý, đại diện gia đình, dòng họ đồng chí Lê Hồng Sơn.

Tại hội thảo, đại biểu đã được nghe các chuyên gia, nhà nghiên cứu trình bày các tham luận, trong đó tập trung phân tích, đánh giá làm sáng rõ hơn cuộc đời hoạt động, phẩm chất cách mạng kiên cường và những cống hiến nổi bật của đồng chí Lê Hồng Sơn đối với cách mạng Việt Nam.

*** Lễ phát động hưởng ứng "Tháng hành động quốc gia về phòng chống bạo lực gia đình" và chương trình nghệ thuật kỷ niệm ngày Gia đình Việt Nam 28/6** đã diễn ra vào đêm 21/6 tại Quảng trường Hồ Chí Minh, TP. Vinh. Lễ phát động nhằm kêu gọi các đơn vị, địa phương trong tỉnh đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, truyền thông phòng, chống bạo lực gia đình (BLGĐ); tăng cường sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong phòng, chống BLGĐ; nhân rộng và duy trì các mô hình về phòng, chống BLGĐ phù hợp,...

Chương trình nghệ thuật gồm các tiết mục ca múa nhạc về chủ đề gia đình, do các nghệ sĩ, diễn viên Trung tâm Nghệ thuật truyền thống, Trung tâm Văn hóa tỉnh và một số tiểu phẩm do các CLB Gia đình hạnh phúc đến từ các huyện, thành, thị biểu diễn.

* **Cuộc thi "Tìm hiểu Luật Phòng, chống bạo lực gia đình và Câu lạc bộ gia đình hạnh phúc" tỉnh Nghệ An năm 2024** do Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức trong 2 ngày 20-21/6 tại TP. Vinh thu hút trên 200 diễn viên thuộc 21 đội tuyển đến từ 21 huyện, thành, thị trong tỉnh. Các đội tham gia 2 phần thi: Video clip phóng sự tuyên truyền và tiểu phẩm.

Các Video của các đơn vị thật sự là những phóng sự tuyên truyền về những điểm mới của Luật Phòng, chống BLGĐ; các cách thức để phòng, chống BLGĐ; những mô hình, cách làm hay của các Câu lạc bộ gia đình hạnh phúc trên địa bàn toàn tỉnh.

Về phần thi tiểu phẩm tuyên truyền, với các thể loại Kịch nói và Kịch hát Kịch hát dân ca Nghệ Tĩnh, các vở kịch vừa tuyên truyền về các nội dung của Luật Phòng, chống BLGĐ, vừa ngợi ca tình cảm giữa vợ và chồng, cha mẹ và con cái, con cháu và ông bà; xuất hiện nhiều diễn viên nhí với phong cách biểu diễn hồn nhiên đem lại nhiều cảm xúc cho người xem.

Tổng kết cuộc thi, Ban Tổ chức đã trao 01 giải Nhất (TP. Vinh), 02 giải Nhì (Nghi Lộc, Con Cuông), 03 giải Ba (Diễn Châu, Quế Phong, Cửa Lò), 03 giải Khuyến khích (Nam Đàn, Thanh Chương và Tương Dương). Ngoài ra Ban Tổ chức cũng trao giải Clip có nội dung tuyên truyền tốt nhất cho TX Thái Hòa; trao giải Nhất (Nam Đàn), Nhì (Quế Phong), Ba (Con Cuông) cho Video clip tuyên truyền có số lượt bấm like (thích) và share (chia sẻ) nhiều lượt.

* **Lớp Tập huấn Nghệ thuật trình diễn dân gian cho đồng bào dân tộc Khơ Mú tỉnh Nghệ An năm 2024** do Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp với UBND huyện Kỳ Sơn mở cho hơn 80 học viên là các nghệ nhân, hạt nhân văn nghệ, người có uy tín trong cộng đồng và cán bộ làm công tác văn hóa tại 3 huyện Kỳ Sơn, Tương Dương, Quế Phong. Trong thời gian 4 ngày (10-13/6), các học viên đã được tiếp thu nhiều nội dung quan trọng về đường lối chủ trương, chính sách của Đảng về dân tộc thiểu số nói chung và dân tộc Khơ Mú nói riêng; về đặc trưng văn hóa dân tộc Khơ Mú ở Nghệ An và tầm quan trọng của việc giữ gìn bản sắc văn hóa gắn với phát triển du lịch cộng đồng; được tham gia thực hành các động tác múa cơ bản của đồng bào Khơ Mú như: Múa đao đao, múa lắc eo, múa cá lượn, múa đuổi chim,... với các loại nhạc cụ như: Pí tót, pí tơm, đao đao và các làn điệu tơm, re ré, ru con...

*** Lớp truyền dạy năng khiếu dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh trong cộng đồng năm 2024** do Trung tâm Nghệ thuật truyền thống tỉnh tổ chức tại Nhà hát Dân ca Nghệ An. Tham gia lớp truyền dạy có 30 học sinh Tiểu học và THCS của TP. Vinh và huyện Hưng Nguyên. Trong thời gian 12 ngày (17-28/6), các em được các nghệ sĩ giàu kinh nghiệm, am hiểu về dân ca Ví, Giặm giới thiệu khái quát về đặc điểm, tính chất các làn điệu dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh; dạy thực hành các làn điệu như: Ví đò đưa sông La, Ví đò đưa sông Lam, Giặm vè, Giặm nối, Giặm xẩm, Giặm ru, hát khuyên, tứ hoa, xẩm thương (xẩm thập ân), các tác phẩm đặt lời mới, đối ca, hoạt cảnh, kịch thiếu nhi,... Lớp truyền dạy nhằm cụ thể hóa các mục tiêu của Đề án "Bảo tồn và Phát huy giá trị di sản Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh", chương trình đưa Dân ca Ví, Giặm vào trường học của UBND tỉnh Nghệ An.

*** Giao lưu thơ - nhạc "Nguyễn Trọng Tạo - Cõi nhớ"** đã diễn ra tại xóm 6, xã Diễn Hoa, huyện Diễn Châu vào chiều tối ngày 12/6. Buổi giao lưu do Sở Văn hóa và Thể thao, Đài PT&TH Nghệ An, UBND huyện Diễn Châu cùng phối hợp tổ chức nhân lễ khánh thành khu tưởng niệm nhà thơ, nhạc sĩ